

LÀM VIỆC XA NHÀ AN TOÀN

(Tài liệu dành cho tuyên truyền viên)

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Hướng dẫn cách sử dụng tài liệu	4
Hướng dẫn tổ chức một buổi tuyên truyền	6
PHẦN I: GIÚP NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG TRƯỚC KHI DI CƯ	7
PHẦN II: NHỮNG THÔNG TIN CẦN TUYÊN TRUYỀN, TƯ VẤN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI TÌM VIỆC LÀM TRONG NƯỚC	13
1. Vì sao người nông dân ra thành phố tìm việc làm?	14
2. Người lao động di cư tự do ra thành phố thường gặp những khó khăn gì?	15
3. Ra thành phố, người lao động di cư thường làm những công việc gì?	16
4. Tạo mạng lưới hỗ trợ với bạn bè và họ hàng để trao đổi thông tin, kinh nghiệm	20
5. Chính sách quản lý di dân của Chính Phủ	20
PHẦN III: NHỮNG THÔNG TIN CẦN TUYÊN TRUYỀN, TƯ VẤN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI (XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG)	21
1. Làm thế nào để bạn tránh bị “Cò” và “Công ty ma” lừa đảo?	23
2. Những thủ tục người lao động cần thực hiện để đi XKLD	25
3. Người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải chi phí, đóng góp những khoản gì?	33
4. Quyền và nghĩa vụ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài ...	38
5. Thực hiện hợp đồng làm việc ở nước ngoài	39
6. Vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài	40
7. Trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật xuất khẩu lao động	42
PHẦN IV: CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ĐI LÀM VIỆC XA NHÀ	43
A - NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LAO ĐỘNG ĐI TÌM VIỆC LÀM TRONG NƯỚC ...	44
B - NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG	51
C - PHÓNG SỰ VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN THÀNH PHỐ VÀ ĐI XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG	56
Phụ lục	76
Tài liệu tham khảo	78

Lời nói đầu

Di cư tìm việc làm là điều quan tâm của nhiều người lao động và gia đình họ. Người lao động, đặc biệt ở nông thôn phải đi tìm việc làm xa nhà thường do thiếu đất canh tác, không có việc làm phi nông nghiệp, thu nhập từ công việc thuần nông quá thấp và có sự chênh lệch đáng kể về mức sống giữa nông thôn và thành thị. Người lao động di cư ra thành phố làm việc trong các khu công nghiệp, lao động tự do phục vụ gia đình, làm thuê cho các chủ nhà hàng hoặc đi xuất khẩu lao động.

Nhiều người lao động di cư đã tìm được việc làm ổn định, có thu nhập góp phần cải thiện cuộc sống của gia đình và bản thân. Song cũng không ít trường hợp, người lao động gặp rủi ro, bị kẻ xấu lừa gạt, vừa bị mất tiền, lại không có việc làm. Một số chị em phụ nữ bị rơi vào đường dây buôn bán phụ nữ và lâm vào tình cảnh đáng thương.

Nhằm góp phần nâng cao hiểu biết của cộng đồng nói chung, phụ nữ và em gái nói riêng, đặc biệt những người sống ở vùng quê nghèo, điều kiện tiếp cận thông tin bị hạn chế, Quỹ Châu Á đã hỗ trợ Trung tâm Hỗ trợ giáo dục và nâng cao năng lực cho phụ nữ (CEPEW) biên soạn và phát hành cuốn sách **“Giúp cho người đi làm việc xa nhà được an toàn.”** Tài liệu này đã được sử dụng trong các lớp tập huấn cho tuyên truyền viên (ToT) cho cán bộ Hội Phụ nữ các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Hà Tây, Quảng Ninh, An Giang và Cần Thơ giúp họ nâng cao hiểu biết và cung cấp thông tin đầy đủ hơn về di cư an toàn. Sau các khóa tập huấn cho các báo cáo viên, Quỹ cũng đã hỗ trợ các tỉnh trên tổ chức các lớp tập huấn cho các cộng đồng tại địa phương mình về di cư an toàn. Những khóa tập huấn tại cộng đồng và việc phát rộng rãi các tài liệu tuyên truyền về di cư an toàn do Quỹ hỗ trợ biên soạn đã trang bị những kiến thức và kỹ năng hữu ích cho thành viên cộng đồng đặc biệt phụ nữ, trẻ em để họ có thể tự bảo vệ mình trong quá trình di cư tìm kiếm việc làm. Do nhu cầu rất cao về tài liệu này, Quỹ Châu Á in tái bản lần 2 tài liệu này có sửa đổi, bổ sung dựa trên góp ý của các tuyên truyền viên qua một thời gian sử dụng tài liệu trong công tác tuyên truyền. Hy vọng cuốn sách cung cấp những thông tin bổ ích cho công tác tuyên truyền tại cộng đồng.

Tháng 5, 2007

QUỸ CHÂU Á

#53 Quang Trung, Hà Nội

Tel: (04) 943 – 3263

Fax: (04) 943 – 3257

E-mail: tafvn@asiafound.org

HƯỚNG DẪN CÁCH SỬ DỤNG TÀI LIỆU

Tìm việc làm xa nhà, đặc biệt đối với phụ nữ là nhu cầu của một số người không phải là nguyện vọng của mọi gia đình trong cộng đồng. Vì vậy, việc tuyên truyền theo nhóm đối tượng có quan tâm là thiết thực hơn cả.

Cuốn sách này dùng cho tuyên truyền viên cấp cơ sở, đặc biệt là cán bộ của Hội phụ nữ và tổ chức xã hội khác tại địa phương

Cuốn sách gồm 3 phần, mỗi phần cung cấp thông tin và nội dung cơ bản cho tuyên truyền viên để chuẩn bị và tổ chức các buổi tuyên truyền tùy theo nhu cầu và sự quan tâm của từng nhóm đối tượng. Tuyên truyền viên có thể tham khảo và thu thập thêm các bài báo, bài viết, phóng sự về liên quan đến người lao động làm việc xa nhà phục vụ cho công tác tuyên truyền của mình. Tuyên truyền viên/ tư vấn viên nắm vững tình hình người di cư ở cộng đồng của mình và hiểu thật tường tận về đối tượng trò chuyện với mình.

Các phần nội dung trình bày trong tài liệu này được sắp xếp như sau:

Phần I: Giúp người lao động định hướng tốt trước khi di cư

- Cung cấp những hiểu biết đơn giản về di cư, các dạng di cư tự do và di cư có kế hoạch.
- Giúp người lao động có những quyết định đúng đắn khi tìm việc làm ở thành phố và lường trước những khó khăn, thuận lợi khi rời quê hương đi làm việc xa nhà.

Phần II: Những điều cần tuyên truyền, tư vấn cho người lao động đi tìm việc làm trong nước

- Cung cấp kiến thức cơ bản về nơi đến (chủ yếu là các thành phố), tư vấn định hướng để người lao động có thể lựa chọn những công việc phù hợp khả năng, trình độ nghề nghiệp, vốn .v.v. và những khó khăn có thể gặp phải đối với người lao động để giúp họ thành công hơn trong quá trình tìm kiếm việc làm.
- Chỉ dẫn cho người lao động sắp xếp cuộc sống an toàn ở xa nhà, đặc biệt chị em phụ nữ để tránh được những rủi ro, chạm bẫy, lừa đảo...

Phần III: Những điều cần tuyên truyền, tư vấn cho những người lao động đi làm việc ở nước ngoài (Xuất khẩu lao động)

- Giúp cho người lao động tránh bị lừa đảo dưới mọi hình thức, trong mọi khâu của quá trình tìm việc làm ở nước ngoài (từ khâu đăng ký tham gia tuyển chọn, đào tạo giáo dục định hướng, đóng các khoản tiền/phí, ký kết hợp đồng, làm thủ tục xuất nhập cảnh đến ký hợp đồng làm việc ở nước bạn);
- Hướng dẫn những điều kiện, những thủ tục bắt buộc người lao động phải thực hiện khi xin đi xuất khẩu lao động (XKLD);
- Lưu ý người lao động những điều kiện an toàn khi sinh sống và làm việc ở nước ngoài;
- Những lưu ý cho lao động nữ để tự bảo vệ mình.

Kèm theo bộ tài liệu này, có một loạt tờ rơi, áp phích cùng chủ đề dùng để phát trực tiếp cho cộng đồng, tập hợp các văn bản pháp luật liên quan đến xuất khẩu lao động (danh sách các văn bản hiện hành liệt kê ở phần cuối của tài liệu này), các bài báo có nội dung liên quan đến người làm việc xa nhà và xuất khẩu lao động mà tuyên truyền viên có thể sử dụng để biên soạn và chuẩn bị nội dung để tuyên truyền thêm phong phú. Để tư vấn và tuyên truyền có ích và cung cấp thông tin kịp thời cho người lao động, tuyên truyền viên cần cập nhật những thông tin về chủ trương, chính sách về lao động, nhu cầu về thị trường lao động, tình hình lao động của địa phương

Chú ý với Tuyên truyền viên: Nên chú ý rằng tư vấn khác với tuyên truyền. Mục đích của tuyên truyền là thuyết phục người khác làm theo, còn mục đích của tư vấn là đưa ra những gợi ý để người cần tư vấn tự lựa chọn cách giải quyết.

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT BUỔI TUYÊN TRUYỀN

Để tổ chức một buổi tuyên truyền đạt kết quả, tuyên truyền viên (TTV) cần chuẩn bị và lập kế hoạch cho buổi tuyên truyền theo trình tự gợi ý tóm tắt dưới đây:

Bước 1: Chuẩn bị và lập kế hoạch cho buổi tuyên truyền	<ul style="list-style-type: none">• Xác định rõ chủ đề tuyên truyền là gì? Đối tượng tham dự buổi tuyên truyền là ai? Khoảng bao nhiêu người tham gia?• Xác định mục đích buổi tuyên truyền nhằm đạt mục đích gì?• Những nội dung gì cần được cung cấp cho người tham dự?• Sử dụng phương pháp nào trong buổi tuyên truyền để chuẩn bị trang thiết bị và vật liệu cho buổi tuyên truyền.• Dự kiến thời gian buổi tuyên truyền bao lâu? Địa điểm ở đâu?• Kết hợp sử dụng phương pháp cùng tham gia (thảo luận, câu hỏi, nghiên cứu tình huống cụ thể, nghe người trong cuộc trình bày...) nhằm khuyến khích sự tham gia tích cực của các thành viên đòi hỏi TTV phải lập kế hoạch và chuẩn bị kỹ càng về nội dung, phương pháp, cũng như các công cụ hỗ trợ.
Bước 2: Tiến hành buổi tuyên truyền	<ul style="list-style-type: none">• Chào hỏi, làm quen (người tham dự tự giới thiệu, nếu không quen biết nhau).• Giới thiệu chủ đề, mục đích của buổi tuyên truyền, mong muốn về kết quả của buổi tuyên truyền.• Giới thiệu từng nội dung như đã chuẩn bị áp dụng phương pháp cùng tham gia.• Kết thúc buổi tuyên truyền tóm tắt những ý chính của buổi tuyên truyền.
Lưu ý vai trò điều hành của tuyên truyền viên	<ul style="list-style-type: none">• Cung cấp thông tin, giải thích thông tin, nêu vấn đề để trao đổi, hướng dẫn thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp.• Tóm tắt những ý chính từng phần và kết luận chung.• Tạo bầu không khí thân mật, cởi mở, khuyến khích sự tham gia của các thành viên, vui vẻ.• Chân thành, lắng nghe và chia sẻ ý kiến.• Đảm bảo buổi tuyên truyền bắt đầu và kết thúc đúng giờ.

PHẦN I

**GIÚP NGƯỜI LAO ĐỘNG
ĐỊNH HƯỚNG TRƯỚC KHI DI CƯ**

Mục đích: Phần này sẽ giúp cho tuyên truyền viên hiểu biết thế nào là di cư, vài nét về tình hình di cư tại Việt Nam. Gợi ý tuyên truyền viên tìm hiểu thêm nguyên nhân thành viên cộng đồng mình muốn di cư, nêu những khó khăn thử thách có thể gặp phải, sau đó phân tích và giúp họ định hướng đúng đắn trước khi rời làng quê của mình. Hầu hết những người có nhu cầu việc làm, thường sống ở nông thôn, trình độ văn hóa thấp, rất ít được tiếp cận thông tin về việc làm. Vì vậy, công việc tuyên truyền và tư vấn về di cư cho họ là cần thiết.

Đối tượng tuyên truyền và tư vấn: Các nhóm đối tượng có thể ở độ tuổi khác nhau: người lao động xuất khẩu, kết hôn, người lao động trong các khu công nghiệp đa số ở độ tuổi thanh niên. Đối với nhóm lao động phục vụ gia đình, lao động tự do đa phần ở tuổi trung niên. Đối tượng bao gồm: phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, em gái đã học xong cấp I hoặc cấp II (nhất là những em đã bỏ học) là những đối tượng có nguy cơ bị lừa gạt và dụ dỗ cao nhất nên cần được tư vấn và tuyên truyền một cách tích cực và cụ thể, giúp họ có kiến thức để tự bảo vệ mình. Các thành viên khác trong gia đình bao gồm: ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em cũng cần được tuyên truyền để giúp con em và các thành viên trong gia đình đưa ra quyết định sáng suốt giúp cho việc di cư được an toàn và mang lại kết quả như ý muốn.

Phương pháp và thời lượng: Với đặc trưng là đối tượng dễ bị tổn thương và dễ tài rộng, mục đích là nâng cao nhận thức và giúp cho cộng đồng có thêm thông tin về di cư, phần này có thể áp dụng tuyên truyền lồng ghép với các chủ đề khác về tạo việc làm hoặc giáo dục định hướng. TTV có thể tư vấn cá nhân (hoặc theo nhóm). Thời lượng: 2 - 4 tiếng, tùy theo trình độ và nhận thức của nhóm đối tượng.

Nội dung tuyên truyền và tư vấn

Di cư là gì?

Di cư là hiện tượng cá nhân hay một nhóm người (hoặc cộng đồng) di chuyển nơi cư trú từ đơn vị hành chính, lãnh thổ này tới một đơn vị hành chính hay lãnh thổ khác, thông thường trong khoảng thời gian tương đối dài, gắn liền với việc tìm kiếm một điều kiện sống, công việc làm ăn tốt hơn.

Hiện tượng di chuyển của con người được coi là di cư phải hội đủ ba tiêu chí:

- Di chuyển ra khỏi đơn vị hành chính, lãnh thổ này sang một đơn vị hành chính, lãnh thổ khác (xã, huyện, tỉnh, thành phố, hoặc quốc gia khác);
- Cư trú ở nơi đến trong khoảng thời gian tương đối dài vài ba tháng trở lên;
- Tới chỗ ở mới để tìm kiếm công việc, điều kiện sống, thu nhập với mục đích tìm kiếm cơ hội tốt hơn nơi ở cũ.

Có hai dạng di cư chủ yếu:

Di cư có tổ chức: Là dạng di cư tiến hành theo chương trình kế hoạch của nhà nước, ví dụ như: xuất khẩu lao động, xây dựng khu kinh tế mới, di cư để xây dựng công trình công cộng quy mô lớn.



Di cư tự do: người dân tự nguyện chuyển đến hoặc cư trú ở nơi khác. Di cư tự do không bị coi là phạm pháp. Hiện nay di cư tự do nhất là từ nông thôn ra thành thị diễn ra khá phổ biến nhất là khi cơ hội kinh tế tại địa phương còn hạn chế trong khi nhu cầu về sức lao động gia tăng ở thành phố.

Di cư tự do diễn ra theo nhiều hướng, nhiều mức độ và tính chất khác nhau nhưng chủ yếu là từ nông thôn ra thành thị, từ nơi nghèo hơn đến nơi giàu hơn. Đối tượng di cư đa dạng: người lớn tuổi, phụ nữ, trẻ em, nam giới, học vấn cao, học vấn thấp, người có tay nghề, người không có nghề nghiệp. Có những người đến định cư lâu dài, có những người chỉ đến thành phố kiếm sống trong thời gian nông nhàn.

Để giúp người lao động cân nhắc, có quyết định đúng khi đi tìm việc làm ở thành phố, người tuyên truyền, tư vấn cần gợi ý để người lao động xem xét trả lời những câu hỏi sau:

Lý do di cư?

Người lao động có nhiều lý do để rời bỏ nơi sinh sống nhưng tìm việc làm, mong muốn có thu nhập cao hơn nơi mình đang ở và cuộc sống đầy đủ hơn vẫn là lý do chính. Là tuyên truyền viên cộng đồng, bạn cần tuyên truyền và tư vấn giúp họ định hướng để trước khi ra đi có những chuẩn bị cần thiết nhằm có cơ hội tìm việc làm tốt, tránh được những rủi ro và những tổn thương cho bản thân và gia đình của họ.

TTV có thể đặt những câu hỏi sau:

Có thể tìm kiếm ở ngay quê hương mình những việc có thể tăng thu nhập không?

- Hoàn cảnh gia đình hiện tại: thu nhập chính, các khoản chi tiêu chủ yếu?

- Bạn có nghề phụ gì ngoài làm nông nghiệp?
- Bạn đã tìm hiểu kỹ về các cơ hội để có thể tăng thêm thu nhập tại địa phương chưa?
- Bạn đã suy nghĩ kỹ và xem xét các khả năng để tìm kiếm thêm cơ hội việc làm tại cộng đồng chưa?

Gợi ý cho người lao động cách tiếp cận các nguồn thông tin sẵn có, ví dụ xem tivi, đọc báo các chuyên mục như “Làm giàu không khó”, “Tại sao không” để họ có thể tham khảo thêm thông tin.

Giới thiệu và cung cấp thông tin về các cơ quan hay tổ chức tại địa phương có hỗ trợ (dạy nghề, vay vốn) để tạo việc làm và nâng cao đời sống ngay ở quê hương.

Sau khi họ đã xác định rõ ràng lý do muốn di cư và chuyển cư, hãy đề cập đến các câu hỏi tiếp theo:

Đối với những người đã muốn có ý định di cư tìm việc làm bạn hãy hỏi và giúp họ phân tích trước khi họ đi:

Rời làng quê tìm việc làm bạn có ý định làm công việc gì? Và mong muốn thu nhập là bao nhiêu?

Câu hỏi này cũng giúp tuyên truyền viên (TTV) hoặc tư vấn hiểu thêm về mức độ nhận thức và hiểu biết của người được tuyên truyền hoặc tư vấn.

- Hãy dựa vào khả năng của bạn (vốn, sức khỏe, tay nghề, các mối quan hệ quen biết...) để chọn công việc phù hợp.
- Nếu công việc bạn dự định làm hoặc sẽ làm không đem lại thu nhập mong muốn thì bạn sẽ làm gì?

Bạn sẽ ăn, ở, sinh hoạt như thế nào ở nơi đến?

Câu hỏi này giúp TTV hiểu rõ trình độ người đi di cư và khuyến khích họ phải tìm hiểu càng nhiều thông tin về nơi đến càng tốt, tránh trường hợp ra đi nhưng chưa biết sẽ đi đâu và làm gì.



Người lao động có lường trước những rủi ro sẽ gặp phải không? và dự định đối phó như thế nào?

Câu hỏi này giúp người di cư lường trước được những khó khăn có thể gặp phải hoặc hạn chế những rủi ro bằng việc tìm hiểu thông tin hoặc kinh nghiệm từ những người đi trước hoặc qua các kênh thông tin khác nhau để có được những thông tin cơ bản và cập nhật nhất.

Bạn đã trao đổi ý định của bạn với người thân/gia đình chưa?

- Họ có tán thành việc bạn ra thành phố tìm việc không?
- Họ có gợi ý gì?

Để tránh nguy cơ bị lừa gạt, dụ dỗ, thông báo với gia đình tên, số điện thoại và địa chỉ nơi làm việc và người môi giới cho gia đình trước khi đi. Hứa với gia đình là sẽ liên lạc khi đến nơi làm việc, và nếu gia đình không thấy bạn liên lạc về nhà thì cần nhờ đến sự hỗ trợ của các cơ quan có thẩm quyền. Khuyến người lao động nên nghi ngờ: Bất cứ lời hứa hẹn nghe quá tốt đẹp.

TTV tìm số điện thoại của các cơ quan và tổ chức có liên quan và cung cấp cho người lao động những số điện thoại để biết thêm thông tin về lao động, việc làm, và liên hệ khi cần trợ giúp.

Lưu ý với tuyên truyền viên: Đối với những em mới học xong hoặc còn trẻ chưa có gia đình thì mong muốn đi làm việc ở nơi xa thường mạnh mẽ và quyết tâm hơn, những đối tượng này cần tư vấn kỹ càng hơn để đảm bảo quyết định của họ là đúng đắn và đã tham khảo ý kiến người thân và bạn bè. Hãy trang bị cho họ những thông tin cần thiết, những rủi ro có thể gặp trong quá trình di cư, tuy nhiên, cần khuyến khích họ - ĐỪNG SỢ - NHƯNG HÃY HIỂU BIẾT ĐỂ TỰ BẢO VỆ MÌNH!

PHẦN II

**NHỮNG THÔNG TIN CẦN
TUYÊN TRUYỀN, TƯ VẤN
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI
TÌM VIỆC LÀM TRONG NƯỚC**

Mục đích: Cung cấp kiến thức cơ bản cho tuyên truyền viên cộng đồng giúp họ hiểu biết thêm về nơi đến (chủ yếu là các thành phố), tư vấn định hướng để người lao động có thể lựa chọn những công việc phù hợp khả năng, vốn .v.v., những khó khăn có thể gặp phải đối với người lao động giúp để họ thành công hơn trong quá trình tìm kiếm việc và có thêm kiến thức để tự bảo vệ mình khỏi những nguy cơ bị bóc lột hoặc lạm dụng.

Đối tượng: Những người lao động muốn tìm kiếm cơ hội việc làm tại thành thị: những việc tạm thời, mang tính mùa vụ (lúc nông nhàn) như lao động công nhật tại các chợ lao động hoặc những công việc lâu dài: thợ hồ, phục vụ nhà hàng, giúp việc gia đình... Nếu người lao động muốn lên thành phố làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, hoặc tại các nhà máy cần khuyến khích họ tìm hiểu thêm về luật lao động để hiểu biết thêm về quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật để có thể tự bảo vệ mình.

Phương pháp: Vì đây là những nhóm người đã có ý định rõ ràng, tuyên truyền viên có thể tư vấn trực tiếp cho từng cá nhân theo yêu cầu của họ hoặc tổ chức buổi thảo luận nhóm nhỏ để cung cấp thông tin cho họ tùy thuộc vào các nguồn lực và phương tiện sẵn có tại địa phương. Phát áp phích, tờ rơi (nếu có) cho người tham gia, chuẩn bị giấy khổ to viết ra những thông tin cơ bản cần tuyên truyền và thảo luận (tóm tắt các điểm chính và viết rõ ràng). Thời lượng: 4 tiếng.

Lưu ý với tuyên truyền viên: có thể hỏi những người tham gia những câu hỏi dưới đây sau đó liệt kê những lý do mà họ đưa ra lên bảng hoặc giấy viết khổ to, kiểm tra lại xem có ai bổ sung và xem họ có nhất trí không theo các nội dung gợi ý cho từng câu hỏi. Nên câu hỏi để cho học viên suy nghĩ và tự trả lời giúp cho họ động não đồng thời TTV có thể đánh giá mức độ hiểu biết của học viên để có thể chú trọng bổ sung thêm những thông tin còn thiếu. Có thể kết hợp kể một số câu chuyện thực tế về những người làm việc trên thành phố từ các phỏng sự, bài viết qua các phương tiện thông tin đại chúng mà bạn biết để họ có thể lường trước được những khó khăn và nguy cơ có thể xảy ra.

Nội dung tuyên truyền

1. Vì sao người nông dân ra thành phố tìm việc làm?

Người di cư ra đi chủ yếu vì lý do kinh tế và hầu hết họ đều mong muốn thu nhập cao hơn, hưởng lợi cao hơn từ quá trình này. Di cư có thể giúp cho giảm nghèo ở một số bộ phận dân chúng. Người nông dân đi tìm việc làm ở thành phố vì những lý do chính sau đây:

- Thiếu ruộng đất canh tác.
- Tình trạng không đủ việc làm, thất nghiệp ngày càng gia tăng. 25 – 35% lực lượng lao động nông thôn bị thất nghiệp trong thời gian nông nhàn¹
- Thu nhập ở nông thôn thấp. Với năng suất như hiện nay, hộ gia đình nông dân đạt tổng thu nhập từ 15 – 20 kg thóc/người/tháng, tương đương 30.000 – 40.000đ/người/tháng. Giá trị của một ngày công lao động nông nghiệp thấp

¹ Bảo trợ xã hội cho những nhóm thiệt thòi ở Việt Nam. NXB Thế giới. H, 2005.

(đạt trên dưới 10.000đ/ngày)²

- Cần vốn để phát triển sản xuất, luôn luôn cần tiền mặt trang trải sinh hoạt hàng ngày, đóng góp cho con học hành, thuốc men khi đau ốm, đóng góp công quỹ, sửa chữa nhà cửa, mua sắm đồ dùng nếu còn dư dật.
- Những người lao động trẻ muốn thoát khỏi cuộc sống lao động vất vả ở nông thôn, muốn tự khẳng định mình.

2. Người lao động di cư tự do ra thành phố thường gặp những khó khăn gì?

Ra thành phố tìm việc làm, người lao động có thể chưa lường hết những khó khăn, thách thức để chủ động vượt qua như:

- Người đi tìm việc thường thiếu vốn, khả năng, năng lực tay nghề hạn chế. Đa số những người di cư tìm việc làm có học vấn thấp, chưa hoặc không được đào tạo về chuyên môn, nghề nghiệp. Tìm kiếm việc làm phù hợp và có thu nhập ổn định là khó khăn đầu tiên.
- Không an toàn, bị bọn côn đồ đe dọa, bị bọn “cai”, bọn “anh chị” khống chế, hoặc phải cạnh tranh với những người cùng cảnh ngộ cùng chọn nghề như nhau...



- Thu nhập thấp (không còn dư sau khi trừ chi phí ăn ở) và không ổn định.
- Tìm kiếm chỗ ở khó khăn: chỗ ở chật chội, không đảm bảo điều kiện sống tối thiểu cần thiết, thiếu vệ sinh.
- Phải sống tiết kiệm, làm việc vất vả, sức khỏe giảm sút; thường mắc bệnh nghề

² Hà Thị Phương Tiến., Hà Quang Ngọc. Lao động nữ di cư tự do Nông thôn – Thành thị. NXB Phụ nữ. H, 2000.

³ Đánh giá tình hình di dân nội địa tại Việt Nam, Trương Đức Tùng, NPC-TICW Việt Nam

nghiệp, bệnh thời khí do nếp sống và lao động khổ cực.

- Đối với nữ có nhiều nguy cơ bị xâm hại về nhân phẩm, bóc lột tình dục, hoặc rơi vào tay những kẻ buôn người...
- Không có sự bảo trợ xã hội.
- Hiện nay chưa có chính sách rõ ràng hỗ trợ lao động di cư nên họ khó tiếp cận các dịch vụ xã hội và pháp lý làm cho cuộc sống của họ càng khó khăn hơn.
- Người giúp việc gia đình chưa quen công việc và lối sống, nếp sống của nhà chủ ở thành phố.
- Người làm việc trong các cơ sở sản xuất, nhà máy và các khu công nghiệp chưa quen tác phong và kỷ luật lao động công nghiệp.

3. Ra thành phố, người lao động di cư thường làm những công việc gì?

Có rất nhiều việc, chủ yếu là làm công việc lao động giản đơn, không đòi hỏi tay nghề, kỹ năng và trình độ chỉ yêu cầu về sức khỏe.

Người di cư có thể xếp vào hai nhóm lao động:

3.1. Lao động tự do: Người lao động tự do thường tự tạo việc làm, không phụ thuộc vào người khác.

Đặc điểm:

- Làm nghề đa dạng như: xe ôm, mua bán phế liệu, nhặt rác bán hàng rong (khoai, sắn, lạc luộc), bán trái, hoa quả, quầy hàng lưu động...
- Việc làm không ổn định như lao động phụ thuộc nhưng khi ở quê nhà có việc cần, họ có thể tự do thu xếp để về thăm ngày. Số ít người đi làm vào những dịp nông nhàn.
- Di chuyển liên tục, chịu đựng nắng mưa thất thường ảnh hưởng đến sức khỏe.

Những khó khăn/thách thức:

- Người lao động tự do, không chịu sự ràng buộc quản lý nơi cư trú, không tham gia vào một tổ chức/ hội nghề nghiệp nên có nguy cơ bị xâm hại cơ thể, tính mạng, tài sản, không có sự bảo trợ xã hội.
- Không có quyền lựa chọn điều kiện lao động, mặc cả tiền công, tăng lương, thiếu các chính sách bảo vệ người di dân tự do.
- Nghề nghiệp này không theo thời gian biểu nhất định, cường độ lao động thất thường có ngày quá sức, nên ảnh hưởng tới sức khỏe (ốm đau, nhiễm bệnh).
- Nguy cơ mất vốn, mất lãi nếu chưa có kỹ năng kinh doanh.
- Chưa hình thành thói quen, quy tắc sống nơi đô thị nên có thể vi phạm luật giao thông, gặp tai nạn.
- Chưa được các chương trình, dự án quan tâm.

3.2. Lao động phụ thuộc: Người lao động làm việc dưới sự điều hành, quản lý của người khác.

Đặc điểm:

- Các công việc như công nhân hợp đồng trong nhà máy/ xí nghiệp/ cơ sở sản xuất tư nhân; nhân viên phục vụ nhà hàng; bốc vác, phụ hồ; giúp việc gia đình/ bệnh viện; hoặc là người bán thuê các mặt hàng như bán báo, vé số, bánh mì, quần áo, giày dép, tạp hóa.
- Tình trạng công việc không ổn định phụ thuộc vào các đơn đặt hàng, ngày có, ngày không (khuân vác, phụ hồ).
- Người lao động phụ thuộc vào chủ. Tính chất làm công ăn lương. Thu nhập thường thấp hơn những người ở tại chỗ cùng làm một công việc.

Những khó khăn/ thách thức:

- Một số nghề đòi hỏi tuổi trẻ, có sức khỏe, tính cách nhanh nhẹn (nhân viên nhà hàng), kỷ luật, có tay nghề (công nhân), thật thà (nghề giúp việc gia đình/ bệnh viện), nguy cơ bị trừ lương, sa thải nếu vi phạm quy định.



- Các công việc như khuân vác, phụ hồ, đòi hỏi phải thức khuya, dậy sớm liên tục, hoặc tăng cường độ lao động khi chủ cần gấp. Do đó có thể dẫn tới bị quá sức, ốm đau, bệnh tật, tai nạn nghề nghiệp.
- Các nghề giúp việc gia đình/ bệnh viện có thể xảy ra những va chạm, nghi kỵ, xung đột trong quá trình giao tiếp do khác biệt về văn hoá và nếp sống, làm việc.
- Các nghề bán hàng có nguy cơ bị mất hàng, nhầm lẫn khi bán bị chủ trừ lương.

Dưới đây là mô tả một số công việc chính của dân di cư ở các thành phố lớn:

Nghề bán hàng rong (bán dạo): rất nhiều lao động nữ chọn nghề này do không cần nhiều vốn và kiến thức. Số vốn chỉ khoảng vài trăm ngàn đồng và có khả năng quay vòng cao, có thể hoạch toán lỗ lãi đơn giản và nhanh chóng. Các mặt hàng rất đa dạng và phong phú như: bán hoa quả, rau, các loại bánh mì, bánh ngọt, bánh khúc, bánh bèo, quần áo, dày dép và rất nhiều sản phẩm khác. Người bán dạo đi khắp các ngõ phố từ sáng đến tối. Những người này thường ở theo nhóm cùng với các phụ nữ khác cũng làm nghề này và thường cùng quê.

Nghề bán báo và xổ số: Cũng khá đông phụ nữ và có cả trẻ em chọn nghề này, đặc biệt trong thành phố Hồ Chí Minh. Những người làm nghề này cần có mối quan hệ quen biết tin tưởng với các đại lý báo hay xổ số mới có thể nhận được báo hay xổ số để đi bán. Họ thường bán ở các nhà hàng, quán ăn, bến tàu xe. Một ngày nếu bán hàng tốt có thu nhập từ 15.000-20.000 đồng, những những ngày thời tiết xấu (mưa bão) họ có thể mắc nợ các đại lý.

Nghề đồng nát (thu mua phế liệu): Chỉ cần chút vốn, xe đạp hoặc đòi quang gánh là có thể hành nghề này. Người làm nghề này sẽ đi khắp hang cùng ngõ hẻm để thu mua tất cả các loại đồ cũ như: sách báo, đồ điện, sắt, đồ nhựa, giấy, v.v. Cuối ngày phải phân loại và đưa đến bán lại cho các đầu mối thu gom phế liệu. Mỗi ngày họ phải đi bộ trên 10km và thu nhập không ổn định phụ thuộc vào loại phế liệu họ mua được là loại gì.

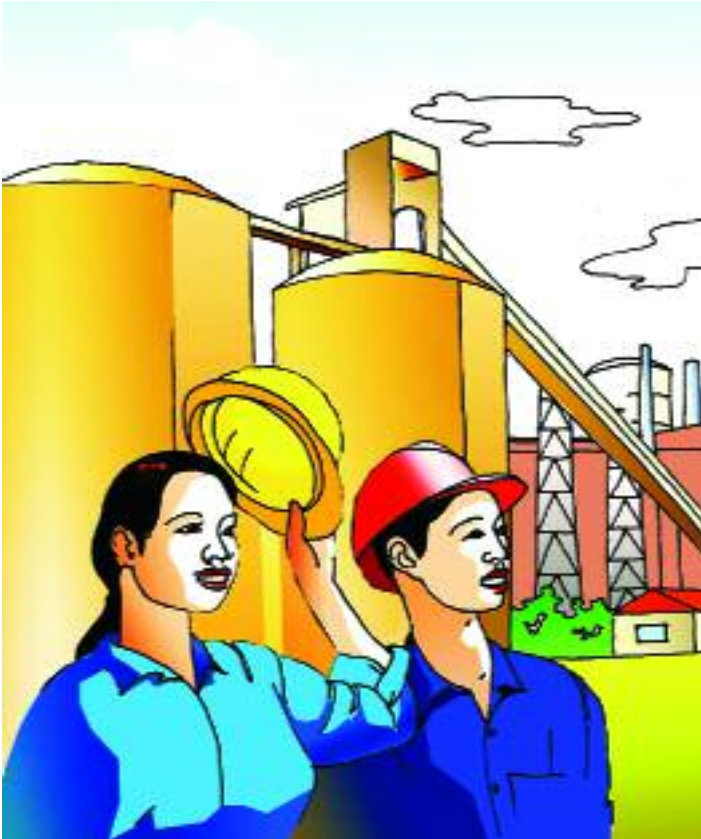
Nghề phục vụ trong các quán ăn và nhà hàng: Đây là công việc ổn định và có thu nhập cao nếu làm trong các nhà hàng lớn. Tuy nhiên hầu hết các nhà hàng đều tuyển nam hoặc nữ trẻ có hình thức vào các vị trí tốt còn lại thường làm những công việc nặng nhọc và thu nhập thấp hơn như vệ sinh và dọn dẹp. Đặc điểm làm việc của nghề này là thời gian làm việc mỗi ngày dài có khi 12 - 14 tiếng/ ngày. Những người làm việc ở ngành này cũng như các tiệm cắt tóc, mát-xa, dọn phòng khách sạn rất dễ bị lôi kéo vào các hoạt động mãi dâm và có thể bị lạm dụng tình dục.

Nghề phụ hồ: nghề này chủ yếu nam giới, cũng có một số ít phụ nữ chọn nghề này (thường nấu ăn, hoặc phục vụ và làm phụ hồ những khi không nấu ăn) Công việc chủ yếu là vận chuyển gạch, sỏi, đá, trộn vữa với điều kiện làm việc và thời tiết khắc nghiệt. Đôi khi có công việc làm ổn định trong vài tháng cho một công trình nhưng trong nhiều trường hợp hàng ngày phải đến các công trình xây dựng để kiếm việc làm.

Nghề khuân vác: Cũng như nghề phụ hồ, nghề này đòi hỏi sức khỏe mà không cần vốn nên chủ yếu là nam chọn nghề này. Những người làm nghề này thường đứng tại chợ lao động chờ người đến tìm đi làm việc hoặc tụ tập tại các bến tàu xe, các khu chợ (thường là chợ đầu mối) để sẵn sàng vận chuyển, bốc vác bất cứ loại hàng hoá nào. Những người này cũng có nguy cơ bị các nhóm bảo kê bóc lột.

Nghề nhặt rác: Nghề này có nhiều trẻ em và phụ nữ tham gia, họ lang thang ở các bãi rác nhặt tất cả các thức có thể bán được như túi nylon, sắt vụn, hộp, v.v. nghề này tiếp xúc với rác thải nên ô nhiễm và độc hại nên rất ảnh hưởng đến sức khoẻ.

Nghề giúp việc gia đình: Nghề này được nhiều phụ nữ và em gái lựa chọn. Công việc thường ngày là nấu nướng, chăm sóc trẻ em, người già. Có những người may mắn có được chủ tốt trả công đầy đủ nhưng cũng có những trường hợp bị bắt làm việc quá nhiều và có thể bị lạm dụng tình dục (đối với em gái và phụ nữ trẻ). Hiện nay hình thức dọn nhà theo giờ cũng khá phổ biến và nhiều gia đình thích sử dụng dịch vụ này. Những người này thường ở trọ và đi làm theo giờ (cố định và thường xuyên) cho các gia đình có nhu cầu.



Làm việc trong các cơ sở sản xuất nhỏ: Làm trong các phân xưởng may, sản xuất nhựa, đồ điện, gia công sắt... Những nghề này đòi hỏi có kỹ năng và cần được đào tạo (đôi khi chủ cơ sở cung cấp đào tạo miễn phí). Trong những năm gần đây số lượng các cơ sở sản xuất này gia tăng nhanh.

Làm công nhân trong các khu chế xuất và khu công nghiệp: Qua mạng lưới trung tâm xúc tiến việc làm của các Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hoặc của liên đoàn lao động người lao động cũng có thể tìm kiếm các cơ hội việc làm ở các nhà máy, doanh nghiệp, hoặc việc làm ở các khu chế xuất và khu công nghiệp. Đối với những nhóm người lao động này cần tìm hiểu thêm thông tin về luật lao động, công việc và cuộc sống tại những khu công nghiệp, kỷ luật và tác phong công nghiệp.

4. Tạo mạng lưới hỗ trợ với bạn bè và họ hàng để trao đổi thông tin, kinh nghiệm

Trong quá trình đi tìm việc làm ở thành phố, những người có sự trợ giúp hỗ trợ của gia đình, bạn bè hoặc người thân sống tại những nơi đến thường tìm được việc làm nhanh hơn và có sự hỗ trợ của họ trong quá trình sinh sống và làm việc tại các thành phố. Người lao động cần giữ mối thông tin liên lạc thường xuyên với gia đình mình ở quê (nơi xuất cư). Những bạn còn trẻ và đi cư tìm việc làm một mình sẽ dễ bị lừa gạt và lôi kéo hơn vì sẽ thiếu đi sự hỗ trợ của người thân và gia đình trong quá trình di cư. Vì vậy, TTV cần đặc biệt chú trọng đến nhóm đối tượng này tư vấn giúp họ hiểu những thủ đoạn của bọn buôn người, các hình thức buôn bán người và những nguy cơ có thể gặp phải nếu ra đi một mình hoặc không tham khảo ý kiến người thân hoặc những người có hiểu biết hơn mình.

5. Chính sách quản lý di dân của Chính Phủ

Theo luật pháp, người Việt Nam có quyền tự do cư trú và đi lại, tuy nhiên họ cũng bị ràng buộc bởi một số chính sách quản lý của Chính phủ. Người di cư cần phải hiểu những chính sách cơ bản đó và phải có ý thức tuân thủ pháp luật ở địa phương và nơi đến để có thể có được sự bảo vệ của pháp luật khi cần.

Đăng ký tạm vắng: Trước khi di chuyển đến một địa điểm mới, người dân cần đăng ký tạm vắng với chính quyền sở tại và nộp một khoản lệ phí (khoảng 5.000 đồng). Đăng ký tạm vắng hết sức đơn giản và dễ dàng người dân hầu như không gặp khó khăn gì.

Đăng ký tạm trú: Chính phủ có chính sách kiểm soát cơ bản đối với người di cư là đăng ký tạm trú. Với luật cư trú mới có hiệu lực từ tháng 7 năm 2007, người lao động có thể đăng ký tạm trú dễ dàng hơn và cần phải đăng ký tạm trú vì quyền và lợi ích hợp pháp của chính bản thân mình.

PHẦN III

**NHỮNG THÔNG TIN CẦN
TUYÊN TRUYỀN, TƯ VẤN CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC
Ở NƯỚC NGOÀI
(XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG)**

Mục đích: Cung cấp kiến thức cơ bản cho tuyên truyền viên cộng đồng giúp họ hiểu biết thêm một số nội dung cơ bản của pháp luật về XKLD, các thủ tục áp dụng với người lao động khi XKLD và một số kiến thức liên quan để giúp cho người đi lao động ở nước ngoài được an toàn hơn.



Đối tượng: Cho những người lao động muốn đi xuất khẩu lao động và những người thân trong gia đình họ.

Phương pháp: Vì đây là những nhóm người đã có ý định rõ ràng, tuyên truyền viên có thể tư vấn trực tiếp cho từng cá nhân theo yêu cầu của họ hoặc tổ chức buổi thảo luận nhóm nhỏ để cung cấp thông tin cho họ tùy thuộc vào các nguồn lực và phương tiện sẵn có tại địa phương bạn sẽ tổ chức một buổi nói chuyện hoặc tuyên truyền sinh động. Có thể dùng tài liệu phát tay (nếu có), chuẩn bị giấy khổ to viết ra những thông tin cơ bản cần tuyên truyền và thảo luận (tóm tắt các điểm chính và viết rõ ràng). Thời lượng: 1 ngày.

Nội dung tuyên truyền/ tư vấn

Người tuyên truyền/ tư vấn cần có hiểu biết và cập nhật thông tin về một số vấn đề dưới đây để giúp cho người đi XKLD được an toàn

Lưu ý với tuyên truyền viên:

- Không nên tư vấn những điều mình chưa nắm vững thay vào đó có thể giới thiệu họ đến những nơi khác có thể giúp họ tìm hiểu thêm về những vấn đề đó;
- Có thể mời thêm cộng tác viên hiểu biết về luật pháp và chính sách liên quan đến xuất khẩu lao động, hoặc mời cán bộ phụ trách về XKLD tại địa phương để cùng bạn tiến hành buổi tuyên truyền.

1. Làm thế nào để bạn tránh bị “Cò” và “Công ty ma” lừa đảo?

Đây là vấn đề rất quan trọng mà người lao động phải cân nhắc kỹ lưỡng khi quyết định đi XKLD. Sự thiếu thông tin và cả tin đã khiến nhiều người lao động bị lừa đảo.

Người lao động cần xem xét tính hợp pháp của tổ chức hoặc cá nhân trực tiếp tuyển dụng lao động. Theo pháp luật hiện hành, chỉ những doanh nghiệp có giấy phép XKLD và thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được phép XKLD.

1.1. Giấy phép XKLD

Người lao động nên tìm hiểu kỹ (hoặc nhờ bạn bè, người thân, người có trình độ mà mình biết và tin cậy tìm hiểu) các thông tin về doanh nghiệp tuyển dụng. Tính hợp pháp của doanh nghiệp tuyển dụng thể hiện qua giấy phép XKLD. Người lao động cũng có thể trực tiếp yêu cầu doanh nghiệp cho phép xem (bản sao) của giấy phép này.

Để được cấp giấy phép hoạt động XKLD, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này phải thỏa mãn các điều kiện mà pháp luật quy định về đề án hoạt động xuất khẩu lao động, vốn, trụ sở làm việc, cơ sở đào tạo – giáo dục định hướng, cán bộ chuyên trách với trình độ, phẩm chất, lý lịch phù hợp, có ký quỹ bảo đảm. Giấy phép hoạt động XKLD có thể bị thu hồi hoặc doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động XKLD trong các trường hợp⁴ a) Không làm thủ tục đổi Giấy phép hoặc không được đổi Giấy phép; b) Không bảo đảm các quy định về vốn pháp định, tiền ký quỹ⁵ và không trực tiếp tổ chức hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài; c) Trong thời hạn mười hai tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép, mà không đưa được người lao động đi làm việc ở nước ngoài; d) Vi phạm quy định tại một trong các hành vi nghiêm cấm, thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp dịch vụ này gây thiệt hại nghiêm trọng về vật chất và tinh thần đối với người lao động.⁶

Mẫu Giấy phép Hoạt động XKLD như sau⁷:

⁴ Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, ngày 29 tháng 11 năm 2006:

⁵ Nghị định của Chính phủ số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

⁶ Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, ngày 29 tháng 11 năm 2006.

⁷ Phụ lục số 01 Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

**BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số: /LĐTBXH-GP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày... tháng... năm.....

GIẤY PHÉP

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

- Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- Xét đề nghị của (người đại diện doanh nghiệp):.....
và Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho phép.....(*tên doanh nghiệp*).....

Tên giao dịch:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:.....

Điện thoại:.....Fax: Email:

được hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Điều 2:.....(*tên doanh nghiệp*).....

có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Điều 3: Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BỘ TRƯỞNG

(hoặc người được ủy quyền)

1.2. Ủy quyền XKLD cho đơn vị khác⁸

Doanh nghiệp dịch vụ được giao nhiệm vụ cho không quá ba chi nhánh ở ba tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi có đủ điều kiện theo quy định để thực hiện một số nội dung trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có quyết định của doanh nghiệp dịch vụ giao nhiệm vụ cho chi nhánh;
- b) Chi nhánh phải niêm yết công khai địa chỉ, số điện thoại, số fax và địa chỉ giao dịch thư điện tử tại trụ sở chi nhánh;
- c) Có phân công cụ thể cán bộ, viên chức phụ trách hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Các chi nhánh không được thực hiện các hoạt động sau đây:

- a) Ký kết Hợp đồng cung ứng lao động, Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- b) Thu tiền dịch vụ, tiền môi giới và tiền ký quỹ của người lao động, trừ trường hợp được doanh nghiệp ủy quyền.

Chi nhánh phải niêm yết công khai quyết định của doanh nghiệp dịch vụ giao nhiệm vụ cho chi nhánh và bản sao Giấy phép của doanh nghiệp dịch vụ tại trụ sở chi nhánh.

Lưu ý: Người lao động không nên dựa vào sự “dắt mũi” của “cò” hoặc các cá nhân, tổ chức trung gian không có chức năng. Người này được dắt mũi giới thiệu cho người kia sẽ tạo thành dây chuyền tạo điều kiện cho kẻ xấu lợi dụng. Để hạn chế rủi ro, thiệt hại, người lao động tuyệt đối không nên đăng ký đi XKLD qua các tổ chức trung gian. Cảnh cảnh giác với sự mời chào, giới thiệu từ các “Trung tâm” vì các trung tâm này thường không có tư cách pháp nhân và không thể có giấy phép xuất khẩu lao động.

2. Những thủ tục người lao động cần thực hiện để đi XKLD

2.1. Tham gia tuyển chọn⁹

Việc tuyển chọn lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp phải được tiến hành theo nguyên tắc trực tiếp và công khai.

⁸ Điều 16, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, ngày 29.11.2006.

⁹ Thông tư của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2007 Hướng dẫn chi tiết một số điều của luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.



- Khi tổ chức tuyển chọn lao động, doanh nghiệp dịch vụ và chi nhánh doanh nghiệp dịch vụ được giao nhiệm vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải niêm yết công khai tại trụ sở chính các nội dung: số lượng người lao động cần tuyển, giới tính, độ tuổi, công việc mà người lao động sẽ đảm nhận, nơi làm việc, thời hạn hợp đồng, điều kiện về sức khỏe, tay nghề, ngoại ngữ, các khoản chi phí người lao động phải đóng góp để đi làm việc ở nước ngoài, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động trong thời gian làm việc ở nước ngoài.
- Khi tuyển chọn lao động ở địa phương, doanh nghiệp dịch vụ và chi nhánh doanh nghiệp dịch vụ được giao nhiệm vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải xuất trình Giấy phép và thông báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chính quyền cấp huyện, xã nơi doanh nghiệp dịch vụ tuyển chọn lao động về kế hoạch và các điều kiện tuyển chọn lao động gồm các nội dung quy định tại điểm a khoản này.
- Doanh nghiệp dịch vụ phải cam kết với người lao động về thời gian chờ xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.
- Trong thời gian doanh nghiệp dịch vụ đã cam kết, nếu người lao động không có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài nữa thì doanh nghiệp dịch vụ phải trả lại hồ sơ cho người lao động và người lao động phải chịu các khoản chi phí mà doanh nghiệp dịch vụ đã chi (nếu có) để làm thủ tục cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, gồm: chi phí làm hồ sơ, khám sức khỏe, học phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí tài liệu học tập, ăn, ở trong thời gian đào tạo bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí làm thủ tục nhập cảnh (visa).
- Nếu quá thời gian đã cam kết mà doanh nghiệp dịch vụ vẫn chưa đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thì phải thông báo rõ lý do cho người lao động. Trường hợp người lao động không có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài nữa thì trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày người lao động thông báo không có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài, doanh nghiệp dịch vụ phải hoàn trả cho người lao động hồ sơ, các khoản chi phí mà người lao động đã nộp cho

doanh nghiệp, gồm: chi phí làm hồ sơ, học phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí làm thủ tục nhập cảnh (visa), vé máy bay, tiền dịch vụ, tiền môi giới và làm thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ cho người lao động.

Lưu ý: Người lao động cần ghi nhớ các nguyên tắc nói trên khi tham gia tuyển chọn. Trong trường hợp doanh nghiệp, hoặc tổ chức tham gia tuyển chọn có dấu hiệu không công khai, minh bạch về thông tin tuyển chọn thì cần kiểm tra kỹ các thông tin này trước khi nộp các khoản chi phí theo yêu cầu của người tuyển chọn

Khi tham gia tuyển chọn, người lao động cũng phải tìm hiểu và nghiên cứu kỹ các thông tin về công việc mà doanh nghiệp XKLD công bố (bao gồm: tiêu chuẩn và điều kiện tuyển dụng; thời hạn hợp đồng; loại công việc sẽ làm; nơi làm việc; điều kiện làm việc và sinh hoạt; tiền công, tiền làm thêm giờ và các khoản thu nhập khác; chế độ bảo hiểm; các khoản chi phí mà người lao động phải nộp trước khi đi và trong thời gian làm việc ở nước ngoài).

Người lao động cũng cần lưu ý không tham gia tuyển chọn cho một số nghề, công việc, và khu vực mà pháp luật cấm đưa người đi lao động nước ngoài bao gồm Danh mục nghề và công việc cấm đi làm việc ở nước ngoài (Ban hành kèm theo Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 Chính phủ): lao động nữ tại các nhà hàng, khách sạn, trung tâm giải trí; công việc phải thường xuyên tiếp xúc với chất nổ, độc hại, hoá chất, nguồn phóng xạ, dọn rác vệ sinh, săn bắt thú dữ, công việc phải điều trị, hoặc trực tiếp phục vụ bệnh nhân các bệnh xã hội, khu vực đang xảy ra chiến sự.

2.2. Dạy nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết:¹⁰

Dạy nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động nhằm tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài có trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kiến thức pháp luật và kiến thức cần thiết khác phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.

Trách nhiệm của người lao động trong việc học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết

1. Người lao động có nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài phải chủ động học nghề, ngoại ngữ, tìm hiểu pháp luật có liên quan và tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức cần thiết do doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tổ chức.
2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đối với người lao động là đối tượng chính sách xã hội để học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết.

Dạy nghề, dạy ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài

Doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài có trách nhiệm tổ chức hoặc liên kết với cơ sở dạy nghề, cơ sở đào tạo để đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

¹⁰ Chương IV, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, ngày 29.11.2006.

Chính sách đối với cơ sở dạy nghề

Nhà nước có chính sách đầu tư cho các cơ sở dạy nghề tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; hình thành một số trường dạy nghề đủ điều kiện về trang bị, thiết bị, chương trình, giáo trình và đội ngũ giáo viên để đào tạo người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

Bồi dưỡng kiến thức cần thiết

1. Doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài có trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng kiến thức cần thiết, kiểm tra và cấp chứng chỉ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.
2. Nội dung bồi dưỡng kiến thức cần thiết bao gồm:
 - a) Truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc;
 - b) Những nội dung cơ bản liên quan về pháp luật lao động, hình sự, dân sự, hành chính của Việt Nam và của nước tiếp nhận người lao động;
 - c) Nội dung hợp đồng ký giữa doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài với người lao động;
 - d) Kỹ luật lao động, an toàn và vệ sinh lao động;
 - đ) Phong tục tập quán, văn hoá của nước tiếp nhận người lao động;
 - e) Cách thức ứng xử trong lao động và đời sống;
 - g) Sử dụng các phương tiện giao thông đi lại, mua bán, sử dụng các dụng cụ, thiết bị phục vụ sinh hoạt đời sống hằng ngày;
 - h) Những vấn đề cần chủ động phòng ngừa trong thời gian sống và làm việc ở nước ngoài.



2.3 Khám sức khỏe

Nguyên tắc chung: Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài phải có đủ sức khỏe cần thiết, phù hợp với từng ngành nghề. Những người đang có bệnh cấp tính, bệnh truyền nhiễm, bệnh mãn tính chưa chữa khỏi, người có dị tật cơ quan vận động, dị tật giác quan, phụ nữ đang có thai không đủ điều kiện sức khỏe để làm việc theo yêu cầu của phía nước bạn sẽ không được tuyển dụng. Tiêu chuẩn sức khỏe này là căn cứ cơ bản để tuyển chọn người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Ngoài ra doanh nghiệp XKLĐ có thể bổ sung một số tiêu chuẩn sức khỏe khác nếu phía nước ngoài có yêu cầu.

Nội dung về sức khỏe¹¹

➤ Hình dáng bên ngoài:

- Không có dị dạng, dị tật, khuyết tật của tay, chân và giác quan gây khó khăn về vận động đi lại, nhìn, nghe, nói.
- Không có gù, vẹo, biến dạng cột sống gây bất thường về vận động, đi lại.

➤ Thể lực chung:

- Tuổi: nam và nữ trong độ tuổi lao động;
- Chiều cao: Nam từ 150 cm trở lên. Nữ từ 145 cm trở lên.
- Cân nặng: Nam từ 45 kg trở lên, nữ từ 40 kg trở lên.
- Thính lực: Cả hai tai nói thắm cách 0,5m nghe rõ. Nói bình thường cách 5 mét nghe rõ.
- Thị lực:
 - ♦ Thị trường bình thường, không có bệnh mắt đang tiến triển.
 - ♦ Không có rối loạn màu sắc hoặc mù màu.
 - ♦ Khả năng nhìn: thị lực hai mắt có kính hoặc không kính > 8/10.
- Huyết áp lúc nghỉ:
 - ♦ Huyết áp tối đa không quá 140 mm Hg
 - ♦ Huyết áp tối thiểu không quá 90 mm Hg
 - ♦ Nhịp tim lúc nghỉ không quá 90 nhịp/phút

(Nếu huyết áp và nhịp tim người được khám ở mức giới hạn cần kiểm tra lại 03 lần ở 03 thời điểm khác nhau sau khi người được khám đã được nghỉ ngơi 10 phút)

➤ Các bệnh, tật không đủ tiêu chuẩn sức khỏe:

- Các bệnh về tim mạch;
- Các bệnh về tiêu hóa;

¹¹ Phụ lục số 01, Tiêu chuẩn sức khỏe của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, ban hành kèm Thông t liên tịch số 10/2004/TTTL-BYT-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Liên tịch Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính.

- Các bệnh về tâm thần;
- Các bệnh về hô hấp;
- Các bệnh về nội tiết;
- Các bệnh về thận và tiết niệu.

Khám sức khỏe: Chỉ những bệnh viện đủ tiêu chuẩn và điều kiện đã được Bộ Y tế, Sở Y tế công nhận mới được tổ chức khám và chứng nhận sức khỏe cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Khám sức khỏe có thể thực hiện tập trung thông qua doanh nghiệp xuất khẩu lao động với bệnh viện khám sức khỏe hoặc do người lao động tự đi khám.

- Khám sức khỏe tập trung: Doanh nghiệp XKLD liên hệ, ký hợp đồng với bệnh viện khám sức khỏe để tổ chức khám và chứng nhận sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định của Thông tư này.
- Người lao động tự đi khám sức khỏe: Người lao động có thể liên hệ trực tiếp với bệnh viện khám sức khỏe để được khám và chứng nhận sức khỏe.

2.4. Ký hợp đồng với doanh nghiệp¹²

Doanh nghiệp có trách nhiệm ký “Hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài” với người lao động.

- a) Doanh nghiệp dịch vụ ký hợp đồng với người lao động ít nhất năm ngày trước khi người lao động xuất cảnh và chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ của người lao động;
- b) Doanh nghiệp dịch vụ chỉ được thu tiền dịch vụ và tiền môi giới của người lao động sau khi ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động và người lao động được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc hoặc cấp thị thực nhập cảnh (visa).

Hợp đồng này phải đảm bảo các điều kiện cơ bản về tiền lương, thu nhập; thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi, thời gian làm thêm giờ; điều kiện ăn, ở, làm việc; bảo hiểm xã hội; bảo hộ lao động; chi phí đi từ Việt Nam đến nơi làm việc và ngược lại; trách nhiệm giải quyết khi có tranh chấp lao động.

¹² Thông tư của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2007 Hướng dẫn chi tiết một số điều của luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.



Lưu ý: Cần phân biệt hợp đồng này với hợp đồng người sử dụng lao động tại nước ngoài (sẽ ký trực tiếp với chủ sử dụng lao động người nước ngoài.)

Nội dung về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phải thống nhất trong các hợp đồng: hợp đồng được ký giữa người lao động và người sử dụng lao động nước ngoài và hợp đồng được ký giữa người lao động và doanh nghiệp Việt Nam.

Người lao động phải hiểu rõ các nội dung điều khoản của hợp đồng, các quyền lợi và nghĩa vụ các bên tham gia hợp đồng trước khi đặt bút ký.

2.5. Bảo lãnh¹³

Người lao động phải được người khác bảo lãnh để đi làm việc ở nước ngoài. Người lao động tự lựa chọn, giới thiệu người bảo lãnh cho mình với doanh nghiệp XKLD. Doanh nghiệp XKLD xem xét, chấp nhận và ký “Hợp đồng bảo lãnh” với người bảo lãnh cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

Người bảo lãnh phải có đầy đủ các điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ
- Có khả năng về kinh tế đáp ứng điều kiện trong “Hợp đồng bảo lãnh”.

Phạm vi bảo lãnh

1. Việc bảo lãnh được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- a) Người lao động đi làm việc theo Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp dịch vụ không ký quỹ hoặc không đủ tiền ký quỹ;
- b) Người lao động đi làm việc theo Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với tổ chức sự nghiệp khi tổ chức này yêu cầu thực hiện việc bảo lãnh.

¹³ Mục 3 Bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, ngày 29.11.2006.

2. Người bảo lãnh thỏa thuận với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp về trách nhiệm bảo lãnh một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ của người lao động đối với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp.

3. Trường hợp người lao động vi phạm Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và gây thiệt hại cho doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp mà người lao động không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bồi thường thì người bảo lãnh phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình để bù đắp thiệt hại phát sinh do người lao động gây ra cho doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp. Sau khi bù đắp thiệt hại, nếu tài sản của người bảo lãnh còn thừa thì phải trả lại cho người bảo lãnh.

Thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh

Thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh do người bảo lãnh và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì người bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong một thời hạn hợp lý do doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp ấn định tính từ thời điểm người bảo lãnh nhận được thông báo của doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp về việc thực hiện nghĩa vụ thay cho người lao động.

Hợp đồng bảo lãnh

1. Hợp đồng bảo lãnh phải được lập thành văn bản.
2. Hợp đồng bảo lãnh phải có những nội dung chính sau đây:
 - a) Phạm vi bảo lãnh;
 - b) Quyền và nghĩa vụ các bên tham gia Hợp đồng bảo lãnh;
 - c) Thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;
 - d) Xử lý tài sản của người bảo lãnh.

2.6. Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài¹⁴

Người lao động có nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài phải nộp hồ sơ đi làm việc ở nước ngoài cho doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài đưa đi làm việc ở nước ngoài.

Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài gồm có:

- a) Đơn đi làm việc ở nước ngoài;
- b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người lao động và nhận xét về ý thức chấp hành pháp luật, tư cách đạo đức;
- c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;
- d) Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, chuyên môn, tay nghề và chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức cần thiết;
- đ) Giấy tờ khác theo yêu cầu của bên tiếp nhận lao động.

¹⁴ Điều 43, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, ngày 29.11.2006.

3. Người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải chi phí, đóng góp những khoản gì¹⁵?

3.1. Chi phí khám tuyển sức khỏe

Chi phí khám sức khỏe được thu theo mức quy định của Bộ Y tế. Biểu giá khám sức khỏe phải được niêm yết công khai tại nơi thu tiền. Mức thu phí khám và chứng nhận sức khỏe sẽ được điều chỉnh khi Nhà nước điều chỉnh mức thu viện phí.¹⁷

3.2. Chi phí làm thủ tục xuất cảnh

Chi phí làm Hộ chiếu, Visa được thu theo quy định của nhà nước Việt Nam và nước người lao động sẽ đến làm việc.



Hộ chiếu do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cấp, visa do Đại sứ quán/Lãnh sự quán nước đến cấp. Khi đóng tiền làm hộ chiếu và visa, người lao động cần lấy giấy biên nhận có dấu và chữ ký của cơ quan, đơn vị thu tiền; đối chiếu với quy định đóng lệ phí xem có đúng không. Quy định về mức lệ phí được niêm yết tại cơ quan cấp hai loại giấy tờ này.

¹⁵ Mục III, Điều 18, Nghị định số 81/2003/NĐ – CP, và Theo Thông tư Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội số 107/2003/TTLT – BTC – BLĐTBXH ngày 07 tháng 11 năm 2003 Hướng dẫn thực hiện chế độ tài chính đối với người lao động và doanh nghiệp đa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 81/2003/NĐ – CP ngày 17/7/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ Luật Lao động về người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài.

¹⁶ Theo Thông tư liên tịch số 10/2004/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Liên tịch Bộ Y tế - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện khám và chứng nhận sức khỏe cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

3.3. Phí dịch vụ XKLD¹⁷

Tiền dịch vụ là khoản chi phí mà người lao động phải trả cho doanh nghiệp dịch vụ để thực hiện Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Mức tiền dịch vụ¹⁸

- a) Mức trần tiền dịch vụ: Người lao động nộp tiền dịch vụ cho doanh nghiệp không quá một tháng tiền lương (hoặc tiền trợ cấp tu nghiệp) theo hợp đồng cho một năm làm việc; riêng sỹ quan và thuyền viên làm việc trên tàu vận tải biển không quá một tháng rưỡi tiền lương theo hợp đồng cho một năm làm việc. Tổng mức tiền dịch vụ tối đa không quá ba tháng lương theo hợp đồng/người/hợp đồng;
- b) Mức tiền dịch vụ phải được ghi rõ trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký kết giữa doanh nghiệp và người lao động;
- c) Tiền lương theo hợp đồng (tính theo tháng) để làm căn cứ xác định mức tiền dịch vụ là tiền lương cơ bản không bao gồm: tiền làm thêm giờ, tiền thưởng và các khoản trợ cấp khác. Riêng đối với sỹ quan, thuyền viên tàu vận tải biển, tiền lương theo hợp đồng (tính theo tháng) để làm căn cứ xác định mức tiền dịch vụ là tiền lương bao gồm lương cơ bản và lương phép.

Cách thức thu nộp và hoàn trả tiền dịch vụ

- a) Doanh nghiệp thoả thuận với người lao động để thu tiền dịch vụ một lần trước khi người lao động xuất cảnh hoặc thu nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- b) Trường hợp người lao động phải về nước trước thời hạn vì lý do bất khả kháng hoặc không phải do lỗi của người lao động thì doanh nghiệp chỉ được thu tiền dịch vụ theo thời gian (số tháng) thực tế người lao động làm việc ở nước ngoài;
- c) Trường hợp người lao động vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật nước đến làm việc mà phải về nước trước hạn hoặc tự ý bỏ hợp đồng ở lại bất hợp pháp thì doanh nghiệp được thu tiền dịch vụ của người lao động theo thời hạn hợp đồng đã ký.

Loại tiền thu nộp và tỷ giá áp dụng

- a) Trường hợp doanh nghiệp thoả thuận với người lao động thu tiền dịch vụ một lần trước khi người lao động xuất cảnh thì thực hiện bằng đồng Việt Nam.

Tỷ giá áp dụng: nếu tiền dịch vụ được tính trên cơ sở đồng đô la Mỹ thì áp dụng tỷ giá giao dịch bình quân của đồng đô la Mỹ so với đồng Việt Nam trên

¹⁷ Thông tư liên tịch của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội-Bộ Tài chính số 16/2007/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2007 quy định cụ thể về tiền môi giới và tiền dịch vụ trong hoạt động đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

¹⁸ Thông tư liên tịch của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội-Bộ Tài chính số 16/2007/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2007 quy định cụ thể về tiền môi giới và tiền dịch vụ trong hoạt động đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu nộp. Nếu tiền dịch vụ được tính trên cơ sở các loại ngoại tệ khác thì áp dụng tỷ giá tính chéo giữa đồng đô la Mỹ so với ngoại tệ đó do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo tại thời điểm thu nộp;

- b) Trường hợp doanh nghiệp thoả thuận với người lao động thu tiền dịch vụ nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng thì doanh nghiệp thu tiền dịch vụ bằng đồng tiền mà người lao động được trả lương. Nếu thu một phần tiền dịch vụ trước khi người lao động xuất cảnh thì thực hiện bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá nêu trên.

3.4. Tiền ký quỹ của người lao động¹⁹ (sau khi hoàn thành hợp đồng về nước sẽ được nhận lại cả gốc và lãi)

Người lao động thoả thuận với doanh nghiệp dịch vụ về việc ký quỹ theo quy định để bảo đảm việc thực hiện Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Người lao động trực tiếp hoặc thông qua doanh nghiệp dịch vụ nộp tiền ký quỹ vào tài khoản riêng được doanh nghiệp mở tại ngân hàng thương mại để giữ tiền ký quỹ của người lao động.

Tiền ký quỹ của người lao động được hoàn trả cả gốc và lãi cho người lao động khi thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Trường hợp người lao động vi phạm Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tiền ký quỹ của người lao động được doanh nghiệp dịch vụ sử dụng để bù đắp thiệt hại phát sinh do lỗi của người lao động gây ra cho doanh nghiệp; khi sử dụng tiền ký quỹ để bù đắp thiệt hại, nếu tiền ký quỹ không đủ thì người lao động phải nộp bổ sung, nếu còn thừa thì phải trả lại cho người lao động.

Việc thanh lý hợp đồng thực hiện như sau:

Trường hợp người lao động (hoặc người được uỷ quyền hợp pháp) đến thanh lý hợp đồng:

- **Đối với người lao động hoàn thành hợp đồng:** Nếu người lao động không gây thiệt hại về kinh tế cho doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải hoàn trả lại toàn bộ tiền đặt cọc và lãi tiền gửi ngân hàng cho người lao động;
- **Nếu người lao động gây thiệt hại về kinh tế cho doanh nghiệp** thì tiền đặt cọc và lãi tiền gửi của người lao động được sử dụng để bù đắp các thiệt hại và chi phí hợp lý cho doanh nghiệp. Số tiền đặt cọc còn thừa (nếu có), doanh nghiệp phải hoàn trả cho người lao động.
- **Đối với người lao động vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật nước đến làm việc (bỏ trốn, đánh nhau, trộm cắp, đình công...)** phải về nước trước thời hạn: Trong trường hợp này người lao động không được hoàn lại tiền đặt cọc. Doanh nghiệp và người lao động (hoặc người được uỷ quyền hợp pháp) lập Biên bản thanh lý hợp đồng khấu trừ tiền đặt cọc, lãi tiền gửi ngân hàng của người lao động để bù đắp các thiệt hại và chi phí hợp lý cho doanh nghiệp.

¹⁹ Điều 23, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, ngày 29.11.2006.

- *Trường hợp vì lý do bất khả kháng (thiên tai, chiến tranh, doanh nghiệp bị phá sản...) hoặc không phải do lỗi của người lao động mà người lao động phải về nước trước thời hạn thì* Doanh nghiệp và người lao động lập Biên bản thanh lý hợp đồng theo các điều kiện tài chính mà doanh nghiệp và người lao động đã ký ban đầu, hoàn trả toàn bộ tiền đặt cọc và lãi tiền gửi ngân hàng cho người lao động.



- *Doanh nghiệp được đơn phương thanh lý hợp đồng trong các trường hợp:* người lao động vi phạm hợp đồng không về nước hoặc tổ chức sự nghiệp đã ba lần thông báo bằng thư bảo đảm trong thời gian một trăm tám mươi ngày, kể từ ngày người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, mà người lao động hoặc người được ủy quyền hợp pháp của người lao động không đến thanh lý hợp đồng

phạm hợp đồng không về nước hoặc tổ chức sự nghiệp đã ba lần thông báo bằng thư bảo đảm trong thời gian một trăm tám mươi ngày, kể từ ngày người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, mà người lao động hoặc người được ủy quyền hợp pháp của người lao động không đến thanh lý hợp đồng

3.5. Bảo hiểm xã hội

- Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
- Người đi lao động nước ngoài được tự nguyện tham gia đóng góp bảo hiểm xã hội với mức quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
- Đối với người lao động đã có quá trình đóng bảo hiểm xã hội, khi đi XKLD sẽ được tiếp tục đóng bảo hiểm trong thời gian làm việc ở nước ngoài, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Doanh nghiệp XKLD thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động để nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội, bảo quản và xác nhận vào sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

3.6. Phí môi giới nộp cho công ty môi giới nước ngoài²⁰

Tiền môi giới là khoản chi phí mà doanh nghiệp phải trả cho bên môi giới để ký kết và thực hiện hợp đồng cung ứng lao động. Người lao động có trách nhiệm hoàn trả cho doanh nghiệp một phần hoặc toàn bộ tiền môi giới theo quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Tiền môi giới không áp dụng đối với trường hợp người lao động đã hoàn thành hợp đồng ký với doanh nghiệp và được chủ sử dụng lao động gia hạn hoặc ký hợp đồng lao động mới.

²⁰ Thông tư liên tịch của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội-Bộ Tài chính số 16/2007/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2007 quy định cụ thể về tiền môi giới và tiền dịch vụ trong hoạt động đa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Các doanh nghiệp không được thu tiền môi giới của người lao động đối với những thị trường, những hợp đồng mà bên đối tác nước ngoài không có yêu cầu về tiền môi giới.

Mức tiền môi giới.

Mức trần tiền môi giới cho các thị trường không vượt quá một tháng lương/ người lao động cho một năm hợp đồng. Trường hợp do yêu cầu của thị trường đòi hỏi mức tiền môi giới cao hơn mức trần quy định thì doanh nghiệp báo cáo Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quyết định cụ thể mức tiền môi giới cho phù hợp sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Tài chính;

Doanh nghiệp đàm phán, quyết định mức tiền môi giới phù hợp với từng hợp đồng

Tiền lương (tính theo tháng) để làm căn cứ xác định mức tiền môi giới là tiền lương cơ bản theo hợp đồng không bao gồm: tiền làm thêm giờ, tiền thưởng và các khoản trợ cấp khác. Riêng đối với sĩ quan, thuyền viên tàu vận tải biển, tiền lương theo hợp đồng (tính theo tháng) để làm căn cứ xác định mức tiền môi giới là tiền lương bao gồm tiền lương cơ bản và tiền lương phép.

Loại tiền thu nộp và tỷ giá áp dụng

Doanh nghiệp thu tiền môi giới do người lao động đóng góp (hoàn trả) bằng đồng Việt Nam.

Tỷ giá áp dụng: Nếu tiền môi giới được tính trên cơ sở đồng đô la Mỹ thì áp dụng tỷ giá giao dịch bình quân của đồng đô la Mỹ so với đồng Việt Nam trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu nộp. Nếu tiền môi giới được tính trên cơ sở các loại ngoại tệ khác thì áp dụng tỷ giá tính chéo giữa đồng đô la Mỹ so với ngoại tệ đó do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo tại thời điểm thu nộp.

3.7. Các chi phí khác

Ngoài các chi phí trên, người lao động phải chịu các chi phí sau đây:

- Tiền vé máy bay từ Việt Nam đến nước làm việc và ngược lại (trừ trường hợp được phía người sử dụng lao động đài thọ)
- Chi phí về tài liệu học tập, ăn ở (nếu có) trong thời gian đào tạo, giáo dục định hướng. Phí đào tạo, giáo dục định hướng do Cục Quản lý lao động nước ngoài quy định cụ thể dựa trên cơ sở khung học phí của nhà nước. Mức phí phù hợp với nội dung chương trình, thời gian đào tạo của từng thị trường.

Lưu ý: Tất cả các khoản chi phí nói trên, trừ phí làm thủ tục xuất cảnh và phí khám sức khỏe đều được nêu cụ thể trong Hợp đồng do người lao động ký với doanh nghiệp. Khi thu tiền của người lao động, doanh nghiệp phải lập bảng kê chi tiết các khoản thu kèm theo biên lai thu tiền.

4. Quyền và nghĩa vụ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài²¹

Người lao động đi làm việc ở nước ngoài còn có các quyền lợi sau:

- Yêu cầu doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài cung cấp các thông tin về chính sách, pháp luật của Việt Nam về người lao động đi làm việc ở nước ngoài; thông tin về chính sách, pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán của nước tiếp nhận người lao động; quyền và nghĩa vụ của các bên khi đi làm việc ở nước ngoài;
- Hưởng tiền lương, tiền công, thu nhập khác, chế độ khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác quy định trong các hợp đồng và điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 40 của Luật này;
- Được doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước tiếp nhận người lao động, pháp luật và thông lệ quốc tế trong thời gian làm việc ở nước ngoài; được tư vấn, hỗ trợ để thực hiện các quyền và hưởng các lợi ích trong Hợp đồng lao động, Hợp đồng thực tập;
- Chuyển về nước tiền lương, tiền công, thu nhập và tài sản khác của cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận người lao động;
- Hưởng các quyền lợi từ Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện về những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Người lao động đi làm việc ở nước ngoài còn có các nghĩa vụ sau²²:

- Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; tôn trọng phong tục, tập quán của nước tiếp nhận người lao động; đoàn kết với người lao động của nước tiếp nhận người lao động và người lao động của các nước khác;
- Chủ động học nghề, học ngoại ngữ, tìm hiểu các quy định của pháp luật có liên quan;
- Tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức cần thiết trước khi đi làm việc ở nước ngoài;



²¹ Điều 44, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, ngày 29.11.2006.

²² Điều 45, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, ngày 29.11.2006.

- Tuân thủ pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận người lao động;
- Làm việc đúng nơi quy định; thực hiện nội quy nơi làm việc và về nước sau khi chấm dứt Hợp đồng lao động hoặc Hợp đồng thực tập theo quy định của nước tiếp nhận người lao động;
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do vi phạm hợp đồng đã ký theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận người lao động;
- Tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam và các hình thức bảo hiểm theo quy định của nước tiếp nhận người lao động;
- Nộp thuế thu nhập theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước tiếp nhận người lao động;
- Đóng góp vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định.

5. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài²³

Tổ chức sự nghiệp có các quyền sau đây:

- a) Tổ chức tuyển chọn, đào tạo và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- b) Ký kết Hợp đồng cung ứng lao động với đối tác nước ngoài, ký kết Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động theo quy định;
- c) Yêu cầu người lao động giới thiệu người bảo lãnh;
- d) Được thu một khoản tiền của người lao động để chi phí cho việc thực hiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;
- đ) Yêu cầu người lao động bồi thường thiệt hại do người lao động gây ra theo quy định của pháp luật;
- e) Khiếu nại, khởi kiện về quyết định hoặc hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- g) Đơn phương thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong trường hợp người lao động vi phạm hợp đồng không về nước hoặc tổ chức sự nghiệp đã ba lần thông báo bằng thư bảo đảm trong thời gian một trăm tám mươi ngày, kể từ ngày người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, mà người lao động hoặc người được ủy quyền hợp pháp của người lao động không đến thanh lý hợp đồng.

Tổ chức sự nghiệp có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Xây dựng phương án tổ chức thực hiện việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về nội dung của Hợp đồng cung ứng lao động (nếu có), Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở

²³ Điều 41, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, ngày 29.11.2006.

nước ngoài và phương án tổ chức thực hiện trước khi đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

- c) Định kỳ, đột xuất báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giao nhiệm vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài về tình hình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- d) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức cần thiết, tổ chức hoặc liên kết với cơ sở dạy nghề, cơ sở đào tạo bồi dưỡng ngoại ngữ, trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài phù hợp với quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;
- đ) Báo cáo và phối hợp với cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài quản lý và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động làm việc ở nước ngoài, giải quyết các vấn đề phát sinh đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài; cử cán bộ đại diện để phối hợp với bên nước ngoài quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài tùy theo yêu cầu của từng thị trường lao động;
- e) Thanh lý Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài²⁴

Người lao động có thể vay vốn ở một số tổ chức tín dụng để đi XKLD.

6.1. Đối tượng cho vay

Ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân trung ương và quỹ tín dụng nhân dân cơ sở cho vay đối với người lao động không thuộc diện chính sách.

Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay ưu đãi đối với người lao động thuộc diện chính sách quy định, bao gồm:

- Vợ (chồng), con của liệt sỹ;
- Thương binh (kể cả thương binh loại B được xác nhận từ 31/12/1993 trở về trước, nay gọi là quân nhân bị tai nạn lao động), người hưởng chính sách như thương binh, mất sức lao động từ 21% trở lên (gọi chung là thương binh);
- Vợ (chồng), con của thương binh;
- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; con của người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng được thưởng huân, huy chương kháng chiến; con của cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8/1945;
- Người lao động thuộc hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc điều chỉnh chuẩn hộ nghèo trong từng giai đoạn.

6.2. Hồ sơ vay vốn

²⁴ Theo Quyết định số 365/2004/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 4 năm 2004 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cho vay vốn với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

- Giấy tờ chứng minh người vay vốn là đại diện của hộ gia đình người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đối với người lao động đi làm việc nước ngoài vay vốn ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội, phải có giấy tờ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng minh người lao động thuộc diện chính sách.
- Giấy đề nghị vay vốn của đại diện hộ gia đình người lao động, hoặc của người lao động trong trường hợp người lao động là độc thân.
- Văn bản chứng minh về việc người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Trường hợp người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua doanh nghiệp XKLD thì phải có văn bản thông báo hoặc xác nhận của doanh nghiệp (hoặc của đơn vị trực thuộc được Doanh nghiệp giao nhiệm vụ xuất khẩu lao động) về việc người lao động được tuyển dụng đi làm việc ở nước ngoài, hoặc hợp đồng của doanh nghiệp XKLD ký kết với người lao động đi làm việc ở nước ngoài.



Trường hợp người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua doanh nghiệp nhận thầu, nhận khoán công trình hoặc đầu tư ở nước ngoài có sử dụng lao động Việt Nam, thì phải có hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp đó với người lao động.

- Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm và việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ (nếu có).
- Các tài liệu khác chứng minh đủ điều kiện vay vốn.

6.3. Mức cho vay

Mức cho vay tối đa không vượt quá các chi phí cần thiết phục vụ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài được quy định như sau:

- Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua doanh nghiệp XKLD thì cho vay chi phí các khoản: phí dịch vụ xuất khẩu lao động, số tiền đặt cọc (nếu có), chi phí đào tạo – giáo dục định hướng, số tiền ký quỹ hoặc bảo lãnh (nếu có), vé máy bay lượt đi và các chi phí hợp pháp khác phục vụ cho việc đi lao động ở nước ngoài;
- Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua doanh nghiệp nhận

thầu, nhận khoán công trình hoặc đầu tư ở nước ngoài, thì cho vay chi phí các khoản: chi phí đào tạo – giáo dục định hướng, vé máy bay lượt đi và các chi phí hợp pháp khác phục vụ cho việc đi lao động ở nước ngoài.

7. Trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật xuất khẩu lao động²⁵

7.1. Cá nhân có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự cho các hành vi sau đây

Tổ chức cho người lao động tại nước ngoài trái phép: là thực hiện một trong các hành vi sau đây giúp cho người lao động ở lại nước ngoài: (i) lập kế hoạch hoặc tư vấn cho người lao động ở lại nước ngoài trái phép; (ii) tạo các điều kiện về vật chất như: tìm chỗ ở, giới thiệu việc làm, cho tiền, cung cấp phương tiện, hoặc tạo các điều kiện khác như: làm các giấy tờ tùy thân giả cho người lao động.

Cưỡng ép người lao động ở lại nước ngoài trái phép: là dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp về tinh thần, khống chế hoặc lợi dụng sự lệ thuộc về vật chất hoặc có hành vi khác ép buộc người lao động ở lại nước ngoài trái phép.

7.2. Người lao động ở lại nước ngoài trái phép có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự cho các hành vi sau

- Bỏ trốn ngay sau khi nhập cảnh vào nước tiếp nhận lao động để ở lại nước ngoài trái phép;
- Tự ý bỏ nơi đang làm việc theo hợp đồng để ở lại nước ngoài trái phép;
- Không về nước sau khi chấm dứt hợp đồng lao động theo thời hạn quy định của nước sở tại.

²⁵ Theo Thông tư liên tịch số 09/2006/TTLT/BLĐTBXH-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 4 tháng 8 năm 2006 của Bộ lao động thương binh xã hội, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và toà án nhân dân tối cao.

PHẦN IV

**CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI
ĐI LÀM VIỆC XA NHÀ**

A - NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LAO ĐỘNG ĐI TÌM VIỆC LÀM TRONG NƯỚC

1. Ra thành phố kiếm tiền nuôi con ăn học²⁶

Chị Lưu Thúy Mai, 47 tuổi, ở Điện Bàn, Quảng Nam ra thành phố để tìm việc làm kiếm tiền phụ giúp con trai đang theo học đại học. Chị Mai ra Đà Nẵng được 3 năm, từ khi con trai chị thi đỗ vào Trường đại học Đà Nẵng. Nhà chị có 4 người: hai vợ chồng và hai con. Cháu lớn học đại học, cháu nhỏ đang học lớp 10. Gia đình chị làm nông nghiệp thuần túy, thu hoạch hàng năm chỉ đủ ăn. Quê chị không có nghề gì để kiếm ra tiền, chi phí cho sinh hoạt, học tập của các cháu. Vì thế, cháu đầu thi đỗ đại học, chị đã quyết định ra Đà Nẵng cùng con trai ở nhà một người bà con. Hàng ngày chị buôn bán kiếm tiền nuôi mình và nuôi con ăn học.

Chị Bùi Thị Oánh, quê ở xã Phù Châu, huyện Ba Vì, Hà Tây về Hà Nội buôn bán rau, không chỉ nuôi một đứa con mà lần lượt nuôi tất cả 4 đứa con trong gia đình học các trường đại học khác nhau trong thành phố kể từ năm 1999, khi con đầu của chị thi đỗ vào đại học.

2. Kiếm tiền để đi học đại học²⁷

Trần Thị Thúy Nga, 19 tuổi, quê ở thị xã Sông Công, Thái Nguyên, đến Hà Nội kiếm việc làm, lấy tiền ôn thi đại học. Em được một chủ nhà hàng ký hợp đồng lao động, làm nghề chạy bàn cho một cửa hàng ở phố Bùi Thị Xuân, với mức lương 600.000đ/ tháng. Ban ngày, em vẫn theo các lớp ôn thi đại học vì em chỉ phải làm từ 17 giờ đến 22 giờ hàng ngày, trừ chủ nhật. Số tiền em kiếm được, bố mẹ cho em tự chi tiêu để lo thêm sách vở và chi phí cá nhân. Riêng học phí cũng đã chiếm già nửa số tiền mà em kiếm được. Mặc dù công việc không vất vả, lương cao nhưng em quyết định chỉ làm thêm vài tháng. Đối với em, vấn đề ôn thi đại học và đi học vẫn là mục tiêu chính.

Gợi ý thảo luận:

1. Hoàn cảnh của chị Mai, chị Oánh và em Nga trước khi đi lao động xa nhà thế nào?
2. Họ có mục đích rõ ràng khi quyết định đi làm việc xa nhà không?

Nếu bạn xác định được mục tiêu rõ ràng, đúng đắn: tìm việc làm ở thành phố để nuôi con ăn học, để có tiền đi học tiếp..., bạn sẽ vượt qua khó khăn và nhất định đạt được mong ước của mình.

3. Con sen đời mới²⁸

Trời rét. Sáu giờ sáng, hai cô bé đã bị chủ nhà lừa dậy để làm việc. Đứa lau nhà, đứa dọn hàng cho bà chủ bán miến ngan. Cửa hàng to hoành ở cái ngã ba lớn rất

²⁶ Tôi về Hà Nội nuôi con. Đặc san Phụ nữ Thủ đô, số 12.

²⁷ Dẫn theo Hà Thị Phương Tiến và Hà Quang Ngọc. Lao động nữ di cư tự do. NXB Phụ nữ. H.2000.

²⁸ Theo Nguyễn Lan Hương. Giáo dục và thời đại. 06/4/1999.

đồng khách, việc làm túi bụi, hai đứa làm không ngơi tay. Công việc phụ bán hàng tưởng nhẹ nhàng nhưng cả hai đứa chóng mặt vì bị chủ sai vặt luôn mồm. Khoảng hơn 10 giờ hàng đã hết khách nhưng Vân Anh và Thúy vẫn không được nghỉ. “Một đứa đi rửa bát, một đứa quét gom rác đi đổ”. Bà chủ vội sai khi thấy có người hỏi chuyện hai đứa giúp việc...

Nhịn ăn sáng là chuyện bình thường, Thúy buồn rầu nói: nhiều khi bụng đói meo, đến bữa trưa mà chủ vẫn chưa cho ngưng việc. Trong khi mọi người nghỉ trưa thì hai cô bé lại xoay trần ra vặt lông ngan làm hàng để chiêu bán. Có kẻ hở thời gian, lập tức bà chủ sai giặt giũ, cơm nước.

Công việc chỉ thực sự dừng lại lúc 11, 12 giờ đêm. Hai cô bé có thể ngã lưng sau không dưới 10 giờ lao động luôn chân luôn tay. Bữa ăn không đủ no vì bà chủ kêu rên “Sao ăn khỏe thế”. Vậy mà lúc đầu về tận quê của hai cô bé, ngon ngọt nói chuyện với hai gia đình để đưa chúng ra làm việc ở Hà Nội. Bà chủ nói sẽ coi chúng như con, làm lụng thoải mái, ăn uống thoải mái. Thế là Thúy và Vân Anh lăn xả vào hầu bà chủ.

Hết 1 tháng, mỗi đứa chỉ nhận được 100.000đ tiền công. Ngậm ngùi nắm những đồng tiền nhàu nhĩ trên tay, Thúy mơ màng cứ đếm đi đếm lại như sợ thiếu, còn Vân Anh thì toát mồ hôi để tìm chỗ giấu tiền...

Gợi ý thảo luận:

1. Khối lượng công việc và thời gian làm việc có phù hợp với sức khỏe, thể chất của người em Thúy và Vân Anh không?
2. Công việc và điều kiện sinh hoạt thực tế của hai em thế nào?
3. Công việc và điều kiện sinh hoạt như lời người sử dụng lao động đã hứa hẹn với hai em thế nào?
4. Tiền lương của Thúy và Vân Anh nhận được có hợp lý không?
5. Thúy, Vân Anh (gia đình Thúy, Vân Anh) và người chủ sử dụng lao động đã có thỏa thuận kỹ trước khi hai em bắt đầu làm việc?
6. Thúy và Vân Anh đứng trước nguy cơ gì (ảnh hưởng về sức khỏe, các tệ nạn xã hội)?

Công việc không phù hợp với sức khỏe và thể chất của người lao động. Không có thỏa thuận kỹ trước khi làm việc, công việc và điều kiện sinh hoạt thực tế của người lao động liệu có đúng những gì chủ sử dụng hứa hẹn?

4. Tôi đi giúp việc gia đình²⁹

Tôi ở một vùng quê nghèo, học xong lớp 12, không có việc làm, tôi được một người quen, tin cậy giới thiệu là giúp việc gia đình ở Hà Nội. Mới ở quê ra, lạ người lạ cảnh lại chưa hiểu biết gì về công việc của gia chủ nên rất bối rối. Dần dần, tôi được bà chủ hướng dẫn sử dụng các đồ dùng trong gia đình như bếp ga, máy giặt, máy điều hòa, bàn là điện, cách nấu nướng thức ăn..., tôi chịu khó học hỏi nên

²⁹ Chuyện kể của một cô gái giúp việc gia đình. Nhóm khảo sát CEPEW ghi chép.

sớm quen việc. Công việc hàng ngày của tôi là quét dọn, lau nhà cửa, cọ nước, rửa bát, làm việc vặt trong gia đình. Sau 1/2 năm làm việc, thấy tôi chăm chỉ, thật thà, nhanh nhẹn lại đã học xong lớp 12, ông bà chủ khuyên tôi lúc rảnh rỗi nên ôn tập thi vào trường nghề để có việc làm lâu dài sau này. Ông bà chủ rất tốt, thương tôi như con cháu trong nhà, đã mua sách vở cho tôi ôn tập và tôi tranh thủ thời gian vào buổi tối, khi mọi việc đã làm xong, bắt đầu ôn thi. Ông chủ thỉnh thoảng còn dành thời gian để giúp tôi ôn thi. Trong kỳ thi tuyển sinh vừa rồi, rất may tôi đã trúng tuyển vào trường dạy nghề. Ông bà chủ rất mừng cho tôi. Được ăn ở nhà ông bà chủ, tôi thật vui sướng và cảm động trước tình thương của ông bà chủ. Để trả ơn tình nghĩa của chủ nhà, hàng ngày đi học về tôi đều tranh thủ thời gian dọn dẹp nhà cửa, giúp đỡ ông bà việc nhà và cố gắng học tập. Thật may cho tôi gặp được ông bà chủ thương người và tốt bụng.

Cơ hội sẽ rộng mở hơn đối với những người lao động xác định rõ tư tưởng trước khi đi làm việc, chăm chỉ, nhanh nhẹn, trung thực, coi công việc của nhà chủ là công việc của mình.

5. Nhọc nhằn nghề nhặt rác³⁰

Làm nghề nhặt rác, công việc vất vả, đời sống thiếu thốn đã ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Họ thường hay mắc các chứng bệnh viêm họng, viêm mũi dị ứng, rối loạn tiêu hóa, đau nhức đầu, buồn nôn chóng mặt... Ngoài ra những người làm nghề này bị đứt tay, đứt chân, giẫm vào đinh, gai, mũi kim tiêm là phổ biến. Báo chí đã viết: “Thằng nào thằng nấy quá tây đen, chỉ còn mỗi hàm răng là trắng nhất thôi, muội của sẫm lớp đáy. Chúng nó phải đốt lên để mà soi...”

Tại bãi rác Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội có khoảng 200 người nhặt rác, trong đó chỉ có vài chục là nam giới, 1/3 là trẻ em từ 10 – 16 tuổi, còn lại là phụ nữ chiếm đa số. Với số tiền thu được hàng ngày từ 20 – 30.000đ, lúc nắng, lúc mưa, bất kể ngày đêm, những người nhặt rác phải chung sống giữa bao vi trùng gây bệnh và mùi hôi thối độc hại.

Họ không mất vốn để hành nghề. Họ có mức thu nhập ổn định bởi lao động cật lực. Họ làm cho nghề sản xuất tái chế, tận dụng phế liệu làm sản phẩm có ích cho xã hội, còn sức khỏe của bản thân thì họ coi thường, không có sự bảo vệ, bảo hiểm nào cho vốn quý nhất của con người đang sống nhờ bãi rác³¹.

Ngày mới ở bãi rác Nam Sơn (Sóc Sơn, Hà Nội) bắt đầu từ 2 - 4 giờ sáng, dân bới rác ở đây chủ yếu là phụ nữ và trẻ em dưới 15 tuổi... Chị L.T.T cho biết chị đã từng có 3 năm bới rác để kiếm sống, từ bãi rác lớn đến bãi rác nhỏ ở Hà Nội chị đều thuộc như lòng bàn tay. Thời chị đập xe bới rác “lưu động” thì kiếm được ít tiền, hao tổn sức khỏe. Bây giờ chị lưu trú ở đây, ngày ngày lăn lộn cùng với bãi rác Nam Sơn, cũng không tích lũy được nhiều mà suốt ngày phải sống với mùi xú uế. Một bé gái tên là Liên chia đôi bàn tay khăng khiu mang những vết thương đã thâm sì do chạm phải kim tiêm và những vật nhọn khác... Chuyện đi bới rác bị kim tiêm đâm là... chuyện vặt. Chị D, mới tháng trước bị kim tiêm đâm vào chân,

³⁰ Báo Nông nghiệp Việt Nam ngày 15 – 18/10/1998.

³¹ Báo Nông nghiệp Việt Nam ngày 15 – 18/10/1998.

chị đã phải nằm bẹp ở nhà suốt 2 tuần. Mỗi ngày hàng trăm xe rác từ khắp hang cùng ngõ hẻm được đổ về đây. Ai đếm được trong đồng rác khổng lồ ấy có mấy chục, mấy trăm, mấy ngàn cái kim tiêm. Cái nào nhiễm máu của người mắc HIV? Ai sẽ là người không may sẽ bị phơi nhiễm căn bệnh quái ác ấy?³²

Lao động nhặt rác vừa vất vả, vừa độc hại. Sức khỏe của bạn luôn bị đe dọa!

6. Bị rơi vào “bẫy” của kẻ buôn người³³

Theo lời kể của T và gia đình thì cuối tháng 4/2003, T. cùng một số người trong xã đi làm thuê (Kim Bôi, Hòa Bình). Được 1/2 tháng hết việc, T. định về nhà thì được chị gái rủ về nhà chị gái chơi gần đó. Tại đây T. gặp Hùng (và Hùng rủ đi theo anh ta) thấy cháu bé còn dại lại không có người thân ở bên, Hùng liền giả đồ thuê T là “ôsin” lương tháng 200.000đ. Cô bé đồng ý. Đi mãi không đến nơi cô hỏi, Hùng nói ra Quảng Ninh bê đồ cổ, Hùng được 10 triệu thì sẽ cho cô 6 triệu. Cô bé tin lời và ngoan ngoãn đi theo. Thực chất là em bị lừa bán sang Trung Quốc làm gái mại dâm.

Trước khi bán sang cho chủ chứa T đã bị Hùng đang tâm cướp đi sự trinh trắng. Giữa nơi xa lạ, bị canh giữ, làm nhục, mặc dù sợ hãi nhưng ý nghĩ quay về với cha mẹ đã thôi thúc T phải trốn. Sau 2 đêm chui lủi, đói khát, may được một số người tốt bụng chỉ đường T đã tìm được đường trở về nhà.

Gợi ý thảo luận:

1. Trước khi quyết định đi theo Hùng, T có biết rõ về lai lịch, con người của Hùng không?
2. T. có biết rõ về công việc mà Hùng hứa hẹn sẽ thuê T. làm không (làm việc gì, làm ở đâu)?
3. Việc thay đổi ý định của Hùng về công việc, về địa điểm thuê T. làm việc có đáng để cho T. nghi ngờ không?
4. Số tiền mà Hùng hứa hẹn trả cho T. có thực tế không?

Nhẹ dạ, tin lời hứa hẹn về việc làm thu nhập cao ở xa, trẻ em gái đứng trước nguy cơ bị bóc lột tình dục và bị buôn bán.

7. Lao động thời vụ và những nguy cơ tiềm ẩn về mất an toàn lao động trong xây dựng³⁴

Theo đánh giá mới nhất của ngành xây dựng, hầu hết các doanh nghiệp hoạt động xây dựng hiện đang có xu hướng giảm dần lực lượng công nhân, chỉ giữ lại đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, nhất là số ít công nhân có tay nghề bậc cao, thợ lành nghề, thợ đặc biệt. Việc sử dụng lao động thời vụ có xu hướng chiếm tỉ lệ cao, không chỉ ảnh hưởng đến mục tiêu xây dựng lực lượng khi đảm nhận thi công

³² Báo Phụ nữ Thủ đô. Số 120.

³³ Trung tâm Hỗ trợ giáo dục và nâng cao năng lực cho phụ nữ; Ngăn chặn nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em; 2005.

³⁴ Trích Báo Lao động. Số ngày 12/6/2006

những công trình lớn, yêu cầu đòi hỏi kỹ thuật cao mà còn ít nhiều là nguyên nhân gây ra tình trạng mất an toàn lao động trong thi công với những tai nạn lao động đáng tiếc có thể xảy ra. Đa phần lao động không chính thức trong các doanh nghiệp xây dựng là những lao động ký kết hợp đồng thời vụ nhưng lại đảm nhận những công việc có tính chất liên tục thường xuyên. Theo quy định của Luật Xây dựng, khi tuyển dụng lao động này, các đơn vị sử dụng lao động cần tập huấn cho họ về An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) chặt chẽ, nghiêm túc. Người sử dụng lao động và người lao động phải tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật an toàn trong quá trình sản xuất. Cốt lõi của vấn đề là ở chỗ để cao trách nhiệm của người sử dụng lao động, công việc này đòi hỏi phải được kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên; Trang bị đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động cá nhân và điều kiện làm việc; Coi trọng hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Song, thực tế cho thấy là hiện mạng lưới này đang bị thu hẹp ở những đơn vị doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động thời vụ, ngắn hạn. Do đó, việc lao động thời vụ đi dèp lê, không đội mũ an toàn lên giàn giáo thi công vẫn thường xuyên xảy ra. Không ít cán bộ kiểm tra ATVSLĐ phải thốt lên: “Trong hoạt động xây dựng, sau các vụ tai nạn ngã từ trên cao là nguy cơ lao động bị điện giật”. Vậy mà, lao động thời vụ hiện tại ở các doanh nghiệp vẫn sử dụng tràn lan loại kim hãm tự tạo. Cán bộ kiểm tra phát hiện nhưng lại chỉ tịch thu mỗi đầu kim, còn dây điện trả lại. Làm vậy chẳng có tác dụng gì vì dây điện đáng lẽ ra phải thu mới có giá trị răn đe phòng ngừa, chứ thu kim mà không thu dây điện thì lập tức người lao động lại sắm kim mới để sử dụng.

Việc ký kết và sử dụng lao động thời vụ không qua đào tạo cơ bản của các doanh nghiệp cộng với năng lực nhận thức hiểu biết về bảo hộ lao động về ATVSLĐ của người lao động hạn chế đã dẫn tới tình trạng đáng lo ngại, mất an toàn cho người lao động trong khi sản xuất thi công ở những công trình xây dựng cao tầng. Do đó, năm nào cũng có doanh nghiệp xây dựng để xảy ra tai nạn lao động (TNLĐ) do ngã từ trên cao xuống hoặc bị điện giật. Nhiều doanh nghiệp xây dựng có lao động vừa vào làm không bao lâu đã bị ngay TNLĐ. Thực tế cũng cho thấy, những lao động bị TNLĐ phần lớn rơi vào những lao động không được ký hợp đồng lao động nên không được hưởng bất cứ chế độ gì và phải chịu nhiều thiệt thòi. Sở dĩ, những lao động dạng này thường phải chấp nhận công việc có thu nhập thấp không phụ cấp, không bảo hiểm bởi những hạn chế về năng lực, trình độ nhận thức cũng như sức ép nặng nề về nhu cầu mưu sinh trong cuộc sống hiện nay...

Gợi ý thảo luận:

1. Theo luật pháp, doanh nghiệp có trách nhiệm đối với người lao động thời vụ?
2. Người lao động thời vụ không được đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh lao động sẽ gặp phải những nguy cơ gì? Mức độ nghiêm trọng của những nguy cơ đó?
3. Liệu tiền công lao động có bù đắp lại được những mất mát của người lao động hay không?

An toàn vệ sinh lao động trực tiếp ảnh hưởng tới sức khỏe và tính mạng của nhiều người, trước hết là của người lao động. Người lao động phải được người sử dụng lao động bảo đảm điều kiện làm việc an toàn và vệ sinh theo quy định của Bộ Luật Lao động.

8. Công nhân khu công nghiệp

Nhịn đói, ngất, “mù văn hóa tinh thần”³⁵

Nguyễn Kim Thanh, quê Vĩnh Phúc tâm sự: “Năm nay em 23 tuổi, vào làm công nhân ở công ty Denso đến tháng 10 này là tròn 3 năm. Lương em mỗi tháng 850.000đ. Trừ các chi phí, em dành được gần 300.000đ gửi về cho bố mẹ nuôi 2 em ăn học.

Những chi phí mà Thanh kể là 150.000đ tiền trọ cùng 3 bạn nữ khác trong căn phòng 6m² nóng nực, hơn 200.000 tiền điện, nước, mừng sinh nhật, đám cưới và thuốc thang khi ốm đau; 150.000 tiền ăn cho 30 ngày mỗi tháng.

“Không riêng em, hầu hết các bạn nữ công nhân khác cùng dãy nhà trọ đều sống như vậy. Chúng em cố gắng tần tảo để có tiền gửi về nhà. Ai cũng nghèo, cũng khó khăn” – Thanh bộc bạch.

Khổ về vật chất, sinh hoạt đã đành. Thanh và nhiều nữ công nhân khác còn thiệt thòi đủ thứ khi phải sống trong môi trường “3 không”: không ti vi, không đài báo, không có cơ hội tiếp xúc, giao lưu với bên ngoài.

Thanh cho biết, mỗi ngày, em và các bạn làm ca cố định hơn 8 tiếng, đăng ký làm thêm cũng mất vài ba tiếng nữa. Mỗi giờ làm thêm, công nhân chỉ được trả...4000đ.

Làm ca mệt phờ nên về đến nhà trọ là chúng em lăn ra ngủ. Một vài công nhân khác, do thiếu chất lâu ngày nên khi làm việc trong môi trường chạy máy lạnh, không chịu được nên bị ngất.

Học phí làm thợ³⁶

Cần tuyển 1.000 lao động nữ từ 18 – 35, không cần tay nghề, lương thử việc 889.000 đồng tính luôn cơm trưa, ký hợp đồng lương trên 900.000 đồng” - tấm biển màu đỏ chói với lời rao quá hấp dẫn trước cổng Công ty T đã níu chân tôi cũng như hàng trăm cô gái khác đang tìm việc.

Khi chen chúc vào nộp hồ sơ tôi mới biết ở đây quy định khó khăn hơn trong tuyển dụng, khó nhất là phải chờ từ 7 – 10 ngày mới nhận việc. Nhiều cô gái thất vọng bỏ về mặc dù đã thuyết phục là có tay nghề, vào làm được ngay.

Trước khi ra về, cô quản lý nhân sự công ty còn dặn: “Trong thời gian ở nhà ráng đi học may, nói là tuyển không cần tay nghề nhưng nhà máy không có máy dư để mấy em tập đập đầu à. Ít nhất phải biết sử dụng máy”. “Vậy là sao?” - nhiều cô nhao nhao hỏi.

“Thì bỏ tiền ra học chứ sao, 24.000đ/ngày”. Vài cô bé rụt rè đứng dậy xin rút lại hồ sơ: “Mới ở quê ra, tiền ăn còn lo từng ngày lấy đâu ra vài trăm ngàn để mà học may!”.

Tôi được xếp đi ca 1, lên máy lúc 5g sáng mà mới 4g30 đã phải lục tục đập xe đi

³⁵ Theo Nguyệt Minh. Vietnamnet. 18/5/2006.

³⁶ Theo Thi Ngôn – Vũ Bình. Tuổi trẻ online. 25/6/2005.

vì nhiều người cho biết chỉ cần trễ một phút là bị trừ lương ngay. Nhóm công nhân mới đến nhận việc sáng nay có bảy người được đưa thẳng về xưởng, ai nấy tự tin vì đã vượt qua được hàng trăm người nộp hồ sơ.

Hàng trăm chiếc máy may xếp thành hàng dài thẳng tắp, đấu lưng nhau, máy chạy nghe rồ rồ như ong vỡ tổ. Chúng tôi được bàn giao cho phân xưởng trưởng và chị này đưa chúng tôi đi khắp các chuyền, cứ đến chỗ chuyền trưởng thì chỉ hỏi một câu: “Có nhận người không?”.

Hầu hết các chuyền đều lắc đầu, thẳng thừng từ chối, nhóm chúng tôi cứ lăm lăm đi hết chuyền này sang chuyền khác, đến chuyền 76 thì chỉ còn tôi và một cô bé được nhận kèm theo lời cảm ràm của bà chuyền trưởng: “Nhận người mới chán lắm, làm được vài bữa là nghỉ, lại phải chỉ này chỉ nọ, mệt thấy bà cô luôn!”.

“Biết may chưa?” - chuyền trưởng hỏi trống và không đợi câu trả lời đã vút một đồng vải vụn cho tôi tập quen máy.

Phải công nhận là tôi cũng lanh tay lẹ mắt, sau hơn tám tiếng may “chay” tôi đã được chuyền trưởng chính thức cho ngồi vào chuyền. Nhà máy này chuyên gia công quần áo lót phụ nữ, những miếng ren, miếng lưới bé xíu, đẹp để đòi hỏi nhiều kỹ thuật: đường may chuẩn, độ phồng đều...

Sau hơn bốn giờ lò mò, rì mọ, may vào rồi tháo ra, tôi thực hiện được bốn cặp... đây áo ngực! Suốt tám tiếng cặm cụi bên máy với những chi tiết nhỏ xíu, mắt tôi đã hoa lên không xỏ nổi sợi chỉ vào lỗ kim, mà chỉ cần một sơ suất nhỏ là công ty trừ ngay vào lương.

Buổi trưa, công nhân chỉ được nghỉ 30 phút để đi ăn cơm, mà ăn cơm trưa ở đây phải tự trả tiền (cuối tháng công ty mới thanh toán lại). Làm cật lực vậy mà trong chuyền tôi rất ít người đi ăn trưa, đa số họ chịu nhịn đói, chỉ ngồi nghỉ và uống nước, một số thì thủ sẵn mì gói.

Trang, cô bạn ngồi bên cạnh tôi, thì thực tế hơn: “Ráng đi, lát nữa về nhà trọ ăn luôn, bốn người mất chỉ có 4.500đ chứ mấy...”

Cầm món hàng đồ lót trên tay, một chị có vẻ như sành đời dí dỏm: “Cái này bán tới mấy chục đô lận đó nghe bây, cứ hai cái này là bằng một tháng lương của mình rồi đó nghe, khỏi mặc gì cho mát, dành tiền ăn sướng hơn...”. Chẳng một tiếng cười, ai cũng bản thân vì đã hết giờ ăn trưa, tiếng máy lại rồ rồ vang lên...

Gợi ý thảo luận:

1. Cường độ làm việc của người lao động trong những câu chuyện trên thế nào?
2. Điều kiện sinh hoạt, cuộc sống văn hóa tinh thần của người lao động trong những câu chuyện trên ra sao?

Làm việc trong các công ty, doanh nghiệp, bạn cũng sẽ gặp không ít khó khăn: lao động căng thẳng, không phải ở chỗ nào cũng có thu nhập cao, điều kiện ăn ở hạn hẹp... Bạn đã học được một nghề chuyên môn nào chưa? Bạn có thể thích nghi với điều kiện làm việc và cuộc sống thay đổi không?

B - NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG

1. Xuất khẩu lao động giúp nông dân xóa đói giảm nghèo

Cuộc sống của gia đình chị **Đoàn Thị Đoài** ở xã Hải Cường, Hải Hậu, Nam Định, sẽ mãi chìm đắm trong nghèo đói nếu cứ quanh quẩn ở đầu làng cuối xã với nghề cấy thuê. Dù đầu tắt mặt tối từ mờ sáng tới tối mịt, anh chị vẫn không kiếm đủ tiền để trang trải việc học hành ăn uống của hai đứa con. Trong lúc chị loay hoay tìm kiếm kế sinh nhai thì Hội Nông dân xã thông báo chương trình tuyển dụng lao động đi XKLD Đài Loan. Gia đình nào muốn đi XKLD mà không có vốn sẽ được Hội tín chấp giúp vay vốn ngân hàng. Vợ chồng chị bàn bạc quyết định đi XKLD để tìm cơ hội... đổi đời. Chị kể: “Từ lúc làm thủ tục xuất ngoại, học nghề cho tới khi lên máy bay, tôi mất đúng ...3 tháng và chi phí tròn 15 triệu đồng”.

Vốn chịu khó lại nhanh nhẹn nên chỉ sau 2 tháng, chị Đoài có thể thao tác thành thạo các loại máy móc, phương tiện và đáp ứng được mọi yêu cầu của đối tác Đài Loan. Ngoài tiền công hàng tháng theo hợp đồng, chị còn nhận được các khoản tiền thưởng, tiền bồi dưỡng thêm. Sau 2 năm hết hạn hợp đồng, chị được gia hạn tiếp tục làm việc thêm 1 năm. Ngày về nước chị đã dành dụm được khoản tiền kha khá. Trang trải mọi nợ nần, xây được nhà mới, mua sắm đồ dùng sinh hoạt, chị vẫn để ra gần 50 triệu đồng. Chị cho hay: “Tôi đang định thuê 1 kiốt, mở quầy tạp hoá ở chợ để có việc làm ổn định, đồng thời thuê thêm đất đai, xây chuồng trại, chăn nuôi lợn gà theo hướng hàng hoá”.

Theo Báo Nông thôn ngày nay

Gợi ý thảo luận:

1. Chị Đ. đã tìm đến tổ chức nào để tìm kiếm cơ hội đi XKLD? Tổ chức đó có đáng tin cậy không?
2. Chị Đ. đã được giúp đỡ thế nào để có tiền trang trải cho chuyến đi?
3. Chị Đ. dành bao nhiêu thời gian để chuẩn bị cho chuyến đi?
4. Làm cách nào, chị Đ. từ 1 người chưa có nghề lại đáp ứng được yêu cầu của đối tác Đài Loan?
5. Chị Đ. đã có kế hoạch gì cho quá trình làm việc của mình tại nước ngoài cũng như khi về nước?

Tim đến địa chỉ tin cậy để được tuyển chọn, không nóng vội để được đi nhanh, đi ngay, quyết tâm vượt khó, được sự hỗ trợ các đoàn thể địa phương, đi XKLD người lao động có thể tìm được công việc tốt, xóa đói, giảm nghèo.

2. Hủy cảnh giác với “cò” lừa đảo và các công ty “ma”

Chiều ngày 12 tháng 5, 2006, Phòng cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội đã thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, nơi làm việc đối với Dương Thanh Hải (36 tuổi), Giám đốc công ty cổ phần đào tạo Đông Á, có trụ sở tại Tập thể Thanh Xuân Bắc, Hà Nội và Vũ Thị Loan (31 tuổi) Kế toán trưởng công ty nói trên (vợ của Hải).

Từ cuối năm 2005 đến nay, tuy công ty của vợ chồng Hải - Loan không có chức năng XKLD nhưng đã thông qua công ty TNHH Nhân lực và Công nghệ KBL ở thành phố Thái Bình, thu gom 14 người lao động ở Thái Bình và Vĩnh Phúc, hứa hẹn đưa đi XKLD tại Hàn Quốc, mức lương tháng từ 1.200 - 1.500 USD, với điều kiện mỗi người phải nộp trước 48 triệu đồng (8 triệu đồng nộp cho công ty TNHH Nhân lực và Công nghệ KBL, 40 triệu đồng nộp cho vợ chồng Hải - Loan). Số tiền Hải - Loan chiếm đoạt của 14 người lao động hơn 500 triệu đồng...

Theo Báo CAND

Gợi ý thảo luận:

1. Trước khi nộp tiền người lao động nắm được những thông tin gì về chuyến đi của mình?
2. Lời hứa hẹn của công ty của vợ chồng Hải - Loan đưa người đi lao động Hàn Quốc có cơ sở để tin cậy không? Vì sao?

Không tìm hiểu kỹ thông tin về chuyến đi, tin vào những lời hứa hẹn không có căn cứ, người lao động dễ dàng bị những công ty/ cá nhân không có chức năng XKLD lừa đảo.

3. Xuất khẩu lao động “Cò chống lên cò”

Anh B. là một lao động trẻ ở thị xã Cửa Lò, Nghệ An. Một người quen cùng phường mách: “Bây giờ đi Úc là ngon ăn nhất, thu nhập hàng tháng gần 2.000 USD; hợp đồng 4 năm.” Nghe bùi tai, B. giao cho người này 3.000 USD. Anh được gặp ông N., nhân viên của công ty P. Có chi nhánh đặt tại Q.11, thành phố Hồ Chí Minh. Ông N. đưa anh tới 1 công ty TNHH ở quận Cầu Giấy, Hà Nội. Sau đó B. cùng 20 người nữa được chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh để học... tiếng Anh ở P.8, Q. Phú Nhuận. B. nói “Tôi giao tiền cho ai chỉ biết người ấy. Đằng sau đó là những ai, những công ty nào nữa, làm sao biết được”. Anh thú thật rằng không dám chắc đó có phải là trạm dừng chân cuối cùng của hành trình đi XKLD của nhóm mình hay không!

Đường Lê Văn Thọ, P.11, Q. Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gần đây đông đúc hẳn lên, với gần 1.000 thanh niên từ miền Bắc vào tạm trú, chờ ngày được đưa sang Hàn Quốc làm việc. Hầu hết những người ở đây cho biết “Chúng tôi được đầu dây đưa qua 5-6 cầu và chỉ biết nộp đủ tiền để được sang Hàn Quốc, còn ai đưa đi, theo chương trình nào thì không biết”. Điều duy nhất mà họ biết rõ là trước khi có mặt ở đây, mỗi người phải nộp trước cho “cò” 4.000-8.000 USD, trong khi chi phí đi lao động ở Hàn Quốc theo quy định của Nhà nước chỉ có 699 USD (?). Còn những bạn trẻ ở thị xã Cửa Lò, Nghệ An cùng đi với B. cho biết: tổng chi phí cho chuyến lao động tại Úc là từ 16.500 - 19.000 USD và tất cả đều biết “giá gốc” chỉ có 10.200 USD!

Một “cò” lao động không giấu giếm: “Mỗi lao động phải qua ít nhất 4 - 5 “cầu” (từ địa phương, “đại lý vùng”... đến đơn vị XKLD), mỗi “cầu” từ vài trăm đến cả nghìn đô”. Không hiếm trường hợp bán qua bán lại đến cả ...chục “cầu”.

Theo Tuổi trẻ - Tháng 4/ 2006

Gợi ý thảo luận:

1. Quá trình đi đến quyết định đi XKLD của anh B diễn ra thế nào?
2. Anh B. và những người cùng đi trong nhóm có nắm được các thủ tục để đi XKLD không?

Thiếu hiểu biết và không chủ động trong việc tìm kiếm thông tin về XKLD, người lao động tự tạo điều kiện kiếm lợi bất chính cho các trung gian, “cò môi”.

4. Nỗi đau của một lao động nữ

Chị K. ở Y., sinh năm 1976, sang Đài Loan giúp việc cho một gia đình ở phố Kim Môn, khu Trung Chính, thành phố Đài Bắc. Chị có dáng cao, mái tóc dài và khuôn mặt khá ái. Thế nên cha con ông chủ thay nhau “tán” chị. Khi thì ông chủ đề nghị chị vào phòng gấp chăn, khi thì con ông chủ yêu cầu mang xà phòng vào nhà tắm để tìm cơ hội cưỡng hiếp chị.

...Một lần mang trà vào phòng ông chủ, chị đã bị sập bẫy. Trong phòng cách âm, chị đã bị ông ta cưỡng hiếp. Rồi 3 tháng sau, con trai ông ta hiếp chị trong nhà tắm khi mọi người trong nhà đi vắng. Chị đã cắn răng chịu cho qua, tránh cánh bị trắng tay về nước trước thời hạn. Thế nhưng khi phát hiện ra chị có bầu, để tránh rắc rối cho hạnh phúc của gia đình mình, cha con ông chủ đã gọi điện thoại cho môi giới đổ lỗi cho chị “không làm được việc...”. Chị rơi vào tình thế buộc phải về nước nên đã tự ký vào các giấy tờ nhận mình không hoàn thành nhiệm vụ, về nước càng nhanh càng tốt!

Đến Hà Nội, với số tiền ít ỏi chị tới bệnh viện cắn răng giải quyết cái hậu quả kia! Khi nhà báo đến làm việc với lãnh đạo công ty đã đưa chị đi Đài Loan thì họ cười và đưa giấy tờ ra chứng minh chị không hoàn thành công việc, xin về nước và chịu hoàn toàn rủi ro...

Gợi ý thảo luận:

Bạn có tán thành với cách xử lý tình huống chị K. không? Nếu không tán thành, giải xử trong trường hợp của chị K. bạn sẽ xử lý thế nào?

Khi có chuyện không hay xảy ra với mình, người lao động không biết bảo vệ quyền lợi của mình dẫn đến hậu quả rất thiệt thòi cho bản thân cả về tiền bạc, vật chất và tinh thần.

5. Bị giam cầm và ... không một xu dính túi

...Phạm Văn Hữu sang Malaysia ngày 6 tháng 11 năm 2002 sau khi gia đình đã nộp cho một người đàn ông cùng làng tên là Phạm Văn Chiến 25 triệu đồng và nhận được lời hứa sẽ được làm việc có mức lương rất cao tại Malaysia. Sang đến sân bay Malaysia cùng 18 người khác, em phải đóng thêm 600 USD gọi là phí môi giới phía Malaysia cho một người Việt Nam tên là Phạm Thị Mí.

Hữu kể: “...Sau vài ngày em được đưa đến làm việc tại nhà máy Vitege Tiles ở Serapan nhưng không có hợp đồng lao động. Hộ chiếu của em do Chiến và Mí

giữ. Em làm việc ở đây được 9 tháng, đến ngày 13 tháng 2 năm 2004 thì bị cảnh sát bắt vì làm việc bất hợp pháp, không hộ chiếu, không giấy phép lao động. Em bị đưa đến giam giữ tại trại tị nạn Linging Kem Sebilan, bấy giờ đã có 33 lao động không hợp pháp VN và nhiều lao động ở các nước Indonesia, Nepal đang ở đấy. Cuộc sống ở trại vô cùng cơ cực, không đủ cơm ăn, áo mặc, bị đánh đập, chà đạp nhân phẩm. Đến ngày 15 tháng 3, sau hơn 1 tháng bị giam cầm em được Đại sứ quán Việt Nam can thiệp, bảo lãnh cho ra trại, đồng thời cấp giấy thông hành và mua vé máy bay cho em về nước. Khi em ra trại vẫn còn 33 lao động VN ở lại”...

Phỏng theo *Báo Lao Động*

Gợi ý thảo luận:

Theo bạn, nhân vật Hữu trong câu chuyện đã có những hiểu biết gì trước khi đi XKLD?

6. Lao động bỏ trốn, bị sát hại

Lê Thị Lý (sinh năm 1981), quê Thanh Hóa, được công ty A đưa sang Nhật ngày 6-9-2001, tu nghiệp tại Nhà máy Choukou Kaihatsu. Khoảng 5 tháng trước khi kết thúc hợp đồng, ngày 18-4-2004, Lý đã bỏ trốn ra ngoài làm việc và cư trú bất hợp pháp cho đến khi bị sát hại.

Ngày 29/7, cảnh sát Nhật phát hiện TNS Lê Thị Lý bị giết chết trong một căn hộ ở Otowa thuộc tỉnh Aichi. Trên đầu và bụng nạn nhân có nhiều vết chém. Vụ việc vẫn đang được cơ quan chức năng nước sở tại điều tra.

Theo quy định của Tổ chức Hợp tác Tu nghiệp sinh quốc tế Jitco, nếu bị tử vong khi đang làm việc theo hợp đồng tu nghiệp sinh, mức bồi thường sẽ căn cứ theo chi phí gia nhập bảo hiểm tổng hợp tu nghiệp sinh ngoại quốc loại A là 7 triệu yên. Tuy nhiên, do tu nghiệp sinh Lê Thị Lý bỏ hợp đồng, nên có thể không được nhận mức bồi thường này.

Tin từ *Vietnamnet*, 02/8/2006.

Lao động, cư trú bất hợp pháp người lao động sống ngoài vòng pháp luật và đứng trước nhiều nguy cơ rủi ro kể cả nguy hại đến tính mạng.

7. Thân phận người lao động “chui” ở Đài Loan

Đài Loan hiện có gần 11.000 lao động Việt Nam đang làm “chui”. Họ đi theo các hợp đồng XKLD và tự phá bỏ hợp đồng. Làm giàu nhanh chóng đâu không thấy, chỉ thấy tủi nhục, trốn chạy trong nỗi lo sợ thường trực.

Trại Tam Hiệp, nơi giam giữ người nước ngoài lao động bất hợp pháp lớn nhất Đài Loan, nằm lưng chừng đồi, xa khu dân cư, cách thành phố Đài Bắc khoảng 1 giờ ô tô.

Ông phó trại cho biết, trong trại có 90 người Việt (16 nam, 74 nữ), chiếm gần hai phần ba tổng số lao động bất hợp pháp các nước đang bị giam trong trại. Trong nỗi chán chường cùng cực, anh Nguyễn Anh H. quê Ba Vì – Hà Tây cho biết, anh đã bỏ việc ở một công ty dệt có trụ sở tại Chupei và bị cảnh sát bắt cách nay 3

tháng khi đang đi lang thang. Tương tự, anh Đỗ Văn T. quê Hải Dương nói, khi bị bắt vào trại anh đã phải dốc hết những đồng tiền cuối cùng – tương đương gần 9 triệu đồng, để nộp phạt cho cảnh sát, cộng với án tạm giam chưa biết bao giờ về.

Chị Lê Thị N., quê Nam Định, làm công việc chăm sóc một cụ già 82 tuổi và 3 đứa trẻ trong một gia đình có tổng cộng 9 người. Chị kể, chị phải thức khuya, dậy sớm, làm việc quần quật, mỗi ngày chỉ chợp mắt được khoảng 3-4 tiếng đồng hồ, nhưng vẫn không làm chủ vui lòng. Bà chủ thường xuyên chửi: “Mày gọi điện bảo công ty mày đưa mày về nước đi”. Kiệt sức và bị đối xử thậm tệ, nên ngày mừng 3 Tết Bính Tuất chị bỏ trốn, 4 tháng sau thì bị bắt.

Khốn khổ nhất là trường hợp của Phạm Thị Đ., sinh năm 1981, chị cả của ba chị em một gia đình nông dân nghèo ở Bắc Ninh. Tháng 4/2003, Đ. được một công ty xuất khẩu lao động ở Hà Nội đưa sang Đài Loan giúp việc cho một gia đình ở Đài Bắc. Theo hợp đồng, mức lương tối thiểu của Đ. không dưới 15.840 Đài tệ (NT\$) - mức lương tối thiểu của một lao động nước ngoài làm việc tại đây, tương đương hơn 7 triệu đồng.

Nhưng thực tế không phải vậy. Cô gái này cho biết tháng đầu chủ chỉ trả 650 NT\$, tháng kế tiếp được hơn 1000 NT\$, Đ. phản ứng thì “bị chủ chửi mắng, dùng tay cào vào cổ, 2 lần dùng thìa mức canh đánh vào đầu và đe dọa đuổi việc”. Sợ quá, Đ. bỏ việc đến Đài Trung làm chui. Nhưng cuộc sống chui nhủi, luôn phải lánh mặt đồng hương, không biết bị bắt lúc nào không thể cứ kéo dài mãi, nên ngày Đ. ra đầu thú để mong có cơ hội trở về Việt Nam (vì hộ chiếu đã bị chủ giữ).

Sau khi Đ. bị tạm giam, cảnh sát Đài Loan đã liên hệ với chủ bảo lãnh cho cô về làm việc lại. Nhưng hai bên “cơm không lành, canh không ngọt”, nên thay vì bảo lãnh cho Đ. ra trại, bà chủ của cô lại hô hoán, làm đơn tố giác với cảnh sát rằng Đ. ăn cắp của bà 120.000 NT\$ (khi thì khai bị mất 180.000 NT\$). Sau nhiều lần thẩm vấn, không tìm ra chứng cứ buộc tội, ngày 17/6/2006, tòa án Đài Bắc tuyên án Đ. vô tội. Nhưng cái khổ vẫn chưa chịu buông cô gái quê nghèo Bắc Ninh. Biết được bản án này, chủ của Đ. làm đơn kháng án... Đ. tiếp tục bị tạm giam.

Gánh nặng chi phí oằn vai

Trừ số làm “chui”, còn lại trên 60.000 lao động Việt đang làm việc trong các nhà máy, giúp việc nhà; chưa kể khoảng 80.000 cô dâu Việt Nam.

Ở một công ty thuộc tập đoàn NEG chuyên sản xuất màn hình TV và kính máy bay có 51 lao động Việt Nam. Môi trường làm việc tương đối tốt: phòng ngủ có máy lạnh, có phòng vi tính kết nối Internet, có thể chat về nhà và chơi game. Theo anh Trần Ngọc Cần, quê ở Kiên Giang, công việc ở đây có nặng nhọc thật, nhưng bù lại thu nhập cũng khá, mỗi tháng khoảng 22.000 NT\$ - tương đương 10,5 triệu tiền Việt. Nếu chịu “cày” thêm, có người đạt 30.000 - 35.000 NT\$.

Lương cao, nhưng số tiền gửi về gia đình không nhiều, do có quá nhiều thứ chi phí. Anh Trần Đình Nhật, quê Thái Bình làm được 8 tháng, thu nhập 26.000 - 27.000 NT\$/tháng, chỉ mới gửi về nhà được 50 triệu đồng. Trong khi khoản nợ mà gia đình anh phải thế chấp vay ngân hàng, “vay nóng” bên ngoài để lo cho chuyến đi này là 120 triệu đồng vẫn chưa trả hết.

Sau khi trừ hết các loại chi phí, thu nhập của lao động Việt tại Đài Loan mất gần một nửa. Bỏ trốn ra ngoài làm “chui” chính là để thoát khỏi các khoản chi phí này, với mong muốn sớm có tiền trả nợ và làm giàu. Rất nhiều lao động Việt Nam tại xứ Đài vẫn nghĩ như vậy.

Nhưng luật pháp không có chỗ cho sự “cảm thông”. Theo quy định của phía Đài Loan, lao động nước ngoài bỏ trốn sẽ bị tạm giam, bị phạt 18.000 NT\$; người sử dụng lao động bất hợp pháp sẽ bị phạt một khoản tương đương 20.000 USD. Mới đây, Chính phủ Việt Nam cũng ra quy định: lao động Việt ở nước ngoài bỏ trốn bị trục xuất về nước sẽ phải chịu xử phạt hành chính từ 5 – 50 triệu đồng, hoặc nếu nghiêm trọng sẽ bị phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm.

Theo *Tuổi trẻ*, 10/2006

Gợi ý thảo luận:

1. Tình huống nào người lao động trong câu chuyện phải đối mặt?
2. Nếu bạn ở vị trí người lao động, bạn sẽ giải quyết vấn đề đó thế nào?

Có nhiều lý do khiến người lao động phá vỡ hợp đồng làm việc bất hợp pháp. Thay vì giải quyết vấn đề bằng cách đó, người lao động có thể tìm được những cách giải quyết mà quyền lợi của mình vẫn được bảo đảm nếu họ tự trang bị cho mình những kiến thức cần thiết trước khi ra nước ngoài làm việc.

Bạn đã được nghe kể về tình cảnh của người đi XKLD?

Các bạn hãy trao đổi với nhau về những câu chuyện thêm và rút ra bài học gì đó trước khi quyết định đi XKLD!

C - CÁC CÂU CHUYỆN VÀ PHỎNG SỰ VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN THÀNH PHỐ

Dưới đây là chọn lọc các câu chuyện và phóng sự về những người lao động trên thành phố, nhằm giúp cho các tuyên truyền viên có thêm thông tin và hiểu biết hơn về hoàn cảnh và đặc thù của một số nghề và việc làm cụ thể của lao động giản đơn trên thành phố, những khó khăn cũng như những nguy cơ mà họ thường xuyên gặp phải trong cuộc sống mưu sinh. Để có thể làm việc xa nhà an toàn và đạt được lợi ích như mong muốn, hãy tư vấn cho các thành viên cộng đồng để trở thành những người lao động có hiểu biết và có kỹ năng!

Thọ tuổi “teen”

(Người Lao động) 13/03/2007 - Làm việc bất kể ngày, đêm đến khi kiệt sức thì bị “thay máu” lao động- Thiếu kỹ năng sống và nghề nghiệp, lao động trẻ em bị thiệt thòi mọi mặt

Gần nửa đêm, khu vực chợ Bà Hoa (đường Nguyễn Bá Tòng, quận Tân Bình - TPHCM) đã vắng ngắt. Chỉ vài xe hủ tiếu gõ ể ể ể còn cố thức để chờ đợi khách cuối - những công nhân (CN) từ các cơ sở may gia công quanh đây. Chưa đầy nửa

giờ sau đã có đến mấy mươi CN nữ tấp nập quanh xe hủ tiếu. Một CN mặt non choẹt, giọng Quảng Nam đặc sệt, mệ mỗi bảo tôi: “Đêm nay tụi tôi lại phải thức trắng. Cả tuần qua, chủ bắt làm liên tục, mỗi ngày chỉ được ngủ vài giờ vào buổi sáng”. Đây là khu vực gia công quần áo thuộc diện lớn nhất nhì của quận Tân Bình. Từ đầu mỗi ngày, hàng rẻ tiền tủa đi hầu hết các tỉnh phía Nam.

Tăng ca mờ cả mắt

Bao năm chân chất với ruộng đồng, chưa kịp qua tuổi vị thành niên, nhiều lao động trẻ vừa đặt chân đến TP.HCM đã bị một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất lợi dụng khai thác sức lao động rẻ mạt. Khi họ đủ lớn, đủ hiểu biết và cũng kiệt quệ vì công việc thì nhanh chóng bị loại bỏ để thay thế bằng “lúa” lao động trẻ trung, còn sức khỏe khác.

Những tháng giáp Tết, theo cách gọi của CN là “đến mùa hàng”, hàng trăm cơ sở đua nhau sản xuất. CN cũng thế, làm việc đến 20 giờ mỗi ngày là chuyện bình thường. Cách đây mấy hôm, tôi đến tìm cháu của một người bạn làm tại Công ty May M.T.C, nằm ở con hẻm nhỏ trên đường Thoại Ngọc Hầu, cách không xa trụ sở UBND quận Tân Phú là bao. Hơn 20 giờ, CN tan ca. Nghe tôi hỏi tìm người quen, một cô CN nhiệt tình bảo: “Chị cứ chờ ở cổng, thế nào cũng tìm được”.

Tôi lân la bắt chuyện, được biết, cô CN tên Nguyễn Thị D., quê ở Bình Định, làm cho công ty này gần 1 năm nay khi chưa đầy 17 tuổi. Tôi hỏi: “Đi làm sớm vậy, chắc em nhỏ nhất trong công ty?”. D. thật thà: “Đâu có. Cùng xưởng với em có mấy người mới 16 tuổi mà đã đi làm từ lâu rồi”. Tôi hỏi tiếp: “Mỗi ngày em có được nghỉ sớm hơn các chị không?”. D. ngạc nhiên: “Sao lại nghỉ sớm? ở đây xưởng nghỉ lúc nào, tụi em nghỉ lúc đó. Như hôm nay, đúng ra tan ca từ 18 giờ, nhưng chúng em phải ở lại sửa hàng lỗi, bây giờ mới được về. Nhiều hôm hàng gấp tụi em phải tăng ca đến 6 giờ sáng, mờ cả mắt, hết thấy đường về luôn”.

Tôi bắt chuyện với một số CN “nhí” khác, họ cho biết: ở đây, tăng ca đến mấy giờ cũng chỉ nhận được thêm 5.000 đồng/ngày. Đã vậy, mấy tháng nay, công ty còn hạ đơn giá nên CN làm tối mắt, tối mũi mà tiền lương cũng không bao nhiêu. Ai thắc mắc thì bị chủ dọa cho nghỉ việc!

Nhỏ quá không cần ký HĐLĐ !

Trò chuyện với nhiều CN làm tại một số cơ sở chuyên may quần, áo trẻ em ở khu vực đường Nguyễn Bá Tòng, phường 12, quận Tân Bình, tôi được biết, nhiều em chưa đầy 16 tuổi đã đi làm. Điều đáng nói, chẳng có chủ cơ sở nào ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với các em. Có nhiều người mới từ quê lên TP tìm việc, chủ bảo sao làm vậy. Thu Thảo, cô CN mặt còn non choẹt tôi gặp trên đường Thoại Ngọc Hầu kể: “Tháng đầu tiên vào làm, giám đốc hứa sẽ nuôi cơm và hỗ trợ thêm vài trăm ngàn đồng học việc, nhưng cuối tháng không thấy tiền bạc gì hết”. Khi tôi hỏi đến HĐLĐ, Thảo tròn mắt: “HĐLĐ là cái gì? Chỗ em làm, không có ai được ký HĐLĐ...”. Khi tôi định chụp hình, Thảo dút khoát không cho vì sợ chủ biết sẽ đuổi việc.

Bà Nguyễn Thị Minh Hiền, Phó Phòng LĐ-TB-XH quận Tân Bình, xác nhận: “Khảo sát mới nhất ở 3 phường 10, 11 và 13 trên địa bàn quận đã có 100 lao động dưới

18 tuổi, trong đó có một số em mới 14 tuổi đã đi làm. Hầu hết chủ cơ sở không hiểu biết pháp luật lao động. Tuyên truyền, vận động mãi, số cơ sở có ký HĐLĐ với trẻ em cũng chỉ đếm được trên đầu ngón tay”.

Vất sức và “thay máu”

Gần nhà tôi ở (phường 7, quận 6) có một cơ sở chuyên may quần jeans bỏ mỗi cho các cửa hàng thời trang ở khu vực trung tâm TP, sử dụng hơn 30 lao động, trong đó có khoảng gần chục em tuổi 16 làm công việc như cắt chỉ, làm khuy, đơm nút... Lâu lâu, tôi lại thấy có những gương mặt mới đến làm. Hơn 1 tháng nay, có V. và K. cùng 16 tuổi quê ở Đại Lộc, Quảng Nam vào làm. Hỏi ra mới biết, chủ đã cho một số em nghỉ để nhận V. và K. thế chỗ, trả lương 600.000 đồng/tháng. “Ở ngoài quê bị bão, đói quá nên tụi con phải vô đây làm mướn. Chủ cho ăn là tốt rồi. Chỉ tội nghiệp mấy chị bị chủ đuổi để nhận tụi con vô thay. Nghe nói, lúc trước chủ trả các chị 700.000 đồng/tháng, giờ chê mắc nên cho nghỉ”. Khảo sát một số cơ sở may trên địa bàn quận 6 và quận 11 - TPHCM, chúng tôi đều thấy có tình trạng trên.

Không chỉ các cơ sở may nhỏ tích cực “thay máu” và trả công lao động rẻ mạt, mà nhiều công ty lớn cũng thế. H., CN Công ty May M.Đ, ở quận Tân Phú, cho biết công ty này cứ vài tháng lại tuyển CN mới, đa số là trẻ em ở quê lên. Ông Hồ Tâm, Phó Chủ nhiệm ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em TPHCM, nhìn nhận: “Thiếu kỹ năng sống và nghề nghiệp, lao động trẻ em đang bị thiệt thòi mọi mặt”.

588 em dưới 18 tuổi đang tham gia lao động

Kết quả khảo sát 90 cơ sở sản xuất, kinh doanh ở 12 quận, huyện trên địa bàn TPHCM của ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em VN, có 588 em dưới 18 tuổi đang tham gia lao động. Nhiều nhất là nhóm từ 16 đến 18 tuổi; một số ít từ 10 đến 12 tuổi. Hầu hết các cơ sở có sử dụng lao động không đăng ký kinh doanh, không ký HĐLĐ.

NAM DƯƠNG - PHƯƠNG TRANG

Ngôi đường mưu sinh



Phận “ngôi đường” mưu sinh, các chị chỉ mong có thật nhiều việc.

(Lao Động) 24/04/2006 - “Mùa màng xong, thừa thời gian mà thiếu việc, thu nhập thấp” trăm cái khó đè nặng trên lưng thì phải tìm lên phố mà mưu sinh thôi”. Chị Hoa (Đan Phượng, Hà Tây) một trong những phụ nữ ngôi đời việc dưới chân cầu vượt ngã tư Phạm Văn Đồng - Xuân Thủy cho biết.

Chỉ mong... đầu tắt mặt tối

Người phụ nữ trẻ ấy thế mà đã có tới hơn mười năm trong nghề “ngôi đường”. Mười sáu tuổi chị đã theo mẹ lên HN kiếm việc. Thoáng cái, giờ có

chồng, nách ấm con thơ vẫn đứng cái nghiệp ấy mà theo, cả chồng chị cũng phải ra ngôi đường. Có hai sở thích “nghịch lý” của những người trong hội “ngôi đường”: Một là thích lê la nơi đầu đường, cái kiếp sống mà người ta vẫn dè bủ là lang bạt,

tha hương; và thích được đầu tắt mặt tối. Nghe mới thấy thật xót xa!

Hầu hết những làng quê ở Đan Phượng, Phúc Thọ là những vùng thuần nông, trước đây chỉ có cây lúa, không nghề thủ công truyền thống, thành thử ngoài thời gian chưa đầy nửa tháng "bán mặt cho đất, bán lưng cho gời", còn lại họ ngồi không, uống nước trắng và cứ nói về đói nghèo. Không thể cứ tiếp diễn suốt những câu chuyện như thế, đã nhiều lúc họ thấy ước mơ đổi đời.

Ước mơ ấy không loé sáng lên khi nhà máy mọc lên trên mảnh ruộng quê nhà vì đất được mua với giá rẻ mạt: 55.000đ/m², nghĩa là 20 triệu một sào và mãi mãi họ mất đất. Những người bán đất được nhận vào nhà máy và sống với đồng lương "còm": 600.000đ/ tháng quần quật suốt ngày. Trong khi đó, người ta cứ kháo nhau về những điều hấp dẫn ở trên phố. Thế là, ngày càng nhiều người lên phố đứng đường đợi việc hơn.

Cứ 5 giờ sáng, người ta lại thấy những dòng xe đạp lóc cóc từ những vùng quê nghèo của Đan Phượng, Phúc Thọ vượt hơn 20 cây số lên kiếm việc ở Hà thành. Nhưng mấy hôm nay vào mùa, trời đổ nắng gắt và nóng nực, ai cũng ngại ra đường, nghĩa là việc sẽ hiếm. Lúc này lại ngồi ước giá giờ là lúc giáp Tết - thời điểm việc nhiều mà tiền công cũng khá. Những đôi mắt hờn sâu ẩn sau tấm khăn trùm mặt kín mít, chợt sáng lên khi thấy những bóng xe từ xa.

Chị Hoa nhâm nhi ngồi bấm ngón tay tính chi li các nguồn thu, khoản chi của gia đình và "khoe" mỗi tháng cũng bỏ ra được 700.000 - 800.000đ. Chị đang cố dành dụm để dựng được một mái nhà, rồi lo cho đứa con 10 tuổi được học hành đến nơi đến chốn. "Đời chị vì thiếu cái chữ, không có trình độ nên phải phơi mặt ngoài đường" - chị bảo.

Cô Phận (Phúc Thọ) mới gia nhập đội "ngồi đường". Nhà có ba người, chồng làm thợ xây, thằng con duy nhất đỗ ĐH Xây dựng năm ngoái, thế là trong khoản chi tiêu của gia đình lại phải chiu thêm mỗi tháng 700.000đ cho con ăn học. Vất quá, có người mách cô ra đứng đường đợi việc cũng khá, thế là cô đi.

Trên khuôn mặt của người nông dân rám vì sương nắng ấy giờ lại có thêm những bụi bặm đời thường. Nhưng sau khuôn mặt khắc khổ cô không giấu nổi niềm tự hào: "Trường lấy 25 mà nó được những 27,5 điểm. Chẳng lẽ nó cố gắng thế mà mình lại không cố gắng được".

Cô Phận kể, có tháng hiếm việc, phải đi "giật nóng" lấy tiền cho con đóng học rồi đi làm trả nợ dần. Trong suy nghĩ của cô, sự nỗ lực dành cho con không phải để nó thoát cảnh đầu tắt mặt tối của nhà nông mà là thoát cảnh nông nhàn, nghèo khổ.

Nghịет ngã của nghề

Trong câu chuyện với chị Hoa, cô Phận, tôi cứ suy nghĩ mãi về sự thiếu học với cái khổ, dường như là "cặp bài trùng". Nhiều thanh niên tuổi vừa mười chín, hai mươi - cái tuổi của bao hoài bão, cũng phải sớm ra ngồi đường nếm trải sự nghịет ngã để mưu sinh.

Thành (Phúc Thọ) vừa tròn 20 tuổi, là con út trong một gia đình có 5 anh chị em đều đã lập gia đình song ai cũng phải "vào nam ra bắc" kiếm kế sinh nhai. Không như bạn bè đồng trang lứa, Thành đón sinh nhật lần thứ hai mươi ngoài đường với

một "điều ước": "Mong sao hôm nay "đất" việc, có tiền mua xe máy để chạy xe ôm".

Ở nhà thất nghiệp với trăm cái khổ, ra đường kiếm được bát cơm manh áo có ai bảo là cũng không trăm cái khó đổ lên đầu? Một khoảng thời gian ngắn ngủi ban trưa được tranh thủ dùng một bữa cơm đạm bạc chuẩn bị từ nhà. Đạm bạc đến mức không ai nghĩ rằng đó là suất ăn của một người phụ nữ vẫn thường mang vác trên vai những gánh đất nặng hơn cả trọng lượng cơ thể mình.

Trước đây có thời gian cô Phận đi làm thuê ở Bát Tràng (Gia Lâm) gánh một ngày 6 tấn gạch là chuyện thường, vậy mà chỉ cơm nắm cũng qua ngày. Trong cái nắng héo hon mùa hạ, cái âu cơm của họ vẫn lạnh ngắt, từng hạt cơm vụn bỏ lẫn những hạt lạc rang muối rạn trắng như màu đất toác chân chim. "Trời đánh tránh miếng ăn", nhưng cái việc có "đánh" vào giữa bữa cơm tạm với họ là một điều may mắn. "Miếng cơm có thể ăn sau, nhưng cái việc thì chẳng dễ gì ai cho mình."

"Ê việc, ai có xe nào?" - người đàn ông cười trên chiếc Dylan đồ chơi hất hàm và hỏi rất trịch thượng cắt ngang bữa cơm. Nhanh như cắt, cuộc trò chuyện ngắn về công việc, cuộc ngã giá giữa người đàn ông với những người lao động chân lấm tay bùn diễn ra, cũng cò kè từng đồng: 30.000đ cho một ngày nhổ cỏ vườn. Ba người đàn ông và hai người phụ nữ được chọn gắng sức đạp chiếc xe cộc cạch theo bóng chiếc xe đời mới chạy về Từ Liêm.

Xóm cửu vạn trong thành phố



Thanh niên vác hàng từ dưới ghe lên

(Thanh Niên) 28/03/2006- Mới 6 giờ sáng mà bến Bình Đông đã tấp nập người. Bụi bặm, rác rưởi và mùi hôi thối làm bầu không khí ở đây như đặc quánh lại. Trên đường Trần Văn Kiểu (Q.8, TP.HCM), những người bốc vác đã ngồi đợi sẵn.

Họ ra đi từ sáng sớm và tối mịt mới trở về nhà. Trung bình mỗi ngày, người bốc vác phải cõng trên lưng mình cả chục tấn hàng hóa các loại.

Nhóm của Tính gồm 4 chàng trai, tuổi đời mới từ 17 đến 19. Họ như những lực điền, đen bóng, vạm vỡ. Tuổi thơ của họ không được đến trường, bởi cả xóm lúc đó không có "truyền thống" đi học. Họ phải theo cha, theo anh ra các bến cảng. Người lớn thì khuôn vác hàng nặng, còn đám trẻ con như Tính thì gọt vỏ sắn, vỏ thơm, thi thoảng mới được bốc hàng, đó là những loại hàng bằng nhựa.

Bây giờ đã ở vào độ tuổi "bẻ gãy sừng trâu", họ có thể cõng trên lưng một bao gạo 50 kg. Cuộc sống của họ quanh năm suốt tháng cứ quanh quẩn ở khúc sông này. Vào mùa nước lớn, tàu, ghe cập bến tấp nập, nhưng vào mùa khô như thế này, con nước thất thường, những con tàu có trọng tải lớn không thể vào sông được. Những lúc như thế, người bốc vác lại thất nghiệp.

Hôm gặp chúng tôi, nhóm của Tính đang bốc một ghe hàng lớn. Ghe chở thơm của bà chủ ở Kiên Giang đã neo ở đây từ tối hôm trước. Bà chạy hai ghe, mỗi ghe chở được 25 tấn. Bà thích gọi nhóm Tính làm vì họ khỏe mạnh, chăm chỉ và thật

thà. Một tấm ván chông chênh được bắc làm cầu, nối ghe với bờ. Chiều dài của ván thì tùy theo con nước nhưng bề rộng chỉ đủ để đặt ngang một bàn chân. Họ chậm rãi nhích từng bước chân mà tấm ván vẫn nhún nhảy như một chiếc cầu treo khiến cho người khác nhìn vào phải có cảm giác bất an.

Nhưng không phải ngày nào cũng may mắn như thế. Có hôm phải đợi đến 10 giờ trưa mới có hàng để bốc. Nghề bốc vác phải làm việc theo nhóm và mỗi nhóm sẽ được "phân chia khu vực chiếm đóng". Trong nhóm có nhóm trưởng giữ nhiệm vụ đi tìm mối, "đóng thuế" cho nhà ghe, nhận tiền và cuối ngày chia tiền cho anh em. Nhóm trưởng ít khi xuất hiện ở bến, họ liên lạc bằng điện thoại với chủ ghe và ghe đó sẽ neo đúng khu vực mà những người "lính" của mình đang trấn giữ.

Trong khoản thu nhập hằng ngày, người bốc vác phải chi một phần cho trưởng nhóm. Bốc một tấn hàng, bất kể trái cây hay gạo, muối... là 35 ngàn đồng. Với giá cả rẻ bèo như thế nên người bốc vác đều mong có hàng nhiều để làm. Vì thế, có khi xảy ra tranh giành hàng, dẫn đến xô xát giữa các nhóm. Chúng tôi hỏi Tính là có ngày nào làm được 100 ngàn không? "Có, nhưng 100 chưa chia cho 4 người", một thành viên trong nhóm cười với vẻ khổ sở.

Cách "khu vực chiếm đóng" của nhóm Tính khoảng 20m về phía cầu Nhị Thiên Đường, một nhóm bốc vác đã lớn tuổi đang hút thuốc. Người thì tựa vào gốc cây, người ngồi trên đồng máy móc đang chờ để bốc lên ghe, kẻ lại nằm duỗi ra trên lề đường đầy rác rưởi. Nhóm này có 5 người. Họ đã gắn bó với cái bến này mấy chục năm.

Anh Huệ năm nay đã 46 tuổi. Anh không có gia đình. Trước đây, cha anh cũng làm nghề bốc vác nhưng một lần vác nặng quá đã bị gãy cột sống, không bao lâu thì qua đời. Anh một mình chăm sóc mẹ già. Cách đây 3 năm, mẹ anh gặp một cơn bạo bệnh và cũng không qua khỏi. Nhìn lại thấy mình đã trên 40, thôi thì đành ở vậy. Anh không muốn có gia đình, không muốn con cái sau này sẽ lại làm nghề bốc vác. Nghe anh Huệ nói thế, một ông già ngồi cạnh lên tiếng: "Có con mà biết làm ăn thì còn chi bằng...". Ông bỏ lửng câu nói, buông một tiếng thở dài. Mọi người thường gọi ông là Bảy "cùi". Không phải vì ông bị cùi nhưng do chân tay ông cứ tróc hết lớp da này đến lớp da khác nên người ta gọi vui vậy. Ông không muốn kể chuyện gia đình, chỉ than thở: "Làm cái nghề này mà không có sức khỏe thì bị coi là thứ bỏ đi".

Nhóm của ông bây giờ không được làm hàng tấn như nhóm thanh niên mà chỉ được thuê xách những loại hàng nhẹ như những vật dụng làm bằng nhựa, những bao bì hay những thùng bánh kẹo. Vì thế, thu nhập cũng thật èo uột. Nhóm người già này đang ngồi gần một đồng máy móc nặng cả trăm tấn nhưng họ sẽ không được vác. Từ sáng đến giờ, họ mới xách được mấy gói hàng, ngồi chờ như thế này thì oải lắm.

Phía gần cầu chữ U, một nhóm bốc vác khác tới vài chục người đang cười hả hê vì vừa vác xong hai ghe gạo lớn. Người nào người nấy mồ hôi đầm đìa, miệng cứ há ra để thở nhưng khi được bà chủ ghe khoai lang hào phóng tặng cho một ổ khoai đã luộc chín, họ xáp lại, ăn một cách ngon lành.

Từ cầu chữ U xuống tới cầu Nhị Thiên Đường có rất nhiều kho hàng: kho tỏi, kho muối, kho đường, kho bột mì... Số lượng người bốc vác ngoài bến lên đến hàng trăm nhưng trong kho thì rất hạn chế. Mỗi kho chỉ có một đội, từ 4 đến 5 người. Làm

trong kho nhàn nhả hơn ngoài bến rất nhiều và thu nhập cũng nhỉnh hơn.

Nhưng không phải ai cũng được làm ở kho. Ở kho không nhận những người ngoại tỉnh. Họ phần lớn là những người ở địa phương. Một ngày họ chỉ bốc vài ba chuyến. Có người cố gắng tậu một cái xe vừa túi tiền, tranh thủ lúc rảnh chạy xe ôm để có thêm thu nhập. Nhóm làm kho đường gồm 5 người đàn ông đã trên 35 tuổi. Họ làm ở đây đã hơn 20 năm, lúc mới 15, 16 tuổi. Họ gọi nhau bằng những cái tên rất "xã hội đen". Nào là Năm "dùi cui", Bảy "búa", Tám "dao găm"... nhưng khi chuyện trò thì rất hiền. 11 giờ trưa mà xe chở hàng không tới, buổi sáng của nhóm coi như đã mất toi.

Nhưng thật may mắn, những chàng bốc vác tí hon ở đây không nhiều. Ai cũng có một khát vọng, mai này, con họ sẽ không phải làm việc ở cái bến nước đen ngòm, hôi thối này.

“Lãnh địa đen” ở khu chế xuất



Các đối tượng trong băng nhóm đang chờ công nhân tan ca

(Người Lao động) 22/03/2006- "Chúng em từ miền Bắc vào đang làm công nhân, hoàn cảnh rất khó khăn. Bây giờ phải lo tiền cống nộp cho bọn giang hồ đầu gấu". Đây là một trong những lá đơn kêu cứu khẩn thiết của công nhân.

Chúng tôi đã thâm nhập thực tế để điều tra về băng nhóm khét tiếng côn đồ, chuyên trấn lột tài sản của công nhân tại Khu chế xuất Linh Trung (TPHCM) và thường xuyên hoạt động tại khu vực bến xe Lam Hồng, chân cầu vượt Sóng Thần trấn lột tài sản hành khách, bắt nhà xe cống nộp.

Chúng tôi gặp được các nạn nhân của băng nhóm này thông qua một cán bộ công đoàn thuộc Cty X nằm trong khu chế xuất Linh Trung - Thủ Đức. Để tiếp xúc với chúng tôi, Cty đã phải cố gắng sắp xếp vì các anh vẫn đang trong ca làm việc. Đến căn phòng khá kín, nhưng các anh vẫn lăm lét nhìn trước ngó sau vì sợ lộ việc gặp nhà báo.

Anh N.N.B cho biết: "Chúng tôi nhận được phản ánh về tình trạng này của công nhân từ tháng 11 năm ngoái cho đến nay. Có vụ, chúng tôi đến trình báo với Công an P.Linh Trung, Q.Thủ Đức. Nhưng không được giải quyết vì cho rằng địa bàn gây án nằm ở Bình Dương, khu cầu vượt Sóng Thần".

Cán bộ công đoàn Cty X bức xúc nói: "Cty chỉ bảo vệ được anh em công nhân trong giờ làm, chứ ra ngoài là vô phương. Thậm chí sau khi nhận được phản ánh và chính tôi cũng biết rõ chuyện này, biết được một số tên trong băng nhóm vì có những tên từng làm ở đây do quá bị đui việc sau đó ra ngoài nhập băng. Phía Cty chỉ giúp các anh em đã từng nhiều lần bị chúng cưỡng đoạt tiền thì cho đi làm khác thời gian bình thường một chút nhằm tránh tụi nó chặn đường".

Công nhân N.V.A (SN 1975) cho biết: "Tụi nó biết số điện thoại của tôi, chúng liên tục hăm dọa phải đưa tiền cho chúng. Sau khi đưa, tôi sợ quá bỏ luôn sim số. Thế là lần sau chúng tìm đến cổng Cty để ép tôi lên xe chở đi ra nơi khác bắt cống nộp".

Hăm dọa qua điện thoại, sau đó chờ công nhân tan ca vào ban đêm là bọn chúng ra tay. Theo quy luật, cứ đến ngày 15 và 25 hàng tháng là lúc công nhân lãnh tiền lương, băng nhóm này hoạt động hết công suất để cưỡng đoạt tiền lương vốn ít ỏi của công nhân. Không những Cty X, ở nhiều Cty khác trong khu chế xuất, ngày công nhân lãnh lương cũng là ngày băng nhóm này thu tiền cống nộp.

Tiếp xúc với chúng tôi, công nhân A run bắn người khi nhắc đến ngày 15/3 sắp đến. Anh A cho biết: "Từ ngày 10/3 bọn chúng đã điện thoại (mặc dù tôi thay số khác chúng cũng biết), tắt máy thì chúng nhắn qua mấy người khác là "đến hẹn lại lên rồi đấy".

Rưng rưng nước mắt, anh A chuyển sang tâm sự về gia đình mình. Lặn lội từ ngoài Bắc vào đây làm ăn đàng hoàng, tự nhiên gặp cơn đố cũ đòi nộp tiền. Tiền lương còn để trả tiền nhà trọ, nuôi vợ, 2 con, đã 2 lần nộp hơn cả triệu bạc mà không biết khi nào chúng tha!

Tương tự anh A, nạn nhân khác mà tôi gặp là T.V.T (SN 1981). Anh T bị 5 - 7 tên thường xuyên tìm gặp, chúng từ xin đến vài trăm ngàn cho đến việc hăm dọa chặn đường "cho dao, cho mã tấu" vào đầu, nên cứ đến thời điểm lãnh lương là anh T như người mất hồn.

Các trường hợp như anh C, anh N đã bị băng nhóm này cưỡng đoạt hàng triệu đồng. Có lần các anh chống cự vì xót tiền. Hậu quả là các anh phải đi bệnh viện.

Trước tình trạng này, các nạn nhân muốn báo công an nhưng sợ lộ, bị trả thù. Nào vợ, nào con, gia đình đùm đê mà xảy ra chuyện gì quả là khổ. Mà cứ đến hẹn lại đưa tiền cho chúng thì sao chịu thấu? Có công nhân lo sợ, phải bỏ việc.

Vào ngày công nhân lãnh lương, bọn chúng xuất hiện ngay tại cổng Cty để chờ công nhân cống nạp. Không "ói ra" thì từ hăm dọa cho đến bị chém, đập chai vào đầu, vợ con các nạn nhân cũng bị dọa không thể yên thân. Nạn nhân hoang mang lo sợ.

Nạn nhân được nhắc đến ở trên, vào chiều tối ngày 15 - 3 vẫn tiếp tục bị đe dọa cưỡng đoạt tài sản. Trong đó đã có trường hợp chúng xông vào tận cổng Cty, ép nạn nhân đi với chúng để "hầu hạ" và bị chúng tống tiền.

Một nạn nhân kể: "Băng xã hội đen này hoạt động ở bến xe Lam Hồng và chân cầu vượt Sóng Thần (bến xe nằm sát chân cầu vượt), chúng bảo kê, chúng thường xuyên đâm chém những ai dám chống lại chúng nên ai cũng sợ hãi. Bản thân tôi đã bị bọn chúng đón ở trung tâm tư vấn và giới thiệu việc làm khi tôi mới ra ca chiều. Bọn chúng bắt tôi ra quán nhậu gọi rất nhiều đồ nhậu và bắt tôi phải trả tiền. Tôi nói đúng sai thì bị bọn chúng dọa đập chai vào đầu... Bọn chúng rất côn đồ và toàn tìm người công nhân làm ăn lương thiện không có thân thế để "xin" tiền và ức hiếp...".

Các nạn nhân cho biết, băng nhóm này hoạt động rất mạnh không những ở khu chân cầu vượt Sóng Thần, tại gần đó có bến xe Lam Hồng thuộc địa bàn tỉnh Bình Dương, mà khu trung tâm giới thiệu việc làm cũng là lãnh địa của bọn chúng. Chúng có đến hơn 50 đối tượng.

Theo một nạn nhân kể lại, lúc trước Tết Bính Tuất, băng nhóm này trấn lột tiền của một nhà xe khách ở khu cầu vượt, do bị chống cự nên chúng đã ra tay đập

nát chiếc xe. Ở khu vực này, thường xuyên xảy ra các vụ tranh giành lãnh địa chém nhau như cơm bữa.

Từ khu bến xe Lam Hồng - cầu vượt Sóng Thần, chúng tôi tiếp tục điều tra địa bàn hoạt động của băng nhóm này là khu chế xuất. Từ quốc lộ 1A, đi vào "Nghĩa trang TPHCM", thuộc địa bàn P.Linh Trung, Q.Thủ Đức. Đi khoảng vài trăm mét, ngay bên tay trái (chưa đến cổng nghĩa trang) có một ngã tư đường dẫn vào khu các Cty và doanh nghiệp là trung tâm giới thiệu việc làm thuộc Khu chế xuất Linh Trung. Tại đây, có rất đông người lao động xin việc làm. Đây cũng là con đường tan ca của hàng chục ngàn công nhân vào mỗi ngày.

Chưa đến thời điểm nhận lương của công nhân, thì băng nhóm này hoạt động ngay tại đây, trước trung tâm giới thiệu việc làm. Đối tượng chúng nhắm vào là lao động từ các tỉnh thành vừa chân ướt chân ráo tìm việc. Từ chỗ xin đều không cho thì hăm dọa, thậm chí chặn đường cưỡng đoạt tài sản.

Chúng tôi cố tình chen vào đám đông, quan sát bên kia đối diện. Bên kia là vườn cây khá um tùm có gần chục đối tượng đổ mắt về phía trung tâm để tìm "con mồi". Tên D.D.H đang ngồi bên vệ đường cùng đồng bọn. Chính tên H là đối tượng trong băng nhóm đã từng cưỡng đoạt tiền lương của một trong các nạn nhân mà chúng tôi đã gặp. Trước đây, H bị đuổi việc do quậy phá. Sau khi ra ngoài, H đã gia nhập băng nhóm và trở về lại nơi làm cũ để trấn lột.

Đi cùng H là V.T.S, một nạn nhân kể: "Tên H và S đã nhiều lần ép tôi đưa tiền, lấy hơn cả triệu bạc mà chúng vẫn không tha, vẫn dẫn đồng bọn kiếm chuyện. Có lúc không đưa tiền, tôi năn nỉ tha cho thì chúng hăm dọa sẽ tính sổ, sẽ bắt đi phạt".

Theo các nạn nhân, nếu không đưa tiền mà để bọn chúng "bắt cóc" đưa đến nơi vắng vẻ theo kiểu "phạt vạ" thì số tiền nộp phải gấp nhiều lần. Có nạn nhân đã bị lấy đến 7 triệu đồng, ai khổ lắm mà được tha cũng phải nộp từ 1 - 3 triệu. Không những phạt tiền, băng nhóm này còn nổi hứng "phạt vạ" các nạn nhân, chúng kéo cả băng hơn 50 tên ăn nhậu tưng bừng, gọi công nhân đến trả tiền.

Phận đàn bà mưu sinh trên bãi đá



(Dân trí) - Chuyện những người phụ nữ kiếm sống bằng nghề cẩu vụn đá thu lượm được từ bãi đá Rú Mượu (Hưng Đạo, Hưng Nguyên, Nghệ An). Đó là những câu chuyện buồn, gắn với những phận nghèo, trong đó có người đã vì đá mà mất mạng, hay "may mắn" hơn thì sống đời tàn phế...

Cách đây gần một năm, tại mỏ đá Rú Mượu luôn luôn có sự tồn tại của hơn 10 doanh nghiệp và hàng nghìn người dân tập trung khai thác đá. Sau khi UBND tỉnh Nghệ An đình chỉ khai thác đá, nơi đây lại sắp trở thành "địa bàn" của một doanh nghiệp phía Nam. Tranh thủ thời điểm giải phóng mặt bằng, hàng trăm người dân quanh vùng lại được dịp "hôi" đá, tạo nên cảnh vô cùng nhốn nháo, nguy hiểm ở đây.

Khủng khiếp “công trường” đá!

Từ quốc lộ 46, đoạn qua địa bàn xã Hưng Đạo vào đến trung tâm bãi đá khoảng 3-400 m. Con đường oằn mình nát bê tông, ổ voi, ổ gà nhầy nhụa nhưng hàng ngày luôn náo nhiệt bởi hàng chục xe tải loại nhỏ, công nông ra vào chở đá.

“Công trường” đá lúc nào cũng inh tai nhức óc với đủ các loại máy khoan, máy xúc hoạt động hết công suất. Khắp nơi bao phủ một thứ bụi trắng mờ: bột đá. Chốc chốc, những chiếc xe tải lại chậm chạp “bò” vào bãi “ăn” đá. Hàng chục phụ nữ bị kín mặt mũi, chỉ hở đôi mắt, lăm lăm chọn đá.

Đồ nghề của họ là một chiếc rổ nhỏ và chiếc đòn vẹt ngắn tay. Công việc là lật, bới giữa những tảng đá to để chọn ra những viên đá to chừng quả trứng, cho đầy rổ rồi hất lên xe. Cả một ngày, công việc của họ chỉ có thế, hùn hục làm trong một môi trường lao động khủng khiếp.

Xe đẩy đá là rời bãi. Tốp người, phần lớn là phụ nữ, ngồi tay đôi phút, chờ xe sau đến lại cắm cúi, lăm lăm nhặt đá. Họ làm việc dưới chân núi đá. Chênh vênh phía trên là người thợ khoan đá vất vả trên mỏm núi, được “bảo hiểm” bằng một sợi dây thừng có đường kính to bằng ngón tay cái, chằng chéo từ mặt đất lên đến mỏm núi. Thi thoảng, vài viên đá bị động lăn lông lốc xuống đám cỏ vụn phía dưới.

Những người đàn bà mưu sinh trên đá

Trong tốp cửu vạn đang ngồi chờ xe chở đá đến, tôi gặp chị Nguyễn Thị Xuân (45 tuổi, ở xã Hưng Đạo, Hưng Nguyên). Chị tâm sự: “Tôi mần nghề cửu vạn này cũng được gần 15 năm rồi. Cực lắm chú ạ. Công việc chủ yếu là bốc đá thôi nhưng phần lớn cửu vạn là phận nữ. Nhiều bữa bốc đá, tay bật máu mà vẫn phải làm. ở đây tai nạn là chuyện như cơm bữa. Nặng thì thiệt mạng, nhẹ thì tàn phế...”.

Nhưng chị lại tự động viên: “Lo mần chi chú, con người ta có số cả. Đồ nghề ban đầu sắm cũng mất khoảng 50 ngàn thôi. Ngoài ra cần sức khỏe. Vạy là đủ!”.

Không biết tự lúc nào, ở “công trường” đá hiểm nguy này đã hình thành một nhóm cửu vạn, ngày ngày, trong bộ trang phục kín mít, với chiếc rổ và thanh đòn vẹt, tới đây mưu sinh. Lao động hầu hết đều là người huyện Hưng Nguyên, trú nhiều xã khác nhau.

Thời bãi đá hưng thịnh, hàng chục doanh nghiệp khai thác đá mỗi ngày, lượng cửu vạn ở đây có khi lên tới 4 - 5 trăm người. Cửu vạn bốc đá có đến 70% là phụ nữ, độ tuổi trung bình từ 35 - 45. Họ chia thành nhiều tốp nhỏ, từ 10 - 20 người, đứng rải rác dọc quốc lộ 46, cứ thấy xe tải vào “ăn” đá là chạy ùa ra xin việc. Chỉ cần tài xế gật đầu là họ ùa lên, theo xe vào bãi đá.

Chị Xuân cho biết, công việc của họ là chất đầy đá lên xe. Tùy thuộc xe lớn, xe nhỏ, đá dăm, đá hộc mà tính thành tiền. Mỗi ngày làm việc cật lực, họ chất được chừng 5 - 7 xe, mỗi xe được 5 - 6.000 đồng. Như vậy, công việc hiểm nguy và vất vả này cho thu nhập khoảng 20 - 25 ngàn đồng/ngày.

Chị Xuân còn hứa kể cho tôi nghe những câu chuyện về cái nghề hiểm nguy này, về những đồng đá bí ẩn, được xếp vội bên đường để tưởng niệm những linh hồn đã chết vì đá...

Đặng Nguyên Nghĩa

Lặn lội bán rong



Nửa đêm, trời mưa, giỏ trái cây gần như vẫn còn nguyên vẹn.

(VietNamNet) 21/05/2007 - Gần 12h đêm, trời mưa lạnh cóng, nhưng trên đường Bùi Hữu Nghĩa và Bạch Đằng (TP.HCM) vẫn còn 7-8 người đứng bên những chiếc xe đạp cọc cạch chở trái cây trĩu nặng.

Từ 3h sáng đến nửa đêm

Một cô bé khoảng 14 tuổi môi thâm đen vì lạnh, mừng run khi được hỏi mua hết 5-6 trái bưởi cuối cùng. Tối hôm sau, Thùy (tên cô bé) vẫn đứng đó, bên chiếc xe đạp cà tàng và một sọt trái cây còn

đầy có ngon.

Thùy bảo, nhóm bạn hàng rong của em có 12 người nhưng thuê nhà ở 2 nơi. Một nhóm ở trong con hẻm nhỏ gần cầu Điện Biên Phủ, nhóm kia ở hẻm 134 Ngô Đức Kế, quận Bình Thạnh. Ba người một phòng rộng 6m², dựng tạm bợ bằng những tấm gỗ ọp ẹp.

Chị Nhàn, người lớn tuổi nhất nhà tâm sự, dân bán hàng rong ở tứ xứ, người từ Bắc Cạn, Thái Nguyên, người quê Thái Bình, Hải Phòng, Nghệ An... vào đây kiếm sống, gom góp được đồng nào thì gửi về quê hỗ trợ gia đình.

"Bán hàng rong thì làm gì có lời nhiều, một ngày kiếm được 20 - 30.000 đồng là mừng lắm. Nên bọn em bán đủ thứ. 3h sáng đạp xe đi chợ Thủ Đức, Hóc Môn để mua trái cây, rau củ. 5h quay về cắt trái cây ở nhà, đi chợ Bà Chiểu (quận Bình Thạnh), chợ Phạm Văn Hai (quận Tân Bình) mua thịt cá, rau xanh để bán rong" Chị Nhàn tâm sự.

Một ngày của những người bán hàng rong bắt đầu bằng việc đi bán đồ ăn mặn. Không kể đường xa, từ quận Bình Thạnh, Gò Vấp, Tân Bình, quận 1, quận 3..., ở đâu người bán rong cũng tới, miễn là bán được hàng. Đến khoảng 11 - 12h trưa, bán hết thì lại về nhà chở trái cây đi bán. Đến nửa đêm mới về nhà trọ nghỉ ngơi.

Một ngày của họ tưởng chừng như rất suôn sẻ, nhưng không phải vậy đâu.



Sợ ế ẩm chưa bằng sợ... con nghiện
Bán rong đủ thứ, cốt gom góp thêm chút
đỉnh gửi về quê cho bố mẹ, các em...

Hằng, một bạn trẻ của chị Nhàn bảo: "Người ta bảo buôn bán sợ nhất là ế ẩm nhưng với bọn em thì sợ nhất là gặp kẻ cướp và dân nghiện".

Mặt buồn xo, Hằng kể tiếp "Đi bán mà ế là đã buồn lắm rồi. Vậy mà nhiều khi còn bị cướp, nhất là lỡ gặp phải bọn nghiện thì sợ đến muốn tắt thở luôn".

Hằng từng bị một gã nghiện dọa chọc kim tiêm vào người nếu không chịu đưa tiền. Lúc đó khoảng 6h sáng em chở xe đồ ăn gồm một ít cá, thịt, rau các loại vào con hẻm 34/1 Trần Quốc Tuấn, phường 1, quận Gò Vấp để bán. Hôm đó trời mưa nên đường vắng lắm. Vừa vòng

qua chỗ cua của con hẻm thì thấy một người đang ngồi chích. Sợ quá Hằng tính quay xe lại thì hấn lại gần em, giơ chiếc kim tiêm còn dính máu đe dọa, nếu la lên là chết liền.

"Mới sớm mai nên em chỉ có 50 ngàn tiền lẻ, em đưa hết, nhưng hấn không chịu. Em phải quỳ xuống xin hấn và bảo nếu muốn hấn có thể lấy hết hàng cũng được. Hấn biết em hết tiền thật nên lấy 50 ngàn rồi bỏ đi" - Hằng kể.

Hằng ngậm ngùi: "Em tính nghỉ luôn, nhưng đâu biết làm nghề gì khác ngoài bán hàng rong?".

Không gặp phải người nghiện nhưng chị Nhàn cũng từng suýt ngất xỉu vì sợ. Một hôm, chị đẩy xe vào con hẻm trên đường Bùi Hữu Nghĩa (gần cầu Bùi Hữu Nghĩa) thì một nhóm trẻ con chừng 12 - 14 tuổi cầm 2 con rắn dài gần 1m dí vào người chị và bảo phải cho chúng hết số nho trong giỏ, nếu không sẽ bỏ rắn vào người.

Chị sợ quá vút cả xe bỏ chạy, chúng lấy hết nho chia nhau rồi bỏ đi. Khi chị quay lại thì xe ngã chổng chơ, giỏ nho không còn một chùm. Đã vậy, một đứa còn quay lại cười hô hố và bảo đó là rắn giả.

Khi kể lại câu chuyện, chị Nhàn ứa nước mắt.

Không chỉ có chị Nhàn, em Hằng, dân bán rong đều từng gặp cảnh tai ương tương tự. Nhiều khách ghé vào mua hàng rồi rồ ga chạy xe luôn, không trả tiền.

Những vất vả, cay đắng của nghề gắn kết dân bán rong lại với nhau. Dù không cùng quê, họ vẫn xem nhau như anh chị em một nhà. 3h sáng họ đi cùng nhau, 12h đêm họ cùng trở về.

Hạnh phúc nhỏ nhoi

Dù phải buôn bán đầu tắt mặt tối, mỗi ngày chỉ có 3 giờ để ngủ nhưng hàng tháng mỗi người cũng chỉ tần tiện được 200 - 300.000 đồng, nhưng là số tiền rất giá trị để gửi về quê lo học hành cho con em, hoặc chi trả sinh hoạt cho gia đình.

Chị Thanh, một người trong nhóm cho biết, nhiều người vào Sài Gòn bán rong đã 6 năm nhưng chưa về lần nào cả.

"Làm sao về được hả chị, tiền về, tiền vô mất cả triệu đồng, đi bán hàng cả năm cũng chỉ tần tiện được khoảng chừng đó. Hàng tháng tụi em còn phải trả tiền nhà, rồi tiền ăn, dù chỉ khoảng 200 - 250.000 đồng nhưng bán hàng rong làm gì có nhiều tiền dư. Mà ở quê có muốn cũng không biết làm gì để ra tiền" - chị Thanh buồn bã nói.

Bố mẹ chị Thanh làm ruộng, các em còn đi học. Nên chị Thanh cũng như các bạn hàng khác đều gắng ở lại kiếm tiền, ai cũng chật chiu, không ai dám tiêu xài.

"Nhìn người ta mặc cái áo đẹp cũng thích lắm. Hay thấy mọi người chờ nhau đi chơi, mua sắm mình cũng thầm ao ước. Nhưng rồi những khao khát đó trong chốc lát cũng qua đi" chị ngậm ngùi. Chị thương những bạn hàng nhỏ tuổi như bé Thùy. Đi bán gần Đầm Sen hay Suối Tiên, Thùy cứ đứng ngẩn ra nhìn mọi người ra vào



Chỉ dành ra 200.000-300.000 đồng/tháng, nhưng vẫn "sinh nghề, tử nghiệp".

tấp nập, liếm môi thèm thuồng. Hay những khi đi bán mà nghe ai đó mở nhạc hát về mẹ, về quê là lại rơi nước mắt vì nhớ nhà.

Chị Thanh bảo, Thùì 15 tuổi mà đã 3 năm không về quê.

Những người bán hàng rong ít khi dám nói đến quê, vì họ không biết đến bao giờ mới dành đủ tiền để về chốn yêu thương ấy...

Hương Cát

Ve chai... một cõi!



Người của "làng ve chai" bán sản phẩm tại điểm thu mua phế liệu khu vực Tân Vạn

(VietNamNet) 24/04/2007 - Trên chiếc xe đạp cộc cạch, những người đàn bà rời "làng ve chai" từ lúc tảng sáng. Mỗi người một ngả, rong ruổi khắp các công viên, khu chợ, công trường, vào tận các khu chung cư, bới móc cả những thùng rác để tìm hoặc mua các loại phế liệu.

Cuối ngày, họ tập trung về các điểm thu mua, bán lại những thứ kiếm được. Chuỗi ngày mưu sinh đầy cực nhọc của những con người lam lũ ấy đã tạo nên bức tranh nhiều màu sắc về cuộc sống người lao động ở vùng ven các đô thị...

"Làng ve chai"

Chỉ cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 20 km nhưng khu Long Sơn – Tân Vạn, thuộc địa bàn quận 9, như một thế giới khác. Có một chút gì đó vừa ẩm đạm, hiu hắt, lại vừa tất bật, rộn ràng của một bộ phận lớn con người sinh sống nơi đây. Khu dân cư khá đặc biệt này được người dân địa phương gọi bằng cái tên đầy tâm trạng: "Làng ve chai".

Gọi là "làng", nhưng thực ra đó là những dãy phòng trọ của các gia đình cho thuê. Qui tụ tại đây có gần 100 con người, phần lớn là phụ nữ. Họ đến từ các tỉnh phía Bắc và miền Trung, nhiều nhất là từ huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Bà Hồ Thị Hồng, một trong những người lớn tuổi nhất và có thâm niên làm nghề gom nhặt, mua bán ve chai ở đây kể: Hơn 5 năm trước, trong lúc mùa màng thất bát, đời sống khó khăn, chưa biết tìm cách nào tháo gỡ, thì có một người quen trên thị trấn rủ đi vào miền Nam tìm nghề làm ăn. Thế là bà khăn gói theo người quen lên đường. - "Minh nhà quê, giúp việc cho người thành phố không quen. Đan lát cũng chẳng có tay nghề. Thế là tui mua lại một chiếc xe đạp cũ, rồi theo người ta đi nhặt ve chai. Đi quanh năm, đến Tết hoặc vào dịp mùa màng mới về với chồng con, xong lại vào ngay"- bà Hồng nói.

Mỗi lần về quê, bà Hồng lại dẫn theo một vài người vào đi làm cho vui. Chủ yếu là chị em họ hàng và người cùng xóm. Rồi thì những người đó lại dẫn thêm các thành viên khác theo kiểu dây chuyền. Số người gia nhập đội quân ve chai ngày càng nhiều.

Đến nay, tại "làng ve chai" này, riêng người của xã Quỳnh Yên đã lên đến con số gần 50, toàn là phụ nữ. Họ thuê những căn phòng trọ giản dị nhất với mức giá 500 ngàn đồng/tháng. 12-15 người ở một phòng. Chẳng cần giường phản gì hết, mấy tấm chiếu trải ra là đủ để ngả lưng. Chị em góp gạo thổi cơm chung. Mờ sáng dậy nấu cơm, đem theo một cái cặp lồng cho bữa trưa. Dọc đường, gặp một bãi rau mọc hoang ở bờ kênh, mép ruộng... là đã có thể khiến họ yên tâm về rau cho bữa tối. Còn "chất đạm"? Họ chờ đến gần văn chợ chiều để mua những mớ cá tạp, những phần thịt cuối cùng trên sạp.

"Chó cắn áo rách!"

Cũng có nhiều khi nước mắt rơi không phải vì hạnh phúc mà vì những cảnh huống quá đổi éo le. Chị Vũ Thị Oanh kể: Cuối năm ngoái, trong một lần đi mua ve chai ở quận 2, khi đi qua một con hẻm vắng, chị nhìn thấy phía trước có một chiếc hộp nhựa màu đỏ, bên trong là một chiếc nhẫn 2 chỉ vàng chόe. Giữa lúc chị đang luống cuống thì bỗng có một chiếc xe máy đồ xịch bên cạnh. Trên xe là một thanh niên thanh tú, ăn mặc rất lịch sự. Anh ta nói, đã nhìn thấy cái hộp trước chị, nhưng chị đã có công nhặt lên thì hai người sẽ chia đôi. Khốn khổ! Hơn 1 triệu đồng chị dành dụm 2 tháng trời đã bị lột sạch. Cái nhẫn giả ấy, chị Oanh vẫn còn giữ để làm bài học chung cho mọi người.

Chị Hồ Thị Diệu lại là nạn nhân của kiểu lừa đảo khác. Hôm ấy chị được một người "tốt bụng" gọi vào bán cho mấy tấm đồng cuộn. Loại này rất có giá trị, lãi cao nên chị Diệu hết sức vui mừng. Khi đem đến bán cho điểm thu mua phế liệu, chị mới té ngửa, hóa ra trong lõi của những cuộn đồng kia chỉ toàn... đá. Thế là mất đứt mấy trăm nghìn. Chị Mai Thị Sen đến giờ vẫn chưa hết hãi hùng vì một lần bị bọn nghiện ma túy trấn lột. Ngay cả bà Hồ Thị Hồng, người có nhiều kinh nghiệm nhất trong nghề mà vẫn bị lừa. "Tôi được một người ăn mặc lịch sự mời uống li nước mía. Uống xong vài phút thấy choáng váng mặt mày rồi ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy thì 2 triệu đồng trong túi đã bị mất. Đúng là "chó cắn áo rách" - Bà Hồng thở dài kể lại - "Chú là nhà báo, chúng tôi hỏi thật, đến những người như chúng tôi mà họ còn lừa thì không hiểu cái loại người ấy còn chút gì của lương tri nữa không?".

"Nhói lòng vì ánh mắt khinh rẻ!"

- Làm nghề này vất vả, sao các chị không để ông xã đi thay? Tôi hỏi.

Chị Hồ Thị Diệu xua tay phân bua:

- Mỗi ngày kiếm được ba, bốn chục ngàn đồng, nếu không biết cách tiết kiệm thì chẳng đủ nuôi thân, nói gì đến việc lo cho gia đình. Các ông ấy mà đi làm thì chỉ có nước "ra đi tay trắng, trở về trắng tay" thôi.

Chị Diệu nói rồi phá lên cười. Mọi người họa theo, cười nói rồn rảng, làm cho buổi hoàng hôn ở "làng ve chai" vui nhộn hẳn lên. Trên những gương mặt sạm đen, nụ cười của những người đàn bà ấy vẫn thật đẹp và lạc quan. Trên bức tường ố vàng, bó



hoa 8/3 của các chị vẫn được treo giữ một cách trang trọng, dù đã khô quắt lại. Cuốn nhật ký với những câu thơ viết dờ tràn đầy xúc cảm. Dường như những bon chen thường nhật đã được gác qua một bên.

Cũng có khi “làng” vui như mở hội, ấy là lúc những người mẹ nhận được tin con vào đại học. Sau những nụ cười rạng rỡ với bữa “khao” nhẹ, là những dòng nước mắt. Những người đàn bà khóc vì sung sướng, hạnh phúc. Rạc bước mưu sinh nơi đất khách quê người lo cho con ăn học, đến ngày có được tiếng thơm, còn gì sung sướng bằng.



Tuy nhiên, phía sau đó cũng không ít những phiền toái. Bà Nguyễn Thị Nga, nhà ở đường Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh cho biết: Bà rất “dị ứng” với những người đi mua ve chai. Có lần bà gọi một người mua ve chai vào bán báo cũ, khi chị ta đi thì 2 cái điều khiển của ti vi, máy lạnh cũng “bốc hơi”. Hiện tượng gia chủ bị mất điện thoại di động và các loại vật dụng khác trong các trường hợp tương tự xảy ra khá nhiều.

Khi tôi đem chuyện này kể cho người của “làng ve chai” nghe, các bà, các chị lắc đầu:

- Ở đâu chứ chúng tôi tuyệt nhiên không làm cái trò ấy. Mình làm ăn lâu dài, có phải đến một lần rồi đi luôn đâu mà cả gan làm chuyện bậy bạ đó. Chúng tôi sống “đói cho sạch, rách cho thơm” để phúc cho con cháu. Có nhiều trường hợp bọn lưu manh đóng giả người đi mua ve chai để trộm cắp nên chúng tôi bị tiếng oan. Nhiều lúc bắt gặp những ánh mắt khinh rẻ, chúng tôi thấy đau nhói lòng.

Hàng ngày ra đường, đi đâu chúng ta cũng bắt gặp bóng dáng của những người phụ nữ tần tảo với chiếc xe đạp lỉnh kỉnh những bao, bì, rong ruổi trên từng cây số. Sự có mặt của họ đã góp phần tích cực vào việc làm sạch môi trường, giúp người đô thị giải quyết nhanh, gọn những loại vật dụng quá đắt, hư hỏng trong nhà. Thế nhưng, nghề ve chai gắn với thân phận của những con người nghèo khổ, học vấn thấp, cho nên không ít người nhìn họ bằng ánh mắt coi thường...

Chia sẻ với “Làng ve chai” bằng bài viết này, tôi càng thấu hiểu rằng mỗi nghề đều có những khó khăn, vất vả và niềm vinh quang riêng...

Thanh Kim Tùng

Đi lao động xuất khẩu hay...du lịch?

Hiện nay ở nhiều vùng quê từ Củ Chi đến Đồng Nai, Long An, Bạc Liêu... những chương trình tuyển dụng lao động xuất khẩu đã "nóng" trong nhiều xã ấp, gia đình. Hy vọng có việc làm thu nhập khá, đổi đời là chính đáng. Nhưng đáng lo là trong số ấy có những bạn trẻ biết rõ mình không có kỹ năng lao động vẫn vào cuộc đua bán đất, vay tiền để "làm không nổi thì coi như đi du lịch" (!).

Tan giãc mộng vàng

Ở thị trấn Bến Lức, Long An có một gia đình với ngôi nhà ba tầng nằm trên tỉnh lộ. Cô con gái đầu đã ăn nên làm ra lâu nay với một tiệm may kang trang kiếm mỗi tháng vài triệu đồng, dùng một cái gia đình đồng ý bán cả tiệm may, vay thêm 100 triệu ở ngân hàng phát triển nông thôn và cho cô lên đường đi Nhật. Công việc không dính gì đến may vá: làm điện tử. Đi được sáu tháng, cô gửi thư về "mếu máo" với mẹ về cường độ làm việc.

Bác Hai (ấp 8, Lương Hòa, Bến Lức, Long An) làm phép tính: "Đám nhỏ lớn lên chưa biết mần ăn, cứ đầu tư cho chúng nó đi xuất khẩu lao động (LĐ), không kiếm tiền được cũng mở mắt với người ta"... Chỉ sau một vài tháng "mần ăn" của con, bác nhận được những thông tin đầy nước mắt: "ở đây chúng con phải đi làm từ 7 giờ đến 16 giờ, nếu tăng ca thì đến 9 - 10 giờ đêm vất vả quá ba ơi!".

Mức chi phí xuất khẩu LĐ thực tế: khá giả thì chạy suất Nhật Bản: 50 - 100 "lá" (tương đương 80 - 150 triệu đồng), Hàn Quốc 50 "vé" (5.000 USD), ít tiền thì đi Đài Loan, Malaysia 5 - 6 vé (500 - 600 USD)... Cứ thế mà ào ào, mặc cò phát sinh, cứ 100 triệu đồng vay bị "ngắt sống" ngay 10 triệu.

N.T. út là con trai duy nhất của một gia đình khá giả ở Phú Hòa Đông, Củ Chi. Thi rớt đại học, út đòi đi LĐ hợp tác bằng được. Thương con, ba mẹ bán miếng đất lo. Qua Nhật năm tháng, không chịu nổi kỷ luật giờ giấc nổi tiếng của người Nhật, út bỏ trốn ra ngoài.

Sau hai ngày đói rét, không chốn nương thân, Út điện cho bạn bè ở công ty cầu cứu xin bảo lãnh nhưng chẳng ai dám. Ở đây nguyên tắc nhóm tự quản 4 - 6 người, một người trong nhóm trốn ra ngoài là số còn lại có nguy cơ về nước. Út đi Nhật tháng 9 - 2003, theo nhóm "mộc", sáu đứa trốn một; nhóm "máy Toyota" bốn đứa trốn hai.

Tháng 5 - 2004, Nhật trục xuất một tu nghiệp sinh (TNS) về nước vì lý do ăn cắp hàng siêu thị. Đây là một thành viên trẻ tuổi nhất của đoàn TNS do Công ty Tracimexco đưa đi năm 2002: H.N.Anh (Long An). Chỉ sau bảy tháng làm việc N.Anh trốn. Công ty đã tìm mọi cách đưa N.Anh về xí nghiệp cũ nhưng N.Anh tiếp tục trốn.

Theo ông Thạnh (phó giám đốc Công ty Suleco) đau lòng nhất là trong năm 2003, công ty có năm trường hợp LĐ bị đột tử đều nằm trong đối tượng trốn ra ngoài, trong đó có ba trường hợp chết vì... đánh nhau.

Cảnh giãc với cò và... chính mình!

"Đài Loan... tháng bảy. Em tên V.T.B.Em (xã Vĩnh Mỹ B, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu) do Công ty Coopimex đưa đi Đài Loan tháng 10 - 2003. Thực tế vất vả, em thấy

không phù hợp nên quyết định ra ngoài... tháng 12 - 2003". Đó là những dòng cuối cùng B. Em rời nơi nhà chủ. Theo lời bạn bè điện thoại báo về gia đình, do B. Em không quen biết ai, nghe lời cò xúi giục bỏ 200 - 300 USD để xin vào làm thợ ở một xí nghiệp với một công việc không ổn định...

N.T.Hai (cùng quê, đi cùng chuyến với B.Em) cho biết: "Hiện nay mỗi ngày không ít số điện thoại, thư của các LĐ bất hợp pháp gửi về các hộ gia đình rủ rê cung cấp đường dây nóng giới thiệu việc làm ngay. Nếu không tỉnh táo sa vào, nhiều người đi làm được vài tháng bị chủ quỵt lương bằng cách báo cảnh sát hoặc gián việc phải trốn chui trốn nhủi".

Các doanh nghiệp cảnh báo: tại các thị trường nước ngoài, LĐ thường được thuê làm trong ba nhóm: công nghiệp sạch (lắp ráp điện tử), công nghiệp vừa (cơ khí, chế tạo, gia công) và công nghiệp ô nhiễm. Cường độ lao động cao, điều kiện thời tiết khắc nghiệt (như tại Hàn Quốc có tháng nhiệt độ dưới âm độ C). Vì thế LĐ xuất khẩu phải thật sự là người biết làm và dám chấp nhận cực khổ...

Đóng tiền tử, đi "tàu bay giấy"



Cơ quan Điều tra Công an Hà Nội đọc lệnh bắt tạm giam ông Phạm Hùng Tiến (bìa phải) - giám đốc và bà Phạm Thị Tuyết - phó giám đốc Công ty Đức Minh, lừa đảo 24 lao động đi Hàn Quốc. ảnh: N. Quyết

(Vietnamnet) 07/11/2006. Nhiều người dù biết mình không đủ điều kiện, tiêu chuẩn sang Hàn Quốc vẫn bất chấp rủi ro; chấp nhận chung chi khoản tiền lớn để rồi mất trắng

Như Báo Người Lao Động đã đưa, ngày 30 - 10, Cơ quan Điều tra Công an TP Hà Nội đã ra lệnh bắt tạm giam 4 tháng đối với ông Phạm Hùng Tiến, giám đốc và bà Phạm Thị Tuyết, phó giám đốc Công ty Đức Minh (trụ sở ở số 4, ngách 1, ngõ 254 đường Bưởi) cùng với một người tên Lương Tuyến (tức Lương Nhật Anh) về tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người lao động (NLĐ) có nhu cầu sang Hàn Quốc làm việc.

Trả giá vì nhẹ dạ, cả tin

Vụ việc được phát hiện từ lá đơn của gia đình anh Trần Ngọc Khái (huyện Ân Thi, Hưng Yên), tố cáo Công ty Đức Minh thu 251 triệu đồng để đưa người anh là Trần Ngọc Khái đi lao động Hàn Quốc và "chạy" cho người em là Trần Ngọc Đáng vào Trường Trung học Cảnh sát. Ông Phạm Hùng Tiến, với tư cách giám đốc Công ty Đức Minh, đã "ký hợp đồng" đưa anh Khái đi lao động tại Hàn Quốc trong thời hạn là 3 tháng. Nhưng sau một thời gian dài anh Khái không được đưa đi, gia đình đòi lại tiền thì mới tá hỏa biết mình bị lừa. Theo tài liệu điều tra của Phòng Cảnh sát Điều tra Công an Hà Nội, trong vài tháng qua, hai đối tượng này đã thu tiền của 24 NLĐ để làm thủ tục đi lao động Hàn Quốc, thu lợi bất chính hơn 2,85 tỉ đồng. Trong số này, chỉ có một người được sang Hàn Quốc, 23 người còn lại bị cho đi... "tàu bay giấy".

Vụ lừa đảo trên chỉ là một trong số hàng chục vụ lừa đảo lao động đi làm việc ở Hàn Quốc xảy ra từ đầu năm đến nay. Mới đây nhất, ngày 1 - 11, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ Công an Hà Nội thi hành

lệnh bắt khẩn cấp hai anh em ruột Bùi Quang Chiến - chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty Cổ phần Đào tạo và Chuyển giao công nghệ VIT (số 17T10 Trung Hòa - Nhân Chính) và Bùi Văn Thịnh (trú tại 31 tập thể Chấn thương chỉnh hình - Yên Hòa). 81 NLD bị hai anh em Chiến, Thịnh cho đi Hàn Quốc bằng “tàu bay giấy”, mỗi suất 10.500 USD. Tổng số tiền 81 lao động bị lừa lên tới 487.800 USD và 229 triệu đồng.

Mở công ty, hành nghề... lừa

Từ đầu năm đến nay, chỉ riêng trên địa bàn Hà Nội, có hơn 10 vụ lừa đảo quy mô lớn được cơ quan chức năng phát hiện. Mỗi vụ có từ vài chục đến hàng trăm người bị lừa, chủ yếu lao động các tỉnh phía Bắc. Các vụ lừa đảo diễn ra rất công khai. Chiêu thức phổ biến là lập công ty hoặc mượn danh nghĩa công ty XKLD để tiến hành các hoạt động tuyển chọn, đào tạo trái phép, sau đó hứa hẹn đưa lao động sang Hàn Quốc để chiếm đoạt tài sản. Ngoài hai vụ lừa đảo nói trên, điển hình cho các hoạt động vi phạm này là vụ lừa đảo quy mô lớn được Cơ quan Điều tra Công an Hà Nội phát hiện ngày 12 - 5 - 2006. Vợ chồng Dương Thanh Hải, Vũ Thị Loan (phường Phương Liệt, quận Đống Đa) mở Công ty Cổ phần Đào tạo Đông Á, đứng tên giám đốc và kế toán. Dù không có chức năng XKLD, nhưng vợ chồng giám đốc công ty này liên kết với Công ty TNHH Nhân lực và Công nghệ ở Thái Bình để tuyển chọn lao động, hứa hẹn đưa sang Hàn Quốc sẽ có thu nhập 1.200 USD - 1.500 USD/tháng, thu 48 triệu đồng/người. Đến khi bị phát hiện, có 14 lao động bị lừa với tổng số tiền 500 triệu đồng. Trước đó, ngày 17 - 4 - 2006, xảy ra vụ lừa đảo của Phạm Thị Ngọc, quê Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, trú ở ngõ 72 đường Phạm Văn Đồng, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Cũng với chiêu mở Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư phát triển công nghệ cao, Ngọc đã lừa 15 lao động ở các tỉnh Hưng Yên, Bắc Giang với số tiền 57.000 USD và 54 triệu đồng. Qua điều tra, Cơ quan Điều tra Công an Hà Nội còn phát hiện Ngọc lừa đảo chiếm đoạt của 54 người khác với tổng số tiền 92.000 USD và gần 240 triệu đồng. Cùng thời gian này, cơ quan điều tra phát hiện thêm vụ lừa đảo của Bùi Thị Lan Anh (trú tại nhà 19 Thanh Xuân Bắc), giám đốc Công ty Toàn cầu JAK. Từ tháng 10 - 2005, bà Bùi Thị Lan Anh thành lập công ty này, sau đó mở tiếp Trung tâm Ngôn ngữ văn hóa Việt - Hàn đóng tại Trung Hòa - Nhân Chính. Sau đó, Bùi Thị Lan Anh công khai tuyển chọn, đào tạo ngoại ngữ với lời hứa đưa sang Hàn Quốc làm việc, đưa ra mức phí 9.000 USD - 10.000 USD/người. Khi bị phát hiện, có khoảng 30 người bị lừa.

Bất chấp rủi ro

Hàn Quốc là một trong những thị trường XKLD hấp dẫn nhất đối với NLD. Tuy nhiên, không phải ai cũng có cơ hội sang quốc gia này. ở chương trình tu nghiệp sinh, mỗi năm chỉ có khoảng 3.000 lao động ký hợp đồng đi tu nghiệp thông qua 9 công ty XKLD có chức năng phái cử tu nghiệp sinh. Trong khi đó, chương trình hợp tác lao động theo Luật Cấp phép lao động cho lao động phổ thông nước ngoài - EPS (triển khai từ giữa tháng 8 - 2004), chỉ tiêu cũng rất hạn chế, chỉ ưu tiên bộ đội xuất ngũ, học sinh trường nghề, lao động diện chính sách. Đối tượng lao động tự do gần như khó được đưa đi chương trình này. Do chỉ tiêu ít, nhu cầu đông và nhất là cả tin vào chiếc bánh vẽ đi nhanh - thu nhập cao, đã khiến nhiều lao động chọn con đường đi tắt qua “cò”, cá nhân hoặc tổ chức trung gian không có chức năng. Nhưng điều đáng nói là, theo bà Phạm Thị Việt Hoa, cán bộ phòng thông

tin tuyên truyền, Cục Quản lý lao động ngoài nước, rất nhiều người dù biết mình không đủ điều kiện tiêu chuẩn sang Hàn Quốc, vẫn bất chấp rủi ro, chấp nhận chung chi một khoản tiền lớn để rồi mất trắng.

Ông Nguyễn Văn Tiến - Phó Chánh Thanh tra Bộ LĐ-TB-XH:

Phải tìm hiểu kỹ thông tin

Sự thiếu hiểu biết, nhẹ dạ cả tin là nguyên nhân chủ yếu khiến NLD bị lừa đảo. Hiện nay, có nhiều kênh thông tin để tìm hiểu, nắm bắt các quy định về XKLD, nhưng rất nhiều người cứ theo sự “dắt mũi” của “cò”, các cá nhân, tổ chức trung gian không có chức năng. Người này được “dắt mũi”, giới thiệu cho người kia, cứ thế thành dây chuyền, tạo điều kiện cho kẻ xấu lợi dụng.

Để hạn chế rủi ro, thiệt hại, NLD tuyệt đối không nên đăng ký đi qua “cò” các cá nhân, tổ chức trung gian không có chức năng XKLD... Tốt nhất là nên tìm hiểu kỹ các quy định về tuyển dụng, đào tạo cũng như quyền và lợi ích mà mình được hưởng khi tham gia XKLD. Nếu thông qua một công ty nào đó thì phải xem xét công ty đó có chức năng XKLD hay không, các quy định trong hợp đồng có đúng với quy định hiện hành. Nếu bỏ qua bước kiểm tra này, khi xảy ra tranh chấp, hay rủi ro, NLD thường bị mất mát, thua thiệt quyền lợi.

Xuất khẩu lao động: Gia đình tan vỡ

Tôi sinh ra ở một xã miền biển của tỉnh Nghệ An. Mấy năm trở lại đây vùng quê nghèo này đang bùng lên tình trạng xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Không ít những gia đình, người vợ “chân lấm tay bùn” rời xa chồng con để sang “dắt khách quê người” làm thuê. Ngày về thăm quê, tôi được nghe không ít những gia cảnh éo le từ chuyện đi xuất khẩu.

Chuyện thứ nhất

Chị Hương và anh Long lấy nhau cách đây 10 năm và đã có 3 mặt con. Gia đình khó khăn nên vợ chồng quyết vay tiền để chị sang Đài Loan làm thuê, mong kiếm một tháng mấy triệu để cải thiện kinh tế gia đình. Ngày chị Hương ra đi, cả gia đình bịn rịn, chia tay trong nước mắt. Người chồng cùng các con ra tận Hà Nội để tiễn chị. Thiếu chị, trách nhiệm người mẹ anh Long đành phải gánh vác.

Một năm rưỡi sau, chị báo sẽ về phép trong hai tuần. Chị ăn diện hơn, trẻ ra. Về đến nhà chưa kịp chào bà mẹ chồng và họ hàng nửa lời, nhìn các con, chị cau bảu chồng: “Anh nuôi con kiểu gì vậy. Sao chúng nó đen thui và bảu như lợn vậy”. Mọi người ngỡ ngàng. Chị Hương đâu có biết hơn một năm rưỡi những đứa con thiếu bàn tay chăm sóc của người mẹ thì làm sao chúng không đen, không bảu được. Đến tối, lúc đi ngủ, chị Hương hỏi: “Minh không có giường lò xo hả anh? Nằm cái giường gỗ này đau lưng chết đi được? Mà nữa, sao anh không lắp cái nóng lạnh”. Anh chỉ ngậm ngùi. Những thứ ấy anh đâu có biết.

Sáng hôm sau, chị tuyên bố với bố mẹ chồng: “Con ra thuê khách sạn nghỉ thôi. Ở nhà nóng con chịu không được!”. Ngày thứ hai, chị đưa 3 đứa con ra cùng nghỉ khách sạn với chị. Đến ngày thứ 3, chị tuyên bố quay lại Đài Loan. Kế hoạch về nhà 2 tuần nay rút ngắn chỉ có 3 ngày. Chuyện này khiến cho xóm nghèo ở đây

vốn yên bình nay ồn ào bàn tán. Họ chê trách chị thay đổi nhanh chóng, quá đáng. Có người hỏi, hết hạn 2 năm, không biết chị có trở về nhà cùng chồng con không?

Chuyện thứ hai

Chị Vân và anh Hùng là hàng xóm của gia đình tôi. Dù so với nhiều người trong xóm anh chị thuộc loại khá giả nhưng anh Hùng vẫn quyết để chị Vân xuất khẩu sang Đài Loan. Ngày chia tay, anh và các con cũng ra tận sân bay tiễn chị.

Một năm trôi qua, số tiền mà chị gửi về ngày càng ít dần. Trong lúc nhiều người khác có được đợt nghỉ phép thì anh Hùng và các con đợi dài mắt nhưng chẳng thấy chị đâu. Rồi anh nhận được thư của chị từ tay của một người đi cùng đợt với chị về nghỉ phép, nói rằng vì công việc nhiều quá nên không về được. Ít lâu sau, anh nghe phong thanh rằng hiện chị V đang sống cùng với một người Đài Loan. Anh bán tin bán nghi. Những lần vợ anh gọi điện, anh đều hỏi nhưng chị đều trả lời không.

Hết hợp đồng lao động hai năm nhưng chị vẫn chưa về. Phải đến 2 tuần sau, anh mới nhận được điện của chị rằng sẽ về nhưng “để tiến hành các thủ tục li dị, anh chuẩn bị trước đi”. Anh ngỡ ngàng, không hiểu chuyện gì cho đến khi chị Vân về đến nhà với lá đơn li dị anh mới bừng hiểu. Lại một lần nữa, anh và các con tiễn chị, nhưng chẳng biết bao giờ chị sẽ trở về.

Chuyện thứ ba

Chị Nga lại có cảnh ngộ khác. Chị quyết định đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan để cải thiện kinh tế gia đình. Trong khi chị quần quật kiếm tiền với hy vọng gia đình sẽ cải thiện thì những đồng tiền mồ hôi nước mắt chị kiếm được, ở nhà từ khi có tiền anh chồng lại sinh ra đồ đốn, tiền bạc chị gửi về lại bị anh ta ở nhà ăn tiêu, rượu chè, đánh bạc và chi cho gái. Gia đình bên nội và ngoại ngăn cản cũng không làm anh chồng tỉnh ngộ. Cuối cùng, chị đành bỏ việc để trở về giải quyết. Về nhà thì được biết, số tiền hơn một trăm triệu chị giành dụm được đều đã bị anh “đốt” hết. Nhưng có lẽ điều làm chị đau đớn nhất là việc chồng chị làm đơn li dị, để đi theo một cô gái bán bia khác.

Chị đau đớn nhưng không thể chấp nhận một người chồng hư đốn. Ngày tôi đến thăm chị, trông chị héo hon đi rất nhiều. Cái tuổi 35 không tương hợp với vẻ mặt và vóc dáng của chị. Chị buồn tâm sự: “Đi xuất khẩu, có tiền nhưng mất gia đình, thà cứ sống bình thường, yên ấm còn hơn”.

Có lẽ lời tâm sự của chị cũng chính là lời kết của bài này. Đó chính là lời cảnh báo cho những ai muốn đổi đời nhanh chóng.

PHỤ LỤC

TẬP HỢP CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG

1. **Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài**, ngày 29 tháng 11 năm 2006.
2. **Nghị định số 126/2007/NĐ-CP** ngày 01 tháng 08 năm 2006. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
3. **Nghị định số 144/2007/NĐ-CP** ngày 10 tháng 09 năm 2007. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.
4. **Quyết định số 144/2007/QĐ-TTg** ngày 10 tháng 09 năm 2007. Về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.
5. **Quyết định số 18/2007/QĐ-BLĐTBXH** ngày 31 tháng 08 năm 2007. Ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.
6. **Quyết định số 19/2007/QĐ-BLĐTBXH** ngày 18 tháng 07 năm 2007. Ban hành "Quy định về tổ chức bộ máy hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và bộ máy chuyên trách để bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài".
7. **Quyết định số 20/2007/QĐ-BLĐTBXH** ngày 01 tháng 08 năm 2007. Ban hành chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.
8. **Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH** ngày 08 tháng 10 năm 2007. Hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
9. **Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BLĐTBXH-BTP** ngày 11 tháng 07 năm 2007. Hướng dẫn chi tiết một số vấn đề về nội dung Hợp đồng bảo lãnh và việc thanh lý Hợp đồng bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
10. **Thông tư liên tịch số 16/2007/TTLT-BLĐTBXH-BTC** ngày 04 tháng 09 năm 2007. Quy định cụ thể về tiền môi giới và tiền dịch vụ trong hoạt động đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
11. **Quyết định số 365/2004/QĐ-NHNN** ngày 13 tháng 4 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

12. **Thông tư liên tịch số 10/2004/TTLT/BYT-BLĐTBXH-BTC** ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện khám và chứng nhận sức khỏe cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.
13. **Nghị định số 141/2005/NĐ-CP** ngày 11 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về quản lý lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài.
14. **Thông tư liên tịch số 09/2006/TTLT/BLĐTBXH-BCA-VKSNDTC-TANDTC** ngày 04 tháng 8 năm 2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự người có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ở nước ngoài.
15. **Nghị định số 94/2006/NĐ-CP** ngày 07 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức lương tối thiểu chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Quản lý lao động ngoài nước – Trung tâm Thông tin, tư vấn. Văn bản và tài liệu XKLD, H. 12/2005.
2. Cục Quản lý lao động ngoài nước – Trung tâm Thông tin, tư vấn. *Pháp luật lao động và Chương trình huấn luyện nhân viên chăm sóc phục vụ của Đài Loan*. H. 7/2003.
3. Cục Quản lý lao động ngoài nước – Trung tâm Thông tin, tư vấn. *Một số thị trường lao động ngoài nước*. H. 7/2001.
4. Đặng Nguyên Anh, Cecilia Tacoli, Hoàng Xuân Thanh. *Ly hương bất ly nông, làm thủ công tại làng*. Nxb Thế giới. H. 2004.
5. Hà Thị Phương Tiến, Hà Quang Ngọc. *Lao động nữ di cư tự do nông thôn – thành thị*. Nxb. Phụ nữ. H. 2000.
6. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. *Sổ tay tuyên truyền phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em*. H. 2005.
7. Lê Bạch Dương, Đặng Nguyên Anh, Khuất Thu Hồng, Lê Hoài Trung, Robert Leroy Bach. *Bảo trợ xã hội cho những nhóm thiệt thòi ở Việt Nam*. Nxb. Thế giới. H. 2005.
8. Tổng cục Thống kê. *Quỹ dân số Liên Hiệp quốc. Điều tra di cư Việt Nam năm 2004 - Những kết quả chủ yếu*. Nxb. Thống kê, H. 2005.
9. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). *Cẩm nang tìm việc làm cho lao động trẻ*. H. 2006.
10. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). *Đi xa an toàn – Làm việc an toàn, Cẩm nang cho người lao động di cư Việt Nam*. Bangkok 2006.
11. Trung tâm Hỗ trợ giáo dục và nâng cao năng lực cho phụ nữ (CEPEW). *Ngăn chặn buôn bán phụ nữ và trẻ em*. H. 2005.

Nhà xuất bản Lao động - Xã hội

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ TẮT THẮNG

Biên tập và sửa bài

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Thiết kế Mỹ thuật

CÔNG TY TNHH CON ĐƯỜNG MỚI

In 1000 cuốn, khổ 16 x 24 cm, in tại Công ty TNHH Con Đường Mới

Giấy phép xuất bản đăng ký số:

In xong và nộp lưu chiểu QII/2008